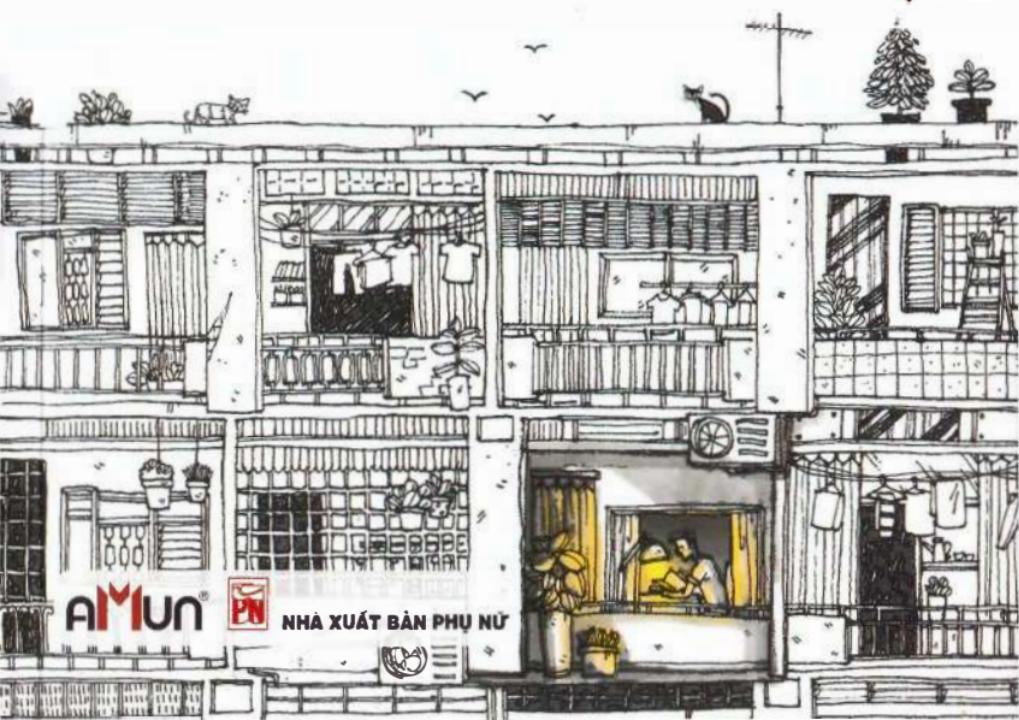


KHẢI ĐƠN

SÀI GÒN THỊ THÀNH HOANG DAI

Tản văn



SÀI GÒN
THỊ THÀNH
HOANG DẠI

Copyright Dinh Ti Co.,Ltd 2015

SÀI GÒN - THỊ THÀNH HOANG DẠI

Bản quyền tác phẩm © Phạm Lan Phương (Bút danh: Khải Đơn) và Công ty TM&DV Văn hóa Đinh Tị, 2015

Trong thời hạn hợp đồng xuất bản độc quyền giữa tác giả cuốn sách với Công ty TM&DV Văn hóa Đinh Tị, mọi hoạt động công bố, xuất bản, trích dẫn... tác phẩm dưới mọi hình thức mà chưa được Đinh Tị đồng ý đều bị coi là xâm phạm bản quyền.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Khải Đơn

Sài Gòn - Thị thành hoang dại : Tân văn / Khải Đơn. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hóa Đinh Tị, 2016. - 216tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học)

1. Văn học hiện đại 2. Tân văn 3. Việt Nam
895.9228408 - dc23

PNK0010p-CIP

K H Â I Đ O N

SÀI GÒN
THỊ THÀNH
HOANG DẠI

(Tản văn)

AIIUN  NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Chúng ta có cảm giật thành phố hơn không khi nó đẩy mình ra ngoài kia, choáng váng vì cô đơn không lên tiếng được? Mắt đi bản thể của mình, mắt đi ý nghĩ được là mình, mắt đi cả cảm giác là một ai đó quan trọng với người khác. Không kêt nôî. Đơn độc hoàn toàn.

Em đừng sợ. Khi ấy hãy im lặng giữa muôn vạn tiếng động vô nghĩa kia. Giọng điệu của em riêng biệt và mạnh mẽ đến mức không cần phải khoe ra như bộ cánh của chú công già mệt hay hấp háy mệt mỏi như chuỗi đèn lòa xòa sáng chói của đêm hội hè xa lạ.

Sự im lặng là sức mạnh cuối cùng mà loài người này cần đến, khi chúng đã khản giọng tắt tiếng vì la hét tung hô cho một điều gì đó cuồng loạn.

THỊ THÀNH HOANG DAI

Tôi là người nhập cư, Sài Gòn như một miền đất lạ. Đây, miền Viễn Tây của những kẻ chinh phục không biết sợ, xú sờ sẵn sàng cho bất cứ ai cơ hội trở thành anh hùng hay mưu sinh lương thiện.

Nhưng cũng ở đây, những người trẻ chúng tôi đã đánh mất mình, đã say sưa trong hoa lệ, đã ngâm ngầm phải vùng lên chạy trong dòng chảy cuốn xiết đầy ảo tưởng. Sài Gòn này vậy đó, yêu thương không hết, nhưng cũng rò máu mà sống. Có những người đã gục ngã, ai đó gọi họ là “nạn nhân của đô thị”, nghe chua chát thẳm sâu và tủi hổ vô cùng. Nhưng cũng bao điều tỏa sáng, vuốt ve vết thương lành, như cái thịnh tình và lòng tốt của người Sài Gòn - nó trở thành một mảnh bao dung để người ta dù thương tích đầy mình, cũng tự dung mà yêu thành phố.

Đây là Sài Gòn của tôi, một thành phố đắng cay trên từng cung đường, hồn nhiên mỗi bình minh và chen nhau đến chết ngạt trong đêm triều cường bi quan bậc nhất.

... Tôi đã yêu nó...

Xa mình thêm một chút

Ngày cuối năm, đứng trên cầu Sài Gòn nhìn xuống, tôi lại thấy Sài Gòn xa mình thêm một chút.

Sài Gòn của mình, hiền như một cô điếm.

Cô đẹp kỳ ảo, lung linh, xong đêm muộn trở về, hệt mùa Tết đến, trống tròn như một ngôi nhà hoang. Nếu cô điếm sau một đêm dài lặng lẽ trở về ngôi nhà trống bé nhỏ của mình, thì Sài Gòn chẳng có chỗ mà về, nó lênh đênh trên bờ sông, mải mê thở dài trước cơn tĩnh lặng hiếm hoi của vài ngày rất ngắn. Người ta bỏ đi để về với yêu thương, về gia đình, hội ngộ, gặp cha mẹ già. Sài Gòn này sao có tất cả mà không gì hết. Có trọn vẹn tình nghĩa, có tháng ngày vui tươi, có chỗ dừng chân bằng hữu, chỉ thiếu mỗi nơi để về. Một người ham chơi, qua bao cơm phở chán chường, cuối cùng cũng chỉ thèm cơm mẹ mà quay về chốn xa. Rồi bỏ rơi Sài Gòn thôi.

Lật ngược lại, Sài Gòn như một người già khó tính và đòi hỏi. Ông ta ngồi ì đây, mình phải gập đầu chịu đựng, gập đầu cho những đêm thật muộn ngập ngụa việc làm. Ở đây, tất cả đều cay cuộc như những con thiêu thân. Sài Gòn có tiền. Muốn sống

— Khải Đơn —

thì làm. Muốn điên cuồng giàu có, thì làm. Ở đây, trước ông sếp già khó tính, hãy làm việc chăm chỉ, và được sống như những con người thật sự. Không có sự so đo chèn ép nào, không ai có lịch sử, không cần đến quá khứ. Cứ làm việc, thiêu thân, và sống.

Nhưng ông sếp già sẽ luôn bị bỏ rơi, khi những con người làm việc đã giàu có, khá khẩm, đã bình an tự tại. Họ bỏ phố ra đi, tìm những nơi có cỏ xanh, gió mát, tìm ngày Tết thân quen, tìm một dáng nhà thanh thoát với không khí trong lành. Họ vứt lại kẻ ghiền lao động đã nhau nhĩ già nua sau những tháng ngày làm việc chết bở, đớn đau, thành phố ô nhiễm, nực nội, lào khào thở theo gió. Một người già đơn độc - như Sài Gòn - cô đơn hơn khi mùa sung túc của người ta đến. Những đứa con nương nhờ sẽ bỏ thành phố đi xa khi cần vui vầy, viên mãn.

Rồi thì chẳng còn quyền rũ như cô điếm, cũng chẳng nghiêm khắc như một người già. Ngày mùng Một Tết mà đứng giữa Sài Gòn, thấy mình nghe ra một âm thanh khác. Khi bạn bè ngoại tỉnh như mình về quê hết, không ai rủ ăn trưa, không ai đi uống tối, cũng chẳng còn ai ở bên trò chuyện, thì mình đi bộ ra phố. Lúc ấy, tự dung mình cười âm vang tận cuối đường. Phố này, hẻm này, cô bán cà phê này, chú xe ôm này, tất cả đều người lạ hết, vậy mà chẳng còn ai lạ cả. Họ ở đây, va đập vào mắt môi, hơi thở của mình, tự nhiên như đứa bạn thân đi chơi không về gọi: "*Hãy, cà phê đi, trời mát quá!*" Chẳng cần có thêm

Sài Gòn - thị thành hoang dại

ai, mình cứ tênh tênh nhẹ nhàng như vậy đi hết phố
cả một ngày mùng Một cô đơn.

Hôm mùng Một ấy, nắng Sài Gòn trắng biếc
như cô gái thuở mười bảy, nóng hanh cả người mà
tĩnh lặng vô ngần. Có thuở mình nhìn các cô bé học
trò mặc áo dài và lõi yêu thương, thì hôm ấy phải
lòng Sài Gòn như vậy.

Ngày thường làm sao biết được ngần ấy thứ.
Nghe còi xe là điên rồ giận dỗi bỏ đi rồi.

Vì thèm cái cảm giác cô đơn ấy, cứ mùng Một
Tết lại mò lên thành phố.

Từ dạo thênh thang ấy đã thể thốt rằng, mốt có
đi xa, cũng còn nhớ thành phố này. Dễ cười. Dễ
mượn áo mưa. Dễ nói thương nhau. Dễ rủ cà phê.

Dễ yêu.

Sài Gòn Tết đến, mình tạm biệt nhau vài tuần...
rồi hẹn gặp y như chưa từng đơn côi bao giờ.



Rực rỡ nhất Sài Gòn

Thủ Thiêm là nơi tôi yêu nhất ở Sài Gòn.

Đi đến nó là lạc vào một cõi không gì cả.

Thủ Thiêm dạy cho tôi quá nhiều điều về thành phố này. Nơi đây ngập nước mỗi đợt triều cường lên, ngập sâu mút mùa. Xe máy đi lúc đó có khi nước ọc qua bô xe, rồi dắt bộ cả đám lêch thêch trên đường xấp ngửa nước dênh. Trên con nước lụp ngụp ấy, mấy ông già, cậu trai, có bữa cả một cặp đôi tung tăng xách cần ra đường... câu cá. Họ cười

Sài Gòn - thị thành hoang dại

đùa, họ cầm cái xô đựng cá, vui giật cần câu rồi ra về. Có cả những người câu cá nghiêm túc, là đi kiểm ăn thật, ra gần bờ sông xổ mè lưới xong là về. Thiên hạ nào phóng ô tô nước bắn tứ tung thì cứ phóng, ai rảnh hơi nhàn rỗi câu cá thì cứ câu. Vui vậy.

Có những buổi chiều đi bộ ra phà cũ, tôi thấy Sài Gòn lặng lẫy như em gái trẻ mình đầy trang sức đắt tiền, long lanh phủ nắng lên mặt sông, xa hoa khi đèn khách sạn bung nở từ bờ bên phồn hoa Quận 1 hắt qua, rồi cứ đà đó mà phóng vút vào đêm tối, đắm đuối như thiêu thân, hoang dại như một con hưng tình lộng lẫy. Đâu đó trên tầng thượng Majestic chắc mấy em gái Philippines hát dở cũng đã bắt đầu rơi vào con men của bar rượu trước mấy khách Tây già rướm lệ khi nghe tiếng hát nhại nhóm Modern Talking vui nhộn như bốn mươi mấy năm về trước. Đó là bên kia bờ, là gò bồng đào rò rø của Sài Gòn.

Thủ Thiêm vẫn đang nín thở trong buổi chiều sụp mí mắt. Những người đứng sát bờ sông từ Thủ Thiêm thường ra tìm chỗ thoáng mát, hoặc đang cố hiểu thành phố này theo một cách khác, từ vết thương lở lói rặt bóng những ngôi nhà đã tan tành xác pháo, đã mang tên họ kẻ tái định cư, đã rời dòng sông đi về một miền nào chẳng rõ. Chốn ấy giờ là một dấu hỏi lả lung, hoang vắng đầy ý định nghiền ngẫm.

Tôi thấy vị sư chùa già đứng rất lâu dưới cổng chùa, nhìn mãi sợi dây điện đang cắt ngang tòa

— Khải Đơn —

Bitexco trước mặt. Anh chàng say rượu ngủ khì giữa đường rồi khật khưỡng đứng dậy kéo áo xống mà tiếp tục về nhà. Cô gái trẻ đang đứng nhìn như bị thôi miên trước bầy dê mà ai đó vừa thả giữa con đường cỏ vặt ra sông, như thể vừa từ một thế giới nào tới. Có ba mẹ con ăn xin mà tôi từng gặp nhiều lần từ đây đi ra, đứa bé tung tăng vô tư lự. Bà mẹ ẵm theo thằng em vừa đi vừa nụng niu cho nó ăn quà. Lem luốc, đen đúa, họ như trút cởi hết cuộc ăn xin bận rộn ngoài kia để có một phút thư giãn, an ổn cùng nhau.

Bên sông, Thủ Thiêm có một nhà thờ nhỏ nằm cuối con đường cũ (chắc trước đây tràn ngập mái nhà). Giờ nhà thờ một mình một bóng giữa cánh đồng tối đen. Noel năm trước, khi tôi đi dạo quanh nhà dòng trong đêm lễ, nhìn mái nhà nhọn thảng thóm lên trời với các ô cửa nhỏ màu xanh phảng ra ánh đèn tuýp trắng trong đêm lễ, tôi đã tưởng mình lạc vào vùng đất của một câu chuyện hay chiếu mùa cuối năm xứ Tây xa lạ nào đó, nơi có ngôi làng nhỏ ít bóng người, tiếng Thánh ca ngập tràn và bóng dáng những nữ tu già chậm rãi đi bộ qua khung cửa nhà thờ sáng đèn.

Hôm ấy một nữ tu đã kể cho tôi nghe về cuộc đời của họ, gói gọn trong cõi nhà dòng, ra đời phục vụ rồi lại quay về khi tuổi già đến. Sau lưng nhà dòng cũng là nơi yên nghỉ của những nữ tu đã già

Sài Gòn - thị thành hoang dại

và về bên Chúa. Và nhà thờ này đã nằm bên bờ sông hơn trăm năm nay rồi, vẫn thanh lịch, nhã nhặn và hiền hòa. Đứng từ sân nhà thờ nhìn ra sông, những tấm bảng quảng cáo “sinh từ một đến hai con” khổng lồ cắt xé lên bầu trời như những bàn tay quái vật đồ sộ, bấu vào mảng tối om bên này, nơi ánh đèn xa hoa không lan tới kịp.

Buổi chiều ở Thủ Thiêm giống một cái hang động của những người đi trốn. Phải trốn vào thật sâu, lướt qua những lùm cỏ hoang, có con đường đi qua không một bóng người, chỉ rặt xà bần, nền nhà, có cả xác búp bê cũ nằm chồng chờ trong nụ cười không mỏi mệt. Người dọn đi hết, rác trên đường cũng bạc màu theo. Vỏ kẹo bánh, nước ngọt cứ như từ kiếp nào vứt lại.

Khu nhà tôi ở hầu hết là dân tái định cư từ Thủ Thiêm lên. Từ bờ sông lên chung cư cũng có rất nhiều chuyện mắc cười. Ví dụ có anh trai kế bên nhà, mình xăm trổ đầy nhóc, ánh mắt gườm gườm, mấy cô gần đó bảo: “Nó là giang hồ, xưa nhà đâu hẻm, trán luôn cái hẻm, dùi lăm.” Giò lên tầng ba chắc... hết hẻm rồi nên không còn trán ở đâu nữa. Có một cô bán bún bò bên hông chung cư. Cứ đến chiều thì cô đẩy xe bún, hai cậu con trai đẩy cái xe nhỏ có chở rau, thịt bò, bún xuồng dưới bày bán, bán chừng bốn tiếng hết thì lại đẩy xe đi thang máy lên lầu tám. Nói chung mọi người khi rời khỏi bến phà, bờ

— Khải Đơn —

sông, tuy có nhà mới khang trang hơn, nhưng lại loay hoay không biết mưu sinh thế nào. Rất nhiều người buôn thúng bán bưng đã quay trở lại lập... cái chợ ngay dưới chân chung cư. Người nơi khác cũng đổ về buôn bán theo. Mấy nữ tu hàng xóm cũng hay kể chuyện về những người bán dạo họ quen từ thuở sống gần bờ sông, hàng lớp số phận dạt đi như nước sông qua đời.

Cứ nhìn Thủ Thiêm thì thấy cuộc đời ngắn ngủi như một khúc gió, thổi một cái thành bãi bờ hoang, thành cuộc đời xa lìa, xáo trộn, cỏ cây phủ mây hối mà thành hoang dại.

Cái chung cư tôi ở cũng vậy, vì nó là tái định cư, nên những người xây ra nó không có nhiều tình yêu lắm với những kẻ bị giải tỏa. Nhà xây gì mà ba hồi bong tróc, ba hồi vỡ nứt, ba hồi hỏng thang, rác đọng. Cứ như thể những kẻ đi xây nhà này không hề biết là họ đang xây nên mái ấm cuối cùng cho những người bơ vơ vậy.

Nhìn cho kỹ, mới thấy đứng ở bờ sông hoang dại bẩn thỉu mà còn gắn bó, hiền hòa hơn gấp nhiều lần cuộc đời trên những block nhà đầy ẩn ý và câm nín...

Không gắn bó, không quê hương

Thật khó chịu khi không có một chút gắn bó nào cạnh nhau. Sài Gòn đem lại cảm giác bấp bênh tối thượng đó. Hai người bạn thân không hề biết quê nhà, bố mẹ của nhau nơi nào.

Một người thầy không biết xuất thân, lai lịch thằng học trò, cũng cặm cụi dạy nó thành nghề trong những đêm thức khuya trong xưởng. Cạnh cốc bia khẽ khà ngoài bờ kè, người ta bày cho nhau những mánh lói làm ăn - mà không may mắn tâm kẻ đang học nghề kia có thể sẽ cướp mất miếng ăn của mình khi thành nghề.

Bởi những con người đã cố gắng đến đây, chung sống với nhau trong cuộc mưu sinh dài vất vả và nặng ước vọng. Họ đã không kịp hỏi nhau liệu có ai là gốc ở Sài Gòn hay không, quê quán ở đâu. Họ không kịp dành thời gian để phân biệt đứa Sài Gòn, đứa không Sài Gòn, đứa nào chất, đứa nào gốc. Chất gốc là một thứ gì đó xa lạ và đầy khoe mẽ, tuyệt không phải do người lớn từ lâu ở vùng

— Khai Đơn —

đất này sinh ra. Sự phù du của nguyên quán bị thổi tung thành tro bụi. Bất cần lai lịch, giữa thành phố, khi nhìn mặt nhau, người ta đánh giá nhau bằng hành xử nghề nghiệp, bằng cách chơi, bằng những hệ quả tự họ ném trải. Lời xầm xì tỏ tường gốc tích không có chỗ dung thân. Chúng ta là người lạ mà.

Tôi nhận ra bạn mình người Sài Gòn ở những câu chuyện kể: ngày xưa đi mướn video xem, hồi đi học ăn bò bía ở Ngô Thời Nhiệm, chỗ đó Quận 6 hồi xưa là kênh không mà, lấy gì không ngập, hồi cấp ba ăn nằm lê lết ở trường đua Phú Thọ... Ở thành phố, không ai mất thì giờ để khẳng định tên tuổi qua những tính từ hầm hố và kỳ thị người khác, để được nâng mình lên cao hay tách biệt mình ra khỏi cái tủ kính sang chảnh của nguồn gốc. Vì ai cũng bận.

Ở Sài Gòn hãy nghe còi xe từ hai giờ rưỡi sáng, nơi giấc ngủ cắt ngắn lại nhường đường cho làm ăn. Khi phải tắt tá xây đắp ước mơ, không ai kịp phân biệt và thù ghét một người khác vì cái nhãn tên vùng miền và xuất thân xa lạ. Cần đồng đội, cần đối tác, cần cả đối thủ... Cần làm ăn với nhau.

Người xung quanh sẽ gật gù chúc mừng một cô bán vé số miền Tây khoe con trai thi đậu vào Bách Khoa. Cô sẽ bán vé số cùng cậu con trai và học hết đại học ngon lành - không có giới hạn cơ hội nào như những đứa trẻ ở quê, ở tỉnh, cần là con ông cháu cha để có một cuộc đời tốt đẹp. Cơ hội luôn sẵn sàng dành cho một gã thanh niên lái xe Wave

Sài Gòn - thị thành hoang dại

cùi, đeo sandal cũ, nhưng việc gì cũng xông xáo nhện làm. Người ta phải chùng lời khi dây lên ý nghĩ muốn xem thường hoặc kỳ thị một “đối tác” còn quê mùa trong từng cử chỉ, cách cầm dao nĩa. Đó có thể là một ông chủ ngon lành nào đấy chỉ vài năm sau - nhờ quá chăm chỉ làm việc với sản phẩm ông tạo ra.

Một ông già từng ngồi kể tôi nghe xuất xứ của từ “ông ba bị” - kiểu hình ảnh ghê rợn dọa nạt con nít quấy khóc không chịu ăn đó, xuất thân từ truyện kể những người mất quê hương, mang ba cái túi, bỏ xứ sở mà đi, mưu sinh tội nghiệp và đơn độc biết bao. Hình ảnh cũ ăn sâu vào tâm trí đến mức trở thành “biểu tượng” để người lớn cho con ăn rồi chỉ trỏ hù dọa vậy, nhưng kỳ thực nó là ý thức “ra đi” cứ mãi mãi đau đớn trong con người xứ Nam Kỳ: không quê hương, rời bỏ, cô thế, đơn độc, tìm một chốn náu thân, đỡ lấy vai nhau khi cần tựa vào.

Những người đến thành phố như tôi, chẳng có gì khác “ông ba bị” trong truyện kể. Không thể níu nhớ một quá khứ vất vả, không dám nhìn nhau ghét bỏ giận thù, không đủ can đảm rào giậu bản thân sau một lớp phân biệt nặng mùi đe dọa. Chúng tôi phải sống cùng nhau, và yêu nhau để sống.

Xứ sở này, mềm như hàng nghìn lach nước đưa những chiếc xuồng lênh đênh từ đồng này sang gò khác, từ vườn nhà đến thành thị, từ những xuồng hoa cuối năm đến thị thành hỗn loạn.

— Khải Đơn —

Không gốc gác, không mái nhà, kẻ khách lạ
nương tựa vào nhau, gỡ bỏ mặt nạ và nỗi sợ, cố
gắng hiền lành để không làm tổn thương chính
mình trong cuộc chiến không cân sức với người lạ
mà mình chưa biết.

Vô tình người trở nên xúc động giàn giụa nước
mắt trước một bà lão bán vé số đứng khóc vì bị giật
mắt hàng. Tim hào phóng hơn khi bót đi điều thuốc
hút để chìa cho cậu trai đánh giày thèm thuồng một
hơi. Sự hung hăn cụp xuống, tự réo gọi người ta
câm nín bỏ đi trước cuộc va quệt xe máy báo hiệu
điều xung đột nguy hiểm. Cô hàng trà đá ngoài vỉa
hè, chùng tay rót nước hào phóng, rồi tiện miệng
lắc đầu bảo không lấy tiền khi ông già đẩy xe lăn
qua mua nước giữa trưa. Sợ cô đơn. Sợ tuyệt vọng.
Người ta tự thắp hy vọng vào tim người khác để tự
ấm mình, khỏi cảm thấy lạc lõng khôn xiết giữa bức
tranh không nhà cửa hỗn loạn của thị thành.

Thôi ở đây xa mót mùa những tai tiếng, rời khỏi
mớ kỳ vọng lùng nhùng của họ tộc, bứt bỏ niềm ân
hận bể vụn đã gây ra cho mẹ cha. Người phải sống.
Phải luôn tay đỗ mồ hôi làm việc. Phải cười, để nhìn
nhau không... thấy ghét.

Sống như chính mình ao ước...

Dù không quê hương.

Thanh niên cứng

Cực nhọc nhất là ngắm nhìn tuổi trẻ. Bao nhiêu sức mạnh cứ bung hết ra ngoài, đẹp cũng đẹp lấp lánh hết mức, điên cũng điên cuồng hết mức, đau ra đó, mỗi ánh mắt một màu.

Ở Sài Gòn, đi đâu cũng gặp người trẻ. Cái thành phố này trẻ đến nhức nhối. Chiều chiều đi bộ vòng quanh Kumho thấy rầm rập những cú nện ván trượt vào nền đường, cứng đanh, khô khốc. Cậu trai trẻ tài hoa với giày, ván, với thân thể, chơi đến mướt mồ hôi, vẫn ngược ra như tăm, cười thành tiếng không ngại ngần.

Ngoài bờ kè, mấy em gái nắm tay bạn trai trượt patin ngoài phố đến tận khuya. Gọi nhau í ới, hò hét lên một nhịp rồi cả đám băng lên, chẳng có luật gì làm chúng sợ. Cứ thế phô diễn, trẻ trung, khỏe khoắn, chẳng kịp biết luật, sợ hãi, chẳng kịp lo lắng có thể đập mặt xuống đường khi xe máy trờ tới.

Thấy thanh niên cứng xăm, hỏi vì sao xăm, xăm cung hoàng đạo của bạn gái. Một chia tay sao? Thôi,

lúc đó tính, cứ yêu cái đĩa. Rồi cười tươi, đẹp ơi là đẹp. Hình xăm đẹp, trai cũng đẹp.

Ngoài nhà thờ, có cô gái ngồi hát. Micro thì tiếng nhỏ, cô gái gân cổ hát. Hát một hồi son phai hết, cứ tự nhiên vậy giữa bao nhiêu trai tráng, cứ thế lấy kiếng thoa son, mồ hôi rịn đầy trán, thoa son xong hát tiếp. Sài Gòn nắng quá, trưa trật, nắng gập người, cô bé hơn cả cái micro, hát hoài nên chẳng ai chịu về nhà. Cả thành phố có đi ngủ trưa mất tăm thì vẫn có em trẻ hát giọng khàn dần với bao bạn bè xung quanh nghe hát. Vui vậy thôi, chẳng nghĩ gì nhiều.

Trên cầu Thủ Thiêm, cứ ôm nhau hôn vậy, hôn miết, không ngại ai dòm ngó, trêu đùa. Người đi ngang hỏi hôn gì lâu vậy. Thiệt chẳng biết nói sao, chắc mừng vì cũng có một cây cầu sạch, gió mát, khung cảnh lãng mạn, cho người tình ôm hôn không buông nhau ra. Trẻ mà, cứ yêu như vậy, có gì để sợ đâu?

Những đám đua xe ngắc ngoài sau tay lái ngoài Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, bất chấp lực hút trái đất, bất chấp va chạm, chỉ cần thỏa mãn được con tê tái dào dạt của tốc độ. Đua trắng đêm, đua sút xảy máu me. Xe cùi, máy ỏng, nhưng trẻ, yêu đời, không sợ. Cứ nhìn sau tay lái ấy là thấy hết tuổi trẻ, thấy tóc dựng, mắt môi xinh đẹp, thấy những tà áo cũ kỹ, bô xe gỉ nát. Cái tuổi trẻ ấy bị cùm buộc vào ám ảnh

Sài Gòn - thị thành hoang dại

khốn nghèo, nên khi bung ra thì vỡ vụn như những mảnh thủy tinh va vào nhau trong cơn đua tốc độ.

Ở Sài Gòn, hình xăm đó, tiếng cười đó, cái ôm đó... cứ lan ra như những vòng động trên mặt nước. Họ khuấy động những hàng ngày, bẻ gãy những quy tắc, gây đau đớn cho người khác, làm tổn thương nhau, hủy hoại chính bản thân mình... Cứ vậy, đúng theo quy trình, họ quẩy đạp theo kiểu đầy sức khỏe và không sợ chết. Dù vô nghĩa không chịu nổi, hoặc bị gọi tên là thừa thãi, họ bắt đầu hóa thành những kẻ quy định luật chơi mới trong thành phố.

Họ đầy rẫy ra, cuốn hết mọi người theo, dùng tuổi trẻ tôm tít màu cho những khung cảnh nhàn nhạt thủ cựu của các cô gái già truyền thống đang cùm kẹp thành phố.

Trên hình hài họ, là xe cùi, áo cũ, là công viên không chỗ chơi, là đêm trong nhà nghỉ một trăm ngàn còn hôi mùi người đến trước, là những góc tiệm xăm bừa bộn, chật hẹp. Cứ vậy mà người ta phải sống, rồi rụng vỡ dần dần.

Không kịp sợ nữa, mắc công trẻ rồi.



Ở Sài Gòn không có hở đâu...

... chỉ có kênh đèn sì khắp nơi!

Những con kênh chứa chuyện dài vô cùng tận
về thành phố, nơi khởi nguồn của khái niệm “hở
chuột”, những anh chị giang hồ chui ra từ mái nhà
nát, giẫm lên số phận mình, vượt khỏi dòng kênh
thôi, làm nên những huyền thoại kiểu Sài Gòn.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Từ nước đen, có chuyện của những tên tuổi số má, thôn tính cả một quãng kênh làm lãnh địa của mình, làm chủ sòng gà, chiêu bạc. Gương mặt lạnh như tiền, cánh tay xăm trổ trở thành huyền thoại. Những cuộc rượt đuổi thiện - ác sống mái lên phim. Bóng tối xao xác của dòng kênh và đời sống nghèo rầy rạc lên thân người, “ánh sáng” nhất là trở thành một yêng hùng tầm cỡ, chinh phục cuộc đời tối tăm ngập tràn.

Cũng màu nước đó, đã sinh ra những chuyện hi hữu tan nát lòng. Một người mẹ đẻ ra hai đứa con, vứt ngay kênh cho nước lén cuốn đi. Cô đàn bà già lượm được, nuôi như cỏ cây mà hai đứa nó lớn phổi thành người. Hay chuyện người đàn ông già nuôi thẳng con bị ngắn ngơ đến lớn. Một hôm nó đốt mái lá ven kênh của cha già. Chuyện vang vang trong lời đồn đại khổ sở và một bản tin vẫn sâu muộn.

Sau nhiều tháng cài tạo, dời đi, chuyển mình, con kênh đổi màu như một trò đùa lạ. Bạn tôi bảo: “*Ước gì một ngày nào đó anh được nhìn thấy thiên nga hạ cánh và bơi trên kênh Nghiêu Lộc.*” Đột nhiên một ngày ước mơ của anh trở thành hiện thực, chưa đến mức trắng như thiên nga, nhưng là cá lội tung tăng trên kênh đục ngầu.

Người ta mừng rỡ reo vui vì dòng kênh đột nhiên có cá bơi lại, bờ kênh sáng trưng đèn điện, những sân tập thể dục dài ôm lấy dòng nước đen.

— Khải Đơn —

Dàn cá bé xíu, thơ ngây bơi, diễu hành như thể hồn
hở minh chứng, kênh chưa chết đâu, túi tui sống nè.
Có hàng cây xanh, có cá bơi lội, có bờ sạch sẽ, Nhiều
Lộc, Thị Nghè, Tàu Hũ dù còn thúi rùm, nhưng đã
trở thành một cảnh tượng lăng mạn bất ngờ với bất
kỳ ai bỗng muốn nắm tay nhau.

Những đêm khuya một giờ sáng, tôi ngồi nhìn
một anh đi câu thả cần trầm tư trên đại lộ Đông Tây.
Vài người lặng lẽ ngắm nhìn ánh nước lấp lánh phía
xa bên Quận 4. Bên kia là những cao ốc mới, bên
này là đường mây làn xe, ở giữa là một bình yên
mỏng như tờ... đang canh chừng cá tới.

Tôi đi ăn khuya về, có hôm tôi thấy một cặp anh
chị ngồi câu cá bên con kênh dọc đường Song Hành.
Trời lạnh thấm, chị ngả người vào vai anh, dưới một
cái cây điệp còng queo ốm yếu. Tôi dừng xe đứng
nhìn họ. Trời mưa. Anh đứng dậy kéo chiếc áo mưa
đang giăng trên xe xuống thấp, vậy là che đầu cho
cả hai, họ tiếp tục câu.

Câu cá là một phút lạc quan của thành phố.
Những người câu chịu nhín chút thời gian ra ngồi
lúc khuya thật khuya, cũng chẳng cay cú chuyện
có cá bao nhiêu, chỉ là một giờ lặng lẽ, an bình, tập
trung tôi thương vào những con cá đang lập lò dưới
làn nước... thúi.

Mỗi khi dòm thấy mấy thằng trẻ con bịt mũi
nhảy xuống kênh Tàu Hũ tắm, tôi lại bật cười. Kệ

Sài Gòn - thị thành hoang dại

cho bao lo toan nước bẩn, thúi, độc... thì trẻ con vẫn cứ nhìn dòng kênh như cách chúng thích - là nơi nhảy tèm xuống. Người lớn vẫn cố gắng nhìn dòng kênh theo ý họ thích - là một cái hồ câu cá miễn phí và thư giãn.

Dẹp bỏ đi hết bận tâm, nghi hoặc, thì dòng kênh đen thui, nơi đã sinh ra những anh chị giang hồ, sinh ra xóm ma túy, xóm liều, xóm đá, sinh ra chị làm gái, anh buôn hàng, thì cũng đã sinh ra một thứ cảm xúc mỏng manh khiến những ai sống ở đây đều cần đến dòng kênh. Một khoảng thở. Một nơi để mắt nhìn ra xa. Một chút độ ẩm cho ngày cực khô nóng. Gió lành - có mùi khó thở. Một nguồn cung cấp loài cá kỳ lạ, một cái hồ tắm cũng kỳ lạ không kém.

Lỡ mai này, có người câu cá lên, tìm ra con cá ba mắt vì biến đổi theo ô nhiễm thì sao nhỉ?

Nghe kinh dị quá.

Mà thôi! Sài Gòn mà, phải lạc quan chút, lạc quan nhất thế giới càng hay, để mà sống sót cho tròn vẹn...

Tự dung mà đi xa, thế nào cũng nhớ trò câu cá kỳ dị này.

Chỉ cần câu thôi, không cần cá.

Tiệc bụi ở tiệm Circle K 24 giờ

Một buổi tối mưa, hai đứa nhỏ gầy đen thui kiêu ăn mày đi vào. Tụi nó mua một chai nước suối, hai đứa chêm chệch chọn một góc bàn trống, dọn sạch vỏ bánh người ta vứt lại. Thằng anh bày chai nước suối lạnh ra. Hai đứa nó ngồi nhón trên ghế, con em quỳ trên ghế cho cao, chồm lên, thay nhau uống chai nước thư thái, nhẹ nhàng như một bữa tiệc. Circle K sáng choang - hai đứa nó đen sì, áo bẩn.

Hai em học sinh trung học, mặc váy xanh và áo trắng, đã mua đồ ăn tối ngon lành, an vị ngồi đồi diện. Hai em thì thào, xong một em quay qua hỏi:

“Bé thích ăn gì không? Chị mua cho.”

Hai đứa im lặng nhìn chị áo trắng, rồi nhìn nhau. Chúng không phản ứng.

Chị áo trắng vãy gọi hai đứa. Tụi nó vẫn đứng yên. Thằng anh rút rè trèo khỏi bàn đi lại gần. Chị áo trắng hỏi:

“Hai đứa ăn tối chưa, ra đây chị mua gì cho ăn tối!”

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Chả cần thằng đèn thui đó đồng ý, cô bé kéo thằng nhỏ. Bạn cô bé kéo con nhỏ đang cảnh giác đứng từ bàn bên kia nhìn qua.

Ra quầy tính tiền một lúc, cô bé bụng vào cho hai anh em một đĩa xúc xích nhỏ. Lại như lần trước, hai đứa trèo lên bàn và tiếp tục đối xử với đĩa xúc xích... như một bữa tiệc.

Lát sau, chị áo trắng đang ăn, nghe nhân viên gọi, bèn chạy ra. Chị bụng vào cho hai đứa thêm một đĩa cơm trứng ốp la, xúc xích và... THÊM MỘT CHAI NƯỚC LẠNH.

Giờ thì hai đứa nhóc có một bữa tiệc thật.

Làm sao để ngừng tin vào con người tốt - khi họ ở đây mỗi ngày dưới mọi hình hài như vậy?

Gặp thần Chết trong tiêm tạp hóa 24/24

Một bận hai giờ sáng, ngồi ngủ gục ở Circle K. Ánh đèn màu trắng chụp xuống đầu như một cái lưỡi không mắt, quyết chổng cự lại con lò mờ đang xâm chiếm tôi. Rốt cuộc thì cũng ngủ mất.

“Tại sao phải lang thang thế này, không về nhà ngủ cho khỏe?”

Tôi ngẩng đầu, thấy trước mặt người mặc áo choàng đen, tóc thả lưa thưa, không rõ mặt, cái nón hoodie màu đen cựa quậy như chực cười tò vè thân thiện đầy ẩn ý.

“Tôi mệt.”

“Hurement đã, cậu lại nói dối rồi. Không phải cậu vừa từ nhà bạn gái về nên đi qua đường này sao?”

“...”

“Tuần nào cậu cũng đi đường này, tôi nào cũng đi bộ hai vòng. Ai biết định mệnh của chúng ta có khi được đánh dấu bằng con đường mà trí não ta chọn thành một vết xước.”

Sài Gòn - thị thành hoang dại

“Ông theo dõi tôi à?”

“Cậu luôn đi qua đây, ghé vào đây, nhà ta mà ở gần đây thì có cần mất công vậy không? Tiện thể cậu tên gì?”

“Ông tên gì?”

“Tôi chỉ là một cái chết.”

“Ý ông là ông là thân Chết hả?”

“À, nếu đó là cách cậu gọi. Tôi chỉ là người đi đón những mong muốn của người khác, bằng biểu tượng là một cái chết thôi. Tôi không phải cái chết thuần túy. Khi mình quên đi một ai đó, người đó cũng là một biểu tượng chết. Khi mình ngừng yêu, oán hận, hẳn sẽ ước người kia chết. Rồi khi cậu cãi vã, tức tối giày vò nhau, thế nào cũng sinh ra thứ nguyên rủa. Tôi chỉ là một ý niệm, tùy tác giả muốn làm gì nữa.”

“Nghe không oai lăm, thế ông chả làm được gì cả.”

“Tôi hiện thực hóa một ước vọng mà cậu không dám. Cậu có muốn không? Bất cứ gì. Hãy nghĩ về nó và thô lộ với tôi.”

“Chỉ là một trò chơi thôi, hả?”

“Cả cuộc đời này là trò chơi, những cái bóng đèn sáng choang này là trò chơi tiêu phí thời gian; món nước này là trò chơi tiêu hóa bao tử cậu; đêm đen là khi ta tiêu hủy hy vọng; cậu... là một hiện thân của tình yêu... bị tiêu hủy. Thế chuyện có chơi một trò chơi thì có gì nguy khốn chứ?”

“... Ông...”

— Khai Đơn —

"Tôi nói không đúng sao? Tim cậu đang cảm thấy gì? Chảy máu hay cháy rụi thành tro, khi cậu chứng kiến cách tình yêu đốt cậu như than?"

"... Ông... theo dõi..."

"Đừng nói tôi theo dõi cậu, hãy tự nhìn đôi mắt xám ngầu thù hận của cậu trong kính cửa, nhìn bàn tay bẩn đến xước bật máu vì kìm nén cái đau, nhìn ngực cậu phập phồng trút từng cơn thở bị nén xuống, nhìn sự tàn tạ trên môi. Hay cái trái tim đã thấm đầy nọc độc như con sói bị trúng tên. Cậu có thấy mình trong gương không?"

Ông chỉ tay vào tấm gương cạnh quầy vật dụng. Làn da tay xanh xám kéo dài cho ánh mắt tôi đến gương. Tôi thấy mình đang ngồi với một bộ quần áo - trong gương. Cảnh tượng siêu thực như bức tranh một tội đồ của án tử hình đối thoại với con câm lặng cuối cùng.

"Cậu muốn tôi giúp cậu ra khỏi đêm nay chứ? Đi大道 không?"

Tôi khó thở quá đỗi, chẳng biết đi dạo ban đêm với một bộ quần áo đại diện cho cái chết thì không biết có kỳ quặc gì không, hay nguy hiểm, xay xước gì. Nếu mà ông ta có cầm theo lưỡi hái to khổng lồ, sẽ dễ hơn để biết ông nguy hiểm chỗ nào. Đằng này, có mỗi cái bộ đồ khoác.

Dưới trời đêm ẩm nhạt, ông thọc tay vào túi áo đi cạnh tôi. Cứ qua mỗi cây đèn đường, tôi lại cố đi

Sài Gòn - thị thành hoang dại

nhanh hoặc chậm hơn vài bước, thay đổi góc ánh sáng chiếu vào cái hông đen nơi vị trí gương mặt, nhưng tuyệt nhiên vẫn không thấy đường nét nào lộ ra theo hướng hắt sáng.

“Trời lạnh nhỉ?”

“Ở lâu trong trạng huống thâu đêm thế này, tôi chẳng cảm thấy gì nhiều.” - Ông ta chép miệng. - “Cứ nghĩ mình chỉ là nước, là quên hết nóng lạnh.”

“Nước cũng có sôi, có đá, ông chẳng giống thế sao?”

“Ở địa vị của tôi, chỉ có thể làm nước chảy. Cái gì đã làm, không tái hồi, cứu vãn gì được. Mình phải chấp nhận nó, không thể ân hận trước những vết mực lem đã đổ, chỉ có cạo sạch nó khỏi tâm trí.”

“... Như cái chết hả?”

“Ờ, cậu nghĩ xem. Giá mà một ai đó mình vô cùng oán hận không còn ở đây nữa. Mà người bị oán hận, hẳn nhiên là người xấu. Một cái xấu cũng giống chỗ vải màu đen trên một mảnh vải trắng, cắt nó đi ai cũng đẹp lòng.”

“Ông cứ nghĩ mọi chuyện đơn giản thế, thế giới đã không đi đến chỗ cào xé tàn hại nhau. Ông búng tay một cái, chỉ còn lại người tốt toàn thế. Hạnh phúc đại đồng lắm thay.”

“Tôi cũng cố làm mọi thứ đơn giản hơn, như cách mình phân định tốt xấu. Trái tim con người làm được. Nó vi tế như mạng lưới mạch máu chằng chịt tạo hình nên sự lưu chuyển khi các người sống. Nó biết phải trái và không dõi gian bao giờ.”

— Khai Đơn —

“Ông thơ ngây như một thằng trẻ con.”

“Sao cậu phẫn nộ thế? Không phải chính trái tim đang đập kia đã cho cậu một buổi đạo đêm cùng tôi, như một thân thể còn sống? Nó biết phân biệt tôi đây có thứ cậu đang thầm kín mong mỏi không kháng cự.”

“Đôi lúc tim vẫn đập, và lòng người chết khô.”

“Cậu chứng minh đi.”

“Này, ông là đàn ông. Ông hiểu cảm giác yêu một ai đó cùng tận chúa?”

“Đã từng, nhưng lâu cả thế kỷ rồi. Mờ nhạt cả. Cậu nói xem.”

“Tôi yêu cô ấy. Tôi hy sinh cả những giờ ngủ đêm để đến trò chuyện cùng nàng. Tôi ở cách đây năm cây số, đi bộ hết gần cả đêm. Tôi luôn hết việc lúc chín giờ, đi bộ đến phòng nàng gần mười hai giờ rồi. Tôi ngồi ngoài cầu thang, vuốt tóc nàng thơm, nghe kể chuyện trong ngày. Hôn môi nàng. Và đi bộ về đến nhà khi mặt trời hiện ra. Tôi tài lăm, vừa đi vừa ngủ, lại quần quật lao vào phòng giặt tẩy đến chín giờ khuya. Đã sáu tháng không ngủ đêm. Mắt tôi chắc đã khắc hình ảnh nàng thành vết trong con người. Tóc nàng thơm mềm thành một vùng mơ mị, hình như khi ấy tôi ngủ rồi. Ông đã ngửi thấy gáy của một người phụ nữ ông yêu chưa? Mềm mại, nhục cảm, thơm mùi tóc.”

“Tôi nghĩ mình đã từng. Mùi thơm của cô ấy ra sao?”

“Như ngọc lan rơi xuống tay.”

Sài Gòn - thị thành hoang dại

"Hôm nay cậu cũng đi theo hành trình đó à?"

"Đã một tuần rồi tôi không đi bộ đến. Xưởng giặt vào mùa cưới. Tôi bơi trong những tấm trải bàn bắt tận hôi mùi tôm hùm, heo sữa. Tôi có gọi xin lỗi nàng vào ngày đầu tiên, thông báo trong hai, ba rồi bốn ngày kế tiếp. Năm ngày sau tôi ngủ gục và bị cuốn vào dòng nước giặt. Có người đã cứu tôi khỏi chết ngạt. Khi tôi tỉnh dậy trong bệnh viện, tôi đã ngủ liên hai ngày. Tôi chu du trong đám mây, đi bộ khỏi cổng địa ngục rồi quay về. Tôi gọi, nàng bảo bạn vì đã đi làm ca khuya. Khi ông bác sĩ đóng cửa phòng nghỉ ca đêm, tôi đã rời khỏi đó, như ông thấy, tay tôi còn băng chổ hở vì chọc lây ven truyền nước."

"Phải, hôm nay tôi lại thấy cậu đi qua đây. Tôi nghĩ hẳn là một ngày kỳ lạ, vì đã lâu lắm cậu trai này không đến. Đó có phải là tín hiệu của định mệnh không?"

Khi ông ta nói, tôi nhìn lên tàng me trong bóng đèn đường. Cứ như trò giỡn quỷ thần, lá me lấm tấm bay. Hình như chúng bay lên và kết nhau thành tàng lá mới, chứ không rụng xuống chút nào.

"Tôi nhìn qua khe khóa cửa phòng trợ tảng hai, nơi nàng vẫn ngồi cho tôi vuốt tóc. Bên trong đó, nàng trần truồng và ngủ say trong vòng tay một người khác. Tôi cương đờ ra. Nhìn đây, tay tôi đau quá, tôi đã nắm cái lan can đến chảy máu mất."

"Cậu không làm gì mà bỏ về sao?"

— Khai Đơn —

"Tôi buồn ngủ quá đỗi. Cứ như một giấc mơ dài trêu giỡn. Tôi đi mãi mà không thấy mình thoát ra. Tôi hổ nghi mình đang ở trong một vòng lặp chéo của thời gian, và có nhiều nhầm lẫn - như tình yêu của nàng, của tôi, quyết không thể nhầm được."

"Này, cậu nghĩ sao nếu quyền năng của tôi giúp cậu có lại nàng? Tôi thật tình đây. Tôi dư dả sức mạnh. Cậu thì quá đồng cảm mà đi dạo với tôi cả đêm. Mất thì giờ quý giá. Tôi cũng nên rộng lượng chứ nhỉ..."

"..."

"Này, chuyện này nhỏ thôi, như tôi đã nói rồi đây, mình quên ai đó đi, hoặc mình giày vò, làm khổ, hay ngùng yêu... Cũng giống nhau thôi. Tôi làm được."

"Sẽ lộn xộn lắm nhỉ?"

"Không, tôi là tay chuyên nghiệp. Cậu đã hẳn hỏi gấp mặt cái chết nào như tôi chưa, tôi biết cả, lại biết phải trái, không hàm hồ làm chuyện khó chấp nhận."

"Tôi không biết."

"Mạnh dạn lên. Nào, cậu có thể ước, và tôi, gã bạn cậu làm nghề cái chết, sẽ thực hiện gọn gàng cho cậu."

"Ông hăm hở quá nhỉ."

"..."

"Ông có làm nàng đau không?"

"Này, tôi đã bảo cậu, tôi có thể thực hiện đủ mọi cấp độ, quên cũng là chết, ghét bỏ hành hạ cũng thế cả. Chả cần lẩn dùng ra hình tượng như truyện cổ đâu."

Sài Gòn - thị thành hoang dại

"Ông... chắc..."

"Hay tôi làm thử cho cậu xem, với cô gái bên kia đường nhé."

Bên kia là đường các chị đứng, có cô đang dùng hộp quẹt đốt phong long suốt cặp chân dài mảnh khảnh.

"Vậy... ông hãy làm cái gã đang ngủ với nàng chết đi."

"Cậu chắc chứ? Tôi cần một lời khẳng định, nghi lẽ thôi, đơn giản."

"Tôi muốn gã đàn ông ngủ với nàng chết thành tro bụi."

"Tro bụi à? Cậu phù phiếm đến cả ý nghĩ cơ đấy. Mà cậu cũng ghen tuông nhỉ."

"Tôi không biết. Tôi thậm chí không ngủ được mà phải đi dạo với ông đấy thôi. Ông từng yêu chưa? Đau lắm!"

"Hình như cũng có. Mà lâu rồi! Chắc."

Ông ta kéo chiếc áo choàng xuống, chỉ là một vùng tối đen đặc như hũ nút và ngạt khí tuyệt cùng. Không có thân thể nào sau cái áo khoác, hình như đó chỉ là một cái hố đen có ý niệm.

À, tôi quên nói cho ông một điều, tôi hoảng loạn quá mà. Tôi nay tôi thấy nàng trần truồng, nằm ngủ cạnh một gã đàn ông - hình như hắn có gương mặt của tôi.

Quen lắm.

Ăn sáng

Buổi sáng cuối cùng ở Sài Gòn, tôi ngồi trong công viên 30/4 với anh bạn thân đã gắn bó rất lâu với mình. Tôi mua cà phê Passio - ly cà phê ấy ba mươi lăm ngàn đồng. Chúng tôi ngồi kể cho nhau nghe về tất cả những gì còn cấn lại trong đầu, vợ anh sắp sanh, chị khỏe không, anh và tôi ước mơ gì.

Bỗng nhiên anh im lặng.

Trước mặt chúng tôi là một phụ nữ trung niên, gương mặt gồ ghề, quặt queo, mặc quần màu đen và chiếc áo bẩn vết hằn rõ.

Bà đi lại cái thùng rác màu xanh to khổng lồ nằm ở quãng đường giữa chúng tôi và bà. Bà móc trong đó ra một hộp thức ăn thừa gì đó, thêm một túi nữa. Bà lại ghé đá. Giở ra. Bà rón rén gỡ cái bọc nylon đã vấy bẩn rác, coi từ trong hộp đó ra thứ gì còn ăn được, móc từ túi ra một chiếc thìa. Bà co chân lên ghế đá, nhấm nháp món ăn không còn nhìn rõ là món gì nữa. Sau đó bà bắt đầu lại quy trình với cái túi kia, với đoạn bánh mì ai đó cắn dở.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Bà ăn chậm rãi, gọn gàng. Trong công viên Hàn Thuyên sáng đó nắng lên muộn, trời mát rượi và xanh biếc mùi cỏ. Hai chúng tôi hút cà phê và cùng nhìn bà ăn sáng đơn giản, chuyên nghiệp và nhẹ nhàng vậy. Sau đó thu sạch bao nylon, hộp, túi, gom tất cả vào một bọc và vứt lại cái thùng rác ban nãy.

Sau đó, bà tiếp tục đến chiếc thùng rác thứ hai, nằm gần mặt đường hơn. Lại cúi đầu lục lọi. Nửa ly cà phê bị ai đó vứt bỏ, còn nguyên túi, nguyên ống hút. Bà cầm nó quay lại ghế. Mở ra, và nhấm nháp từng ngụm cà phê.

Khi ấy, anh bạn tôi cầm ly cà phê của anh lên và nói: "*Bữa sáng?*" Nói rồi anh và tôi hút cà phê rột rột.

Sự trân quý và trọng thị bất thường của người đàn bà áo bẩn đó làm tôi nghĩ về thức ăn. Rõ ràng có rất nhiều thứ chúng ta không thể ăn hết - kết thúc vì quá no, đau bụng, khó chịu... nhưng có thể có ích cho một ai đó. Tôi từng ngồi trong tiệm Circle K và Family Mart rất nhiều buổi chiều. Khi anh văn phòng bỏ dở tô mì đứng dậy, lập tức có một người nghèo khổ nào đó ập đến, và ăn hết phần đó. Ta có thể nhân danh sự văn minh, sạch sẽ, trong lành của nơi ấy để đổ nước ngọt vào mì, hay vứt bọc nylon vào tô cháo ăn dở. Thay vì dùng nước Coca-Cola đổ vào gà rán trong tiệm KFC, hay hút thuốc rồi dụi tàn lên đĩa cơm bỏ nửa, hay là ta có thể cứ để yên như thế. Không sao cả, ta đã bỏ tiền mua rồi. Tôi không dám nói gì phán xét.

— Khai Đơn —

Hồi còn lang thang đi chơi đêm, tôi quen một cô ve chai hay “được quả” lấy rác của tiệm Lotteria. Có đêm tôi ngồi phân loại hộp giấy với túi nylon giùm cô. Cô dặn tôi nếu thấy những hộp thức ăn nào gói kín, thì giờ ra cẩn thận xem còn sạch không. Nhiều lần tôi đã nhặt được khoai tây lắc trong bọc còn một ít, cũng có khi là nửa cái đùi gà ăn dở còn sạch. Tôi và cô phân chia ra. Những món nào lõi dính nước ngọt (mà còn sạch) thì để qua một bên, đó là phần của con chó. Còn đùi gà, úc gà, khoai tây còn sạch nguyên - cô kính cẩn tháo bao tay cao su nhặt rác bẩn, đeo vào một cái bao tay sạch trong túi áo, gói chúng lại - đó là bữa sáng của cô và đứa con. Lần ấy, tôi bần thần nhìn cả cái úc gà to bị nhúng lụi trong khăn giấy và Coca. Tiếc đến độ chép miệng.

Có một lần, tôi ăn trong một sự kiện của khách sạn năm sao. Vì đi cùng bạn làm event, tôi ở đến cuối cùng. Khi ấy, bạn tôi - nhân danh nơi bỏ tiền tổ chức sự kiện - hỏi muốn mang về thức ăn còn dư thừa ê hề trên bàn buffet, không ai đụng đến. Họ chỉ cho bạn mang về một hộp. Sau đó, khi màn rèm kéo xuống, một thùng nhựa khổng lồ được kéo lên, họ đeo găng tay, và đẩy tất cả thực phẩm sang trọng đã lấp lánh dưới ánh đèn xuống cái thùng ấy. Tôi kinh ngạc đã đem câu hỏi đó đi hỏi vài bạn, họ kể rằng đó là nguyên tắc chuẩn mực của nhà hàng có sao cỡ lớn, họ phải cam kết bỏ hết thực phẩm đã qua sử

Sài Gòn - thị thành hoang dại

dụng - chứ không thể để lại - dễ bị nói là sử dụng lại cho một bữa tiệc khác.

Tôi đã nhìn đồng thức ăn ấy trôi xuồng thùng màu đen. Giờ nó là chất thải.

Nhưng thức ăn - trong tận cùng sự tối giản nội dung của nó - khi mình tước bỏ đi vỏ bọc, tên nhà hàng, đẳng cấp, sự trong lành của môi trường kinh doanh... thì nó chỉ là THÚC ĂN, nó dành cho những cái bao tử đang nhả ra axit và cần năng lượng để sinh tồn. Giá mà nó được thực hiện chức năng của mình - là phục vụ cho sự sinh tồn của một ai đó đang cần nó lắm.

Cái đùi gà trong hàng Lotteria bị quăng xuồng đường, tô mì húp dở, phần thịt nướng ngán quá nuốt không trọn... tất cả chúng đều ao ước tìm được ai đó ăn và hoàn thành sứ mệnh của thực phẩm trên cõi đời này.

Bữa sáng cuối cùng ở Sài Gòn đó, khi cùng anh giơ ly cà phê lên - tôi đã vui mừng thăm nghỉ - ly cà phê của cô ấy không khác gì mình - chúng ta chỉ ăn sáng thôi mà.

Giá mà khi vứt đi nửa ổ bánh mì, tụi mình gói nó kỹ một xíu ha...



Hoa quỳnh bị giết trong một đêm

S., chàng và tôi ngồi cách nhau bốn ô điện thoại. Chẳng biết bằng định mệnh nào, rồi cuộc đời của chúng ta cũng kết thúc hết trong các ô trống được điền thêm tên mình, giống các chỗ ngồi trong tổng đài. Chúng tôi đều bận điền vào chỗ trống chứ không để ý lăm đến người xung quanh.

Sáng nay, như bao nhiêu ngày khác, S. cởi bỏ chiếc áo khoác ngoài, lộ ra bờ vai cân và đôi guốc

Sài Gòn - thị thành hoang dại

màu đỏ nâng đỡ đọt chân thon trắng. S. sẽ hứng một bình nước ấm và ngồi vào bàn. Máy tính bật mở có màn hình xanh. Nàng đeo headphone thành thục như một võ sĩ bước vào sàn đấu với giáp trụ trên đầu. Giọng S. sẽ ngọt ngào, khi tiếng nhạc trong điện thoại reo lên. Đến nốt nhạc thứ năm, nàng sẽ nháu máy:

"Đây là ACN, em là S., xin hỏi quý khách có vấn đề gì ạ?"

S. từng nghĩ khi công ty ra chỉ thị khẩu lệnh mở đầu phải xưng tên tổng đài viên là một điều kỳ cục. S. đã chọn nghề này để hạn chế gặp gỡ ai. Nàng thường sợ hãi nếu đang đi bộ ngoài đường mà có ai gọi tên. Cảm giác bị theo dõi, bị vồ lấy - S. nghĩ vậy, làm sao lại có thể có ai đó tình cờ gặp mình chứ, hắn là kẻ ấy đã theo dõi mình. Làm tổng đài viên, S. chỉ cần gặp mọi người qua giọng nói, vượt qua một đường truyền dài bằng tín hiệu và những sợi dây, xa xôi đến mức ngay cả sự đáp lời cũng là một hiệu lệnh máy móc như khi bật đèn và tắt đèn. Các đối thoại chỉ là hiệu lệnh của dây nhợ và đèn, S. sẽ không bị ai tìm ra.

Sự cẩn trọng quá đà của S. không phải vô lý. Từ khi hai mươi tuổi, S. đẹp lên từng giờ, cứ như thế một bông hoa quỳnh nở, chỉ khác là S. cứ đẹp lên mãi không thôi, chẳng như hoa quỳnh hết đêm thì tàn. S. cho rằng cái đẹp là một lời nguyền, kiểu như

— Khải Đơn —

hoa quỳnh, đẹp ngắt ngoài thì phải tàn lụi tức khắc. S. đã nghĩ đến điều đó trong một lần ngồi trước mặt cha, khi ông hút thuốc và đợi hoa quỳnh nở.

S. ghét mùi thuốc lá bởi ngửi nhiều nàng sẽ bị ho, nhiều khi lưỡi bị đỏ lên vì ho nhiều quá. Nhưng hôm hoa quỳnh nở, ánh mắt sắc như một sợi dây thừng cuộn của cha đã khiến S. ngồi im. S. thở sâu, ghìm néo cái tim đang đập bấn hồn trong ngực, hít vào mùi thuốc lá con mèo, và thở ra mùi hoa quỳnh. Khi đáo hoa tàn, S. bắt đầu ho như người bệnh, nhưng vẫn thở đều đặn. Cha thường hoa quỳnh, nghe âm nở của hoa và hít thở tiếng ho của S.

S. trốn khỏi nhà năm mười bảy tuổi, sau hàng trăm đêm thường hoa quỳnh và ho vỡ tung lồng ngực. Cổ nàng không bao giờ ngót rát và đau. Cả trong giấc ngủ, S. cũng mơ thấy mình bị một con ho cuốn vào, ho mãi mà vật ra chết. Lần khác, S. mơ thấy mình cầm sợi dây thừng (giống với sợi dây vô hình trong ánh mắt cha), siết cổ ông trước mặt hoa quỳnh. Ông ho mùi thuốc lá, và khói dập tắt hoa quỳnh. Từ khi rời khỏi nhà, S. luôn sợ hãi khi nghe ai đó gọi tên mình từ phía sau.

Trở lại cuộc điện thoại:

"Chào cô, tôi muốn hỏi tại sao giấy bảo hành hứa sẽ gửi đến nhà tôi trong tuần này lại chưa có? Mà cô tên S. phải không? Cô S. tra lại giùm tôi."

Sài Gòn - thị thành hoang dại

S. nín thở, nuốt một đợt trào nước bọt lên họng. Giọng nói ấy trầm và mỏng như một chiếc lá sậm màu. S. nghĩ về một khu vườn. Khi làm tổng đài viên, nàng bắt đầu gọi tên các giọng nói thành sự vật, để dễ phân định họ, phòng khi không nhớ ra họ là ai, cũng kịp gọi hình ảnh về khi âm vực cất lên. S. gõ micro ra, hít thở một hơi dài. Nàng hồi hộp vì người này nhắc đến tên nàng hai lần, y như gọi nàng từ sau lưng.

“Vâng thưa ông, xin ông đọc mã khách hàng để em dò lại danh mục.”

Người ấy đọc từng số, hình như hơi chậm chạp, có lẽ ông ta phải nheo mắt nhìn vì đeo kính không rõ. Hết tràng số, ông thở hơi gấp qua ống nghe.

“Thưa ông, hình như ông không được khỏe? Ông có cần em hỗ trợ gì thêm không?”

“À... không... không gì nghiêm trọng. Lâu quá không nói chuyện qua điện thoại, tôi hơi âu lo. Mà lạ nhỉ, giờ thì nhờ cô S. giấy bảo hành sẽ được chuyển đến mà tôi chẳng cần ra khỏi nhà. Thật kỳ diệu.”

“Thưa ông, ACN luôn mong muôn đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng kính mến.”

S. nói một câu xã giao trước lời khen tặng, và nghe tiếng thở dường như bị kìm lại để bót phà qua ống nói. Ông ta có bị cúm không? Virus cúm không lây qua đường dây. Böyle giờ lại có người lâu quá

— Khai Đơn —

không nghe điện thoại đến mức âu lo sao? S. thường chú ý đến cách người ta thở, vì đó là cách duy nhất nàng tưởng tượng ra được người đang trò chuyện với mình. Điện thoại biến cách con người đôi đai với nhau thành một hình thức khác, nơi sự chuẩn bị gương mặt hay những gì không giấu giếm được trên cơ thể bị tháo bỏ. Chỉ còn lại hơi thở. Có người thở hềnh hêch, câu từ đứt đoạn giữa tiếng thở, có người S. không nghe thấy họ thở theo kiểu che giấu, có người khiến S. phẫn nộ như thể gã đang nuốt nước bọt lúc nhìn nàng trần truồng. Nhưng người đàn ông này có tiếng thở hơi gấp, lại thành từng đợt rón rén để kìm sự vội vã đó lại trong phổi.

"Thưa tôi cảm ơn cô. Công ty ACN của cô ở đâu thế?"

"Vâng, chúng em nằm ở tòa tháp trung tâm. Quý khách có yêu cầu gì thêm không ạ?"

"À, thế thì xa quá, tôi tưởng cô S. ở gần đây, ngoài cửa hàng bánh ngọt tư đang có đợt bánh mừng khai trương, rất ngon và béo, một hộp chỉ có mười ngàn. Nhưng thôi, tôi phiền cô S. quá. Tạm biệt cô."

Một người khách hàng qua tổng đài muốn giới thiệu về món bánh mới khai trương à? S. nhíu mày. Bỗng dung, môi nàng hé một nụ cười, nàng quên hỏi cái ngã tư ở đâu rồi. Thật tiếc.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Đó mới là cuộc điện thoại đầu tiên. Người đàn ông có giọng nói trầm như lá sậm màu ấy còn gọi đến nhiều lần. Ngạc nhiên là luôn đúng đợt bắt máy của S.

"Chiếc máy giặt bị đơ một nút bên trái, tôi phải làm sao? À, cô S. này, cô có con chưa? Nếu có rồi thì cô nên cẩn thận. Tôi nghe người hàng xóm bảo bỗng nhiên bọn trẻ đi học mẫu giáo bị bắt cóc không dấu vết ngay trong trường đấy. Tôi nghĩ chắc xuất hiện một tên ác đang rình mò lũ trẻ. Không biết chúng có cướp đi giấc mơ của bọn trẻ không?"

"Cô S. đấy à, hôm nay nước không chịu vào máy... Phải rút ống ra rồi nồi lại, khởi động lại à... Cảm ơn cô S. Giá mà ai cũng chu đáo như cô S. Hôm nay cô S. có quàng khăn đi làm không, đừng quên khăn, khi sáng sớm trời trở lạnh thế này, cúm sẽ đến hành hạ cô. Nhớ hãy thương lấy cái cổ, cô S. nhé."

"Tôi vụng về quá, hôm nay lại phải nhờ đến cô mới giặt đồ được. Xin lỗi cô S., cô có phiền khi tôi cứ gọi quấy quả như vậy không? À tháng này, sẽ có một cuộc diễu hành lớn trong thành phố. Từ thời của tôi, tôi không còn thấy ai đi diễu hành nữa. Cô S. có thể đi cùng bạn trai và chụp một tấm hình kỷ niệm. Se rất đáng nhớ đấy. Ai biết được liệu có bao nhiêu cuộc diễu hành nữa trong đời chúng ta."

"Tôi là một người rắc rối, xin lỗi cô S. Hôm nay nút bật nguồn máy giặt quyết phản bội tôi. Sao, tôi có thể giữ nút ba mươi giây để máy khởi động lại à? Công nghệ thật

— Khai Đơn —

hay quá. Mà cô S. này, đạo này có đợt dị ứng lớn liên quan đến bắp cải. Cô đừng ăn bắp cải nhé. Người nhạy cảm có thể bị cháy họng đấy. Trong ngành của tôi, người ta khuyên không nên ăn bắp cải mùa này."

"Cô S. này, cô có tin vào thiên nhiên không? Tôi thì rất tin. Cách đây một năm, anh bạn tặng tôi hoa quỳnh. Anh ấy bảo hoa sẽ nở giữa đêm..."

Giọng của S.: "Ông thôi đi. Hôm nay tôi bận. Ông... quý khách có thể gọi vào khi khác."

S. nhấn nút cúp máy, người nàng co giật, mồ hôi tươm ra tay. S. gõ phone khỏi đầu, nàng lấp khấp đi vào nhà vệ sinh, xém trẹo chân vì quá vội.

S. đã nói chuyện với người đàn ông suốt ba tháng và nàng bắt đầu mong đợi ông sẽ gọi cho mình mỗi ngày. Ông luôn có lý do để bắt đầu câu chuyện với một tổng đài viên. Ông sẽ nghe câu chào, hỏi một vấn đề về máy giặt, đầu dây bên kia, S. trình bày các bước hướng dẫn. Ông sẽ tiếp cuộc nói chuyện bằng một nét vẽ nào đó trong hàng ngày của hai người. Bệnh cúm, buổi diễu hành, trời lạnh, cửa hàng bánh, bắp cải đã trở thành tín hiệu để một người qua điện thoại kết thúc ranh giới dây nhợ và bắt đầu nhìn thẳng vào tâm trí người đang nghe mình nói. S. hiểu rõ ông đang nói về nàng, ông muốn gấp nàng, ông muốn kể cho nàng nghe về cuộc sống của ông bằng những quang zoom của một chiếc ống nhòm. Dù không tự thú nhận, S. biết mình mong

Sài Gòn - thị thành hoang dại

đợi tiếng thở gấp kìm nép và giọng nói trầm như lá thắm khi ông thổi nó vào điện thoại. Cuộc điện đàm của họ luôn là ba phút hai mươi giây hoặc hơn một chút chứ không bao giờ đến năm phút. Nếu S. dùng đường dây để chuyện riêng, nàng có thể mất việc.

Nhưng giờ đây, nàng đang ngồi trong cái phòng vệ sinh hình chữ nhật đủ chỗ cho một người và bắt đầu khóc. Nước mắt rơi vãi ra trên nền gạch. Ông ta nhắc đến hoa quỳnh. Thật kinh khủng, từ sau chữ hoa quỳnh, S. bắt đầu đồng bộ hóa giọng nói của ông với tiếng khàn gãy của cha. Nàng nghe thấy cha đang thì thầm bên tai “hoa quỳnh nở lúc nửa đêm”.

S. không có lý do gì để căm ghét hoa quỳnh cả. Đóa hoa cánh trắng thon và dài đó chẳng có tội tình gì rõ ràng. Nhưng nó đã ở đó, khi cha trói nàng vào chiếc ghế bằng ánh mắt sắc lẹm nghiêm cẩn, riết r้าo ánh lửa đỏ thiêu đốt tóc tai và quần áo nàng. Hoa quỳnh đã ở đó, trong những đêm nàng không ngủ được, bứt rút ho, cả ngực và phổi muốn bật tung ra khi tiếng ho không ngót được. Hoa quỳnh đã ở đó, trảng tráo, lơ lói cười như một người quan sát nhẫn耐 và sắt đá. Cứ mỗi lúc ngẩng đầu lên, nàng lại thấy hoa quỳnh. Nàng bỏ đi khỏi nhà, từ đó đến nay không gặp hoa quỳnh nữa.

Tại sao ông lại gọi tên sinh vật ấy?

— Khải Đơn —

Khi chùi nước mắt, thoa lại son và bước khỏi phòng vệ sinh, S. đã kịp khóc thương cho cuộc chia tay với một khách hàng điện thoại.

Mỗi ngày sau đó, ông đều gọi đến. S. gõ phím nôi máy cho chàng trai ngồi cách tôi bốn ô điện thoại và cách S. bốn ô điện thoại. Nàng cảm thấy bứt rứt, lo lắng đủ chuyện. Nàng đánh rơi thỏi son khi đang tô lại môi sau giờ làm việc. Nàng làm đứt một bên tai headphone khi đứng dậy mà quên không tháo nó ra. Điểm điểm của chuyện đó là nàng vấp gãy gót giày khi đang rời khỏi sở làm lúc bảy giờ tối. Khi ấy chỉ còn S., chàng và tôi trong phòng - những kẻ độc thân nghiên việc không có chốn để về như những người đang bận tâm lo cho con nhỏ ở nhà.

Chàng vội vàng đỡ S. vào ngồi ghế gần đó. Chân S. bị trật nên nàng không thể đi lại được nữa. Chàng đi xuống tầng trệt, mua hai cốc mì gói mang lên và hai người ăn với nhau, trước khi chàng đưa S. về.

“Này S., tại sao cô luôn chuyển cuộc điện thoại của ông ấy cho tôi?”

“Không có gì. Đó là một khách hàng khiến tôi bức mình.”

S. lấp liếm quay đi. Nàng vùng vằng vãy taxi khi chàng vừa đưa nàng xuống tầng trệt tòa nhà. Sáng hôm sau, S. ngồi đếm số vạch mà nàng đã ghi xuống trong quyển sổ nhỏ mỗi khi nàng chuyển

Sài Gòn - thị thành hoang dại

máy. Những vạch mỏng giống những con sâu tìm cách chui tọt xuống hàng lối của giấy viết. S. cắn môi.

Đêm hôm đó trở về nhà, S. mặc bộ váy lót ngủ, tắt đèn, và nhìn vào trong gương. Nàng nhìn kỹ môi và ngực mình. Những người hàng xóm vẫn thường khen ngợi nàng có một đôi môi căng khi nàng còn ở nhà. Một bà hàng xóm nói: "*Môi con bé đẹp thế này, chỉ cần nhìn trúng, thằng đàn ông nào cũng chết đứ đừ.*" S. cắn môi. Nàng định sẽ cắn nát môi mình ra, như hàng trăm lần đã từng thử và bị túa máu trong những năm tháng còn ở nhà. Chiếc váy lót mỏng màu trắng khiến nàng nhìn thấy ngực mình, nhỏ hẹp, nhô cao và cân bằng đến kinh ngạc, dù chỉ nhìn bằng mắt thường. Nàng thấy kinh sợ nó, như thể từ hai đầu vú ấy, sẽ có một vết nứt ra, và thình lình có hai cánh tay màu đen sẽ thò ra từ đó, xé đôi hai vú, bóp lấy cổ nàng cho đứt hơi thở.

S. nhắm mắt lại và thở. Nàng cố nghe lại trong vùng tối xa mờ giọng nói của người đàn ông cần sửa máy giặt. Nàng nghe thấy ông thở, gấp và kìm né, đôi khi còn cảm thấy ông đang hồi hộp đợi nàng lên tiếng trước. Nàng thấy giọng ông hơi run khi nói "*cô S. và bạn trai*" về cuộc diễu hành. Một lần nàng nghe tiếng ông cười rất mỏng khi nói nàng hãy đi mua khăn choàng. Trong bóng tối đặc quánh bị che mờ bởi mi mắt, S. lần mò đi lại. Nàng vẫn thường đi lang thang một mình như vậy trong bóng

— Khải Đơn —

tối suốt nhiều năm. Bóng tối thâm vào da. Thường nàng biết rất rõ, cứ đi mãi đến hết vùng tối, nàng sẽ đến một cánh cửa sổ hình vuông có ánh đèn con cóc le lói trên gác hẹp gần mái nhà. Nàng sẽ nằm xuống, im thin thịt như một con gián ẹp mình, nghe tiếng cầu thang kẽo kẹt khi có chân người bước lên. Bước chân rất nặng. Nàng thấy khó thở, và ho một cơn dài, rồi vã chính mình thành từng mảnh như bao lần trước. Tiếng kẽo kẹt im bặt. Màu đen của bóng đêm đặc đến nỗi khiến nàng không thở nữa, nàng nghe tiếng người đàn ông: "*Ngoài cửa hàng bánh ngã tư đang có đợt bánh mừng khai trương, rất ngon và béo*". Tiếng nói của ông như một nguồn nước có ánh sáng, làm rung lắc khung cửa sổ hình vuông và đổ sập căn gác hẹp, bứt bỏ tiếng bước chân dưới cầu thang đang lầm lì kéo đến. Cơn nhớ ập đến thành dòng thác lũ, khiến phổi nàng như co lại. Ông có nghĩ gì về nàng khi thở mạnh như thế, khi cười như thế, khi trầm lặng như thế? S. chưa bao giờ có một ai dặn cẩn thận kéo bị cúm, kể từ khi rời khỏi nhà. Không một ai đủ gần để biết nàng có thể ốm chứ không phải một tượng đài xinh đẹp bằng sứ. Cũng không một ai đủ xa để biết thực ra nàng đang sống kiểu gì trong một thế giới kiểu gì. Nàng chỉ có guốc đỏ, son đỏ và một cái vỏ bằng sứ kiêu kỳ, đi hiên ngang trong một vùng thế giới không liên quan đến nàng. Một giọng nói trong điện thoại đã bước vào cái nửa kia nàng cất giấu, có cầu thang và cửa sổ

Sài Gòn - thị thành hoang dại

đèn con cóc. Ông là ai? S. nằm xuống sàn lạnh, ngủ thiếp đi. Nàng mơ thấy một bàn tay nắm chặt mình, rời khỏi gác lạnh.

Nhiều ngày tiếp theo, sau cú ngã gãy gót giày, S. và chàng trai bắt đầu nói chuyện với nhau, một điều khác lạ. Ở trụ sở tổng đài, hàng chục nhân viên điền vào chỗ trống trên điện thoại, niềm nở, tươi cười với chiếc điện thoại chứ không ai quen nhau. Công việc vất vả đến độ chỉ cần buông headphone xuống, mọi người đều chỉ còn là những bóng ma vật vờ lê khỏi tòa nhà. Một hôm, chàng trai đứng dậy sớm hơn so với giờ giấc thường ngày, đi đến chỗ ngồi của S. và nói thầm:

"Tôi mời cô ăn tối nhé!"

S. ngạc nhiên đến nỗi nàng đã gật đầu khi xương sống còn đang thẳng đỡ nhìn vào màn hình.

Chàng sửa soạn đồ ăn, xếp túi khoai tây chiên cạnh chiếc cánh gà chiên vàng. S. bận và chỉ muốn ăn nhanh. Chàng trai bối rối không nói gì. Chàng đặt lên bàn chiếc máy nghe nhạc và bật nó lên.

"Cô S. phải không? Máy giặt nhà tôi bị kẹt..."

"Dạ không, thưa ông, tôi là Kiên, tổng đài viên của ACN. Máy giặt nhà ông bị kẹt quần áo sao?"

"Cô S. có còn làm ở đó không anh?"

— Khai Đơn —

“...Này anh, hãy cho tôi gặp cô S. Tôi muốn xin lỗi cô S. Tôi không biết mình đã làm gì khiến cô S. cảm thấy bị xúc phạm. Anh có thể giúp tôi liên lạc với cô S. không?”

Lần này, trong máy nghe nhạc tỏa ra những tiếng ho hùng hắng rã rời. S. nhai khoai tây và tưởng tượng ra cảnh mình ho trên căn gác. Ho dài quá, và gắt nữa. Ông đang bị bệnh rồi.

“...Anh Kiên à, tôi biết ACN sẽ giúp tôi sửa máy giặt. Nhưng có thể nào anh vượt quyền và giúp tôi liên lạc với cô S. không? Tôi... chỉ muốn xin lỗi cô ấy thôi. Quả thực, tôi nghĩ chắc mình đã khiến cô S. giận dữ nhiều lắm. À, anh giúp tôi dặn cô S. ăn tối sớm, cô ấy hay ngồi làm khuya, có hôm bảy giờ tôi gọi cô ấy vẫn đang làm việc, chắc sẽ đau bao tử.” - Tiếng nói kéo dài chậm chạp, hơi thở giờ đã khò khè, nặng nhọc. S. vẫn đang nhai khoai tây, khoai tây cũng giống một loại nút bần mở chai rượu, lấp đầy cổ họng.

Máy nghe nhạc đã ngừng. Kiên nhìn S. và nuốt nước bọt, chàng cố gắng lựa từ vựng: “S. này, tôi không biết quan hệ giữa cô và ông này thế nào. Nhưng đây chỉ là ba trong số hai mươi cuộc gọi trong những ngày qua cô chuyển máy sang tôi. Cô có nghĩ mình nên nghe điện thoại không?”

S. cảm ơn chàng Kiên, khen khoai tây ngon, để lại gà chiên và bảo có việc bận. Nàng đứng dậy và đi thật nhanh khỏi quán gà. Kiên nhìn theo nàng. Trên bàn, chiếc máy nghe nhạc nằm im như một người lạ.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

S. bị ốm và vắng mặt ở tổng đài hai ngày. Kiên thông báo với người trong điện thoại. Ông khẩn nài xin Kiên số điện thoại nhà của nàng. Kiên suy nghĩ rất lâu. Bàn tay chàng hơi ướt mồ hôi, nhưng chàng nhìn các vân tay, cắn môi suy nghĩ, rồi đọc từng số cho người lạ. Bụng dưới của Kiên quặn thắt như một thứ gì đó đang trỗi dậy. Kiên đẩy nó xuống bằng một hơi thở mạnh, và đọc hết hàng số.

S. nằm li bì trong căn phòng nhỏ. Nàng mở bung cửa sổ và nằm đắp chăn nhìn vào bức tường trước mặt. Thứ bê tông màu xám này đã khiến nàng yên tâm hơn bất kỳ điều gì khác kể từ khi bỏ nhà đi. Có cửa sổ, và đoán chắc không ai có thể thắp một cái đèn con cóc màu vàng bên ngoài, vì thế không bao giờ nàng có nguy cơ cảm thấy đây chính là khung cửa sổ quen thuộc của nhà mình. Hàng xóm là một bức bê tông. Sau lưng cũng là bê tông. Cửa sổ mở vào trong, nhìn ra là hố sâu hun hút từ tầng bốn - nó là khe hẹp giữa hai ngôi nhà, nhưng đủ để khí trời luôn vào.

Sáng hôm ấy trời mưa nhẹ. S. nằm im, ráng không thở nữa. Đêm hôm ăn khoai tây với Kiên xong bỏ về, nàng thấy một bức thư được anh bưu tá đẩy vào khe cửa. Tờ giấy học sinh nhau nhĩ ghi vài dòng chữ: "S. thân thương, địa chỉ này của con chị Hoài cho cha. Sao con không về nhà thăm cha? Cha nhớ mùi của con. Hay con có muốn cha lên thăm con không? Cuối

— Khai Đơn —

tháng nhé. Chân cha đang đau, phải ngồi xe lăn. Khi hồi phục sẽ lên thăm con. Cha nhớ con."

S. run lẩy bẩy khi nhìn thấy những dòng chữ liêu xiêu huyền ảo đó, màu đen, thứ mực quen thuộc trên cây bút của cha dùng để tính ngày hoa quỳnh nở. Tờ giấy còn mùi thuốc lá. Nàng bắt đầu ho. Cơn ho không dừng lại. Nàng ngã trong nhà tắm khi vừa xả nước tắm vừa bị ho. Nhiệt độ cứ tăng lên không dứt và chỉ sau một đêm, nàng sốt dập dờn trong đợt nóng lạnh liền kề nhau ập đến. Vừa sốt, nàng vừa ói. Đầu tiên là khoai tây, rồi sau đó chỉ còn nước, còn những viên thuốc. Nàng ói mãi mà cứ thấy trong miệng mình vẫn còn tiếp tục tuôn ra toàn mùi thuốc lá lẫn với hoa quỳnh. Cứ vậy suốt hai ngày.

Nàng không đứng dậy được nữa vì cả cơ thể rã rời như sau một cuộc tháo chạy cuồng loạn và các cơ bắp không còn sức hoạt động. Khi hạt mưa len vào khe tường với hơi gió mát, S. thở dài buồn bã. Nàng nhắm mắt lại, tay nàng đưa nhẹ nắm lấy bàn tay kia. Nàng tưởng tượng đến giọng nói trầm như lá thăm, người đã dặn nàng hãy quàng khăn vì trời trở lạnh.

Khi ấy, điện thoại reo.

S. nghe giọng nói gấp gáp, như thể đã soạn sẵn một bài dài và nói liền một hơi:

Sài Gòn - thị thành hoang dại

"Tôi đây. Cô S. bị bệnh gì? Cô cho tôi xin lỗi, xin lỗi một ngàn lần. Xin cô đừng cúp máy, cũng đừng chuyễn điện thoại cho ai. Dù tôi có lỗi gì, xin cô hãy nói chuyện với tôi... Cô... cô không thể biết tôi đã khổ sở thế nào."

S. thấy tay mình đang nắm chặt lấy bàn tay kia. Điện thoại để bên gối.

"Vâng, ông không có lỗi gì cả."

"Cô S. đừng cúp máy. Đừng tránh mặt. Đừng làm gì cả. Đừng bỏ rơi tôi."

"Này, làm sao chúng ta có thể bỏ rơi nhau? Tôi thậm chí còn chưa biết mặt ông."

Cùng lúc, S. thấy lời từ chối của mình thật thà thãi. Từ lâu, S. không còn chú ý đến mặt người nữa. Nàng quen với việc nghe âm giọng.

"Vâng, xin cô S. thứ lỗi. Tôi không có ý gì. Cô S. giận tôi. Tôi sẽ không nói về hoa... à, không nhắc đến nữa."

"Hoa quỳnh. Đúng. Lỗi tại hoa quỳnh."

"Phải, tôi đã nghĩ suốt hai mươi ngày qua, đã lý luận đủ điều và kết luận hệt như thế. Thực ra chúng ta không biết nhau. Thực ra tôi không quen cô. Thực ra hình như cô đã giận tôi vì cuộc điện thoại cuối cùng ấy. Tôi có khoe cô về hoa. Tôi sẽ không nhắc về hoa nữa. Nhưng tôi cần... một tổng đài viên chỉ dẫn tôi sửa máy giặt."

S. nghe thấy sự luýnh quýnh của ông. Hơi thở ấy như phả vào tai nàng, tay phải nàng bóp chặt hơn bàn tay kia. Tự dung nàng phá lên cười.

— Khải Đơn —

"Xin... lỗi. Lỗi tại hoa quỳnh thôi."

Sau tràng cười lanh canh như chuỗi cườm, S. bắt đầu khóc. Hôm nay nước mắt không rời im ắng nữa. Nàng rên và nấc, và chảy nước mũi, và co quắp.

S. nhắm mắt lại. Nàng bắt đầu tả cho cái điện thoại nghe khung cảnh của cửa sổ với đèn cóc vàng. Sau mỗi buổi ngắm hoa quỳnh và mùi thuốc lá, trong ánh mắt dây trói của cha, S. bắt đầu ho và lầm lũi lê bước lên gác hẹp. Nàng chào ánh đèn, tắt nó đi. Nhưng chỉ vài chục phút sau, như thường lệ mỗi tuần, cầu thang kẽo kẹt đong đưa với nhịp bước của một bàn chân khỏe và một bàn chân đơ liệt của cha. Nàng đếm tiếng kêu, một... hai... ba... đến khi ngừng kêu là chín tiếng. Phổi nàng chắc đầy nước, vì nàng ngưng thở.

Khi ấy, nàng kịp thấy cha nàng với tay bật ánh đèn cóc. Ông tụt quần nàng ra, nàng hét lên, gào khóc. Nàng đeo sẵn dép, đạp vào mặt ông. Ông chui đầu xuống bên dưới của nàng. Ông tát nàng. Ông làm thứ gì ông thích, cứng ngắc, đau muối nổ tung cơ thể nàng. Từ ấy, nàng bắt đầu ho những con có mùi thuốc lá và hoa quỳnh, thỉnh thoảng nàng còn ói ra thứ nước nhầy có mùi hoa trộn khói.

Bên kia điện thoại, người đàn ông không có gương mặt im như một tờ giấy phẳng. Khi nàng ngưng lại, nàng nghe tiếng khóc của ông. Nàng không nhớ được, đã lâu rồi nàng không nghe một

Sài Gòn - thị thành hoang dại

ai hỏi nàng nên mua khăn choàng, cũng đã lâu rồi
không ai khóc bên cạnh nàng. Mưa ngoài trời bùa
vây khung cửa sổ có ngoại cảnh bê tông.

Bên kia đầu dây, người đàn ông hít thở mạnh,
dường như nước mắt làm ngạt mũi ông.

*“Cô S. à... nhà tôi không còn máy giặt nữa vì nó
hỏng luôn rồi... tôi xin lỗi vì cứ phải nghĩ ra một lý do để
gọi cho cô S. mỗi sáng. Chuyện này thật vất vả, khi mình
phải tưởng tượng ra một vật thể mình chẳng xài. Nhưng
tôi không đừng được việc gọi cho cô S. Giọng của cô đẹp
như một ngọn cỏ.”*

“Ông đừng gọi em là cô S. nữa... được không?”

Ông im lặng rất lâu. Và ông thở rất mạnh. S. mím môi, và hít thở thật sâu, nói rành mạch trong cơn thốn thức:

“Em yêu ông...”

Bên kia đầu dây, tiếng điện thoại đã cắt. Tút. Tút. Tút.

*“Giọng em đẹp như một ngọn cỏ. Đã lâu lắm rồi tôi
không còn thấy ngọn cỏ nào nữa, nhưng đó là hình ảnh
rõ ràng nhất tôi nhớ được khiến tôi muốn bày ra mọi việc
mỗi ngày để làm. Sáng sáng, tôi hít thở và uống nước, và
tôi ra bàn, đặt tay lên đùi, đợi săn đến chín giờ sáng, khi
chắc chắn em đã đến tổng đài và đeo headphone, khi em
đã bót bộn với những cuộc gọi đầu ngày. Khi nhìn bàn
tay tôi, tôi nghĩ tay em chắc thon như một đốt non của
cây mới đậm ra. Tôi tưởng tượng được trời trở lạnh khi*

— Khai Đơn —

đi ra cửa sau nhà và gió len vào. Khi tờ rơi được luân vào khe cửa, tôi biết có một hàng bánh đang giảm giá, bánh trong hình được làm thật khéo, có cả một cái bánh hình mặt cười. Tôi có nghe tivi nói kẻ bắt cóc, và sợ nếu con em có ra sao, chắc em sẽ đau khổ, trong trường hợp em có con. Người giới thiệu buổi diễu hành trong thành phố đã thảy tờ giấy đăng ký qua khe cửa, rơi vào trong vườn.

Tôi chỉ không hiểu vì sao em cự tuyệt tôi. Tôi mất nhiều đêm để tự hỏi tôi chỉ là một khách hàng nguêng mộ em, như hàng ngàn người khách hàng khác mê đắm khi nghe âm thanh từ môi em, giọng nói đẹp như ngọn cỏ mới và lanh canh như hạt ngọc. Tôi tìm đủ lý do và trong một phút hòn mát điện cuồng, đã đi ra vườn. Tôi có đủ giấy báo và tờ rơi để đốt trụi đóa hoa quỳnh vừa sụp cánh thành tro. Mùi hoa cháy như một cuộc tự thiêu, em có tin không?

Tôi bị choáng váng nếu khi nào đó được em nói yêu tôi. Nhưng tôi không chịu đựng được tình yêu này thêm phút nào nữa. Em đã cự tuyệt tôi như một giọng nói trên tổng đài truyền dẫn bằng các thông số. Tim tôi đã chờ đợi một phút duy nhất này, phút mà tôi đã cố gắng nhiều hơn hết thảy, để phản lại những khoảnh khắc tôi mong chờ nhất. Bác sĩ đã dặn tôi không được xúc động, cũng không được say đắm một điều gì, tim tôi yêu đến mức không thể chịu nổi mọi thứ, kể cả một con u sầu nhỏ nhẹ. Lỗi tại hoa quỳnh, hay chỉ tại âm giọng yêu thương nhất trong cuộc đời mình không bao giờ chịu được sự bình thường đến ngạt thở của những gì đã hiển nhiên vỡ

Sài Gòn - thị thành hoang dại

vụn marmor trong quá khứ và tương lai của mình. Xin lỗi vì đã yêu em."

Từ hôm ấy, người ta không bao giờ còn gặp S. tô son đỏ và đi vào tổng đài mỗi sáng sớm nữa. Có người bảo nàng đã bị một cơn ho nuốt chửng. Người khác bảo S. đã đánh roi giọng nói ở khe tường bê tông khi nàng nhảy từ tầng bốn xuống.

Kiên nhìn chiếc hộp có một tờ thư ngay ngắn và dán mắt vào màn hình, gõ vài chữ để tìm ra hoa quỳnh. Có khá nhiều ảnh trên mạng.

Trên tivi, tôi nghe người ta đọc bản tin về xác một người đàn ông được tìm thấy trong căn hộ khóa kín. Mặt ông đã rữa nát đến mức không nhận ra được. Biên tập viên nói, giấy tờ cho biết ông là một kỹ sư thực vật nổi tiếng. Ông đã chết khi hoa tiếp tục nở và cây vươn lan rộng vào sâu trong ngôi nhà. Có rễ cây đã lan qua gương mặt ông khi đi tìm dinh dưỡng.

Đàn bà vỉa hè

Người đàn bà có một cái mệt rộng vừa đường kính tay để cắp nách. Xoài, thuốc lá, kẹo sing-gum, như chiếc túi bảo bối thần kỳ, đội ngũ người chu cấp cho công viên lớn nhất giữa Quận 1 sạch tươm không tì vết.

“Con ăn xoài không?”

“Dạ không ạ.”

“Hay ăn trứng cút?”

“Dạ, thôi, con còn no.”

“Cô có kẹo sing-gum nè.”

Hàng mó đồi thoại khó xử như thế đã diễn ra giữa tôi và các bà. Đôi khi tôi bối rối quá bèn sốt sàng quay đi. Vậy mà hôm đó, cô ngồi bệt xuống: *“Mỗi chân ghê, ngồi nghỉ cái!”*

Khi cô đứng dậy để tiếp tục hành trình đằng đẵng của những câu thoại mỏi mệt, chân cô đi vòng kiềng, khập khiễng, ngúng nguẩy cả phần thân trên để có thể di động được khỏi cơ thể về phía trước.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Gương mặt đàn bà bốn mươi tuổi của cô tròn xoe, đầy đặn, miệng hế cười là rộng ra như một đóa hoa khổng lồ nở bung. Tiếng nói trẻ của người Quảng Ngãi lắp liếm vào giữa những câu cô bông lớn khách hàng mình. “*Lâu quá sao mi không ra chơi?*” - “*Con đi đâu mà cả năm cô không thấy?*” - “*Ăn xoài đi, xoài nay ngon dữ hè!*” Câu mòi thiệt tình đến lạ đó khiến người nghe không mệt chút nào - nghe cứ như thể mò ra cái vỉa hè này, ngồi mốc mò ra vậy, chỉ là để đợi gặp một người đàn bà quen và hiền như mẹ mình ở nhà, mua xong quả xoài lại “được” hỏi thêm chuyện ở quê (cũng như đứa con biết mẹ mình đang làm gì ngoài phố lạ).

Xứ sở cà phê bệt vỉa hè mây quận trung tâm là “lãnh địa” của đàn bà bán hàng rong từ Quảng Ngãi vào. Mệt thủng họ giống nhau, trứng cút giống nhau, cả quả xoài cũng cắt tia bằng những đường dao thẳng thớm giống hệt nhau - dù mỗi người đều có thủ dao bào, khách nào khoái xoài xanh thì gọt ngay tại chỗ - nhưng gọt xong giao vào tay thì nghìn quả như một - gọn ghẽ, đường hoàng như cùng một “môn phái” luyện ra.

Cô thường dòm tôi và nói: “*Con cô nó nhỏ hơn con hai tuổi. Giờ chưa lên đại học. Bao giờ nuôi nó học xong cô về quê.*” Tôi mạnh mồm nói đại: “*Học đại học dễ lắm cô ơi.*” Hôm ấy trời chiều Sài Gòn hết tan mưa, hoàng hôn đỏ quánh, miệng rộng cô cười hồn

— Khải Đơn —

nhiên to giòn, coi như cứ tưởng giấc mơ đại học của đứa con ở nhà sắp thành sự thật trong chớp mắt.

Khi chiều tối xuống, những người đàn bà như cô sê giảng mặc khắp ngả công viên. Họ như đám tơ nhện dệt liên tục trăm nghìn đường qua lại lối đi vòng vèo xung quanh hàng cây. Họ nhanh chân dép lê đuổi theo những khách vừa gạt chống xe ngồi xuống bên đường. Họ đi chậm rãi theo đám học trò nhỏ hát hò vừa kéo vào giữa công viên, lò dò chung ra từng món vặt trên cái mệt quyền năng, vừa bán hàng vừa ngắm nhìn chúng - đang nảy mầm như đám con bé ở quê nhà của mình xa vạn dặm cả năm trời không thấy mặt.

Cô mập khi bán hàng luôn cười ha hả. Cô gầy mỏng manh chỉ bến lén, nhưng hay ngồi tỉ tê kể đủ chuyện công viên xảy ra hàng ngày, và sạch sẽ quá mức lúc nào cũng sẵn sàng cho dư ra tờ báo để khách lót chỗ ngồi để không dơ quần. Cô ẵm con theo đi bán thường dặn dò khách: xoài hôm nay chua dữ lắm, thôi đừng ăn, ăn quýt đi.

Khi nghỉ chân, họ kể về sông Vệ gần nhà, mùa cạn nước có thể đi bộ ra xa lắm. Thằng con trai cô mập đã đi ruộng phụ cha đã mất sức vì bệnh. Con của cô gầy vào Sài Gòn học ở với mẹ, học đại học Đông Y đàng hoàng, ngày sau chắc về quê làm thầy thuốc cho hàng xóm được nhờ. Chồng cô gầy cũng xa, qua tận Lào làm công nhân xây dựng. Chị nhỏ ẵm con vào Sài Gòn vì chồng đánh chị. Chồng định

Sài Gòn - thị thành hoang dại

ném đứa bé xuống ao cho chết chìm. Lần ấy, chị lao vào giằng lấy con, ngã xuống ao, ôm chặt con mà lội vào bờ. Cô gầy kéo chị khỏi ao, rủ chị vào Sài Gòn đi bán xoài, trứng cút, thuốc lá. Đứa nhỏ bấu lấy vai mẹ. Nhưng mẹ mà bận gọt xoài thì thả xuống nó ngồi yên chơi, hoặc chuyền qua tay cô mập mà chơi đùa.

Mỗi người đàn bà ở ngoài Hàn Thuyên đã mang theo thế giới của họ vào, cất tạm một mái lều tranh giữa thành phố. Họ im re chịu đựng cơn mưa trút đầy thúng mệt. Họ rảo bước chạy nhanh, nước mắt ngắn dài và mặt đanh lại khi đàn áo xanh trật tự đô thị trào tới. Họ cười thơ thẩn dưới một chiều Sài Gòn độ lượng không nóng bỏng rát cũng chẳng mưa thối trời, để mệt hàng xén voi dần sau mỗi câu chuyện với đám khách lê la phố phường thoải mái và vô phương.

Một lần băng đi, tôi không còn thấy cô gầy mỏng manh cắp cái mệt đi ngang qua ngả mình hay ngồi nữa. Tôi hỏi cô mập, cô trả lời: “*Chỗng nó tai nạn lao động, nó về quê rồi con ơi!*”

Từ đó mãi đến năm năm sau này, tôi đi ra ngoài Hàn Thuyên ngồi rất lâu dưới những buổi hoàng hôn không hình dạng. Tôi cố dựng lại trong đầu mình những người đàn bà đã làm nên công viên, cà phê bệt như cách bây giờ người ta gây dựng. Cô mập bán hàng vẫn đi qua, tướng khập khiễng ngúng nguẩy, hông xô lệch mỏi mệt nhưng nhanh

— Khải Đơn —

lẹ như một khôi sức mạnh bền bỉ của người đàn bà tạc bằng chì. Một người bán hàng khác đã có con đậu đại học, đã đến Sài Gòn, đã gia nhập vào cái đô thị mà mẹ nó dành suốt năm năm trời chạy trời chạy nắng mưa không mỏi mệt. Nó ôm thùng đồ cho mẹ, đứng lơ ngơ giữa trảng cỏ xanh và đường uốn éo của công viên. Đứa bé ẵm trên tay của chị hàng ngày nào giờ đã đi học - nó không còn xuất hiện để la hét, chạy vòng vòng hay chuyên qua vai ôm của bạn bán hàng khác nữa.

Đội quân tóc dài ấy đã đi đôi giày vạn dặm, mang theo ước mơ dũng cảm nhất họ từng nghĩ ra, để lót ổ cho những giấc mơ khồng lồ hơn tượng hình trong thân thể con cái.

Trong thánh đường của chữ nghĩa đại học, bạn tôi thường nói trong giấc ngủ nó mơ thấy mẹ đứng trên đồng ở quê nhà, nước lụt về ngập cao hơn đùi mẹ khóc.

Khi gặm miếng xoài vừa mua của cô hàng, tim tôi mềm ra - ít ra ở Sài Gòn, cô hàng quà sẽ không phải rơi nước mắt vì nước lụt.

Xoài via hè.

Tổ Kén

Anh bước vào quán cà phê. Em ngồi cạnh. Tụi mình nói chuyện.

Một cành hoa bằng giấy màu xanh da trời cắm nhẹ trong cốc thủy tinh. Em nắm tay anh. Hoa thủy tinh rung rinh trên bàn. Trong này, khung cửa kiếng của quán cà phê xanh biếc chặn cả thế giới bên ngoài. Phố ngoài kia, nóng đến chớp cháy mồ hôi tay, nóng đến mức ánh sáng hóa thành màu trắng của lửa chói. Xin anh hãy yên tâm. Sau khung cửa kính trong suốt và an toàn này, tụi mình tận hưởng sự tiện nghi dịu mềm của cái nắm tay - vừa minh triết chứng kiến con đường hỗn loạn ngoài kia. Đây là Tổ Kén - không gì xâm hại được thế giới mình nắm giữ.

Ngoài thế giới đó, nơi xa vừa tầm cửa kính, là một cõi trống tròn. Vừa sớm đó, em là cô gái rướm mồ hôi thẫm lung áo, đeo khẩu trang kín tai mặt, đứng giữa ngã tư đường, đưa từng tờ rơi vào tay người qua đường xa lạ. Vừa chiều đó, anh rảo chân bước nghênh ngang với chiếc xe đầy nặng trịch án gồng trong lòng bàn tay ở chợ Bàn Cờ. Mùi bắp cải

— Khai Đơn —

rữa nát. Mùi cá rát lồng ngực anh. Mùi khói xông vào mắt em. Khi tờ một trăm ngàn mỏng manh được chèn vào bàn tay cứng vì đau, anh cầm lấy và vụng về bấm phím điện thoại gọi em. Mình hẹn nhau.

Khi nắm tay em, anh có cảm thấy mùi khói đã vướng đầy tóc.

Cành hoa giấy màu xanh kia được dựng lên với chủ đích gì - nó mua vui vu vơ cho chiếc bàn cà phê được tạo lập như một phim trường màu mè cổ điển. Em ngắm hoa và đợi anh tới. Anh bị choáng ngợp bởi sắc xanh lung linh - và thiết tưởng đã yêu màu xanh phản chiếu trong mắt em.

Tổ Kén. Chúng ta nấp vào khi xòe tờ tiền mỏng manh rụt rè đo đếm những giá tiền kỳ ảo trên bảng thực đơn nước uống. Hãy đến nơi này trấn an trái tim anh đi. Nó đã nát nhừ ra với cơn đau trên bàn tay cứng, rách bươm với cuộc buôn bán hồn rỗi ngoài đường chợ. Một người chủ tiệm thét lớn. Cuộc vật lộn giành con đường vào cuối khu vực hàng rau. Lần tay anh rướm máu khi đợt đổ hàng ào xuống, tay anh bập vào cửa của chiếc xe tải nhỏ. Em vuốt ve dòng sẹo cứng đờ. Chúng ta đang ở cái cõi nào của Tổ Kén - yên tâm đến cùng cực vì nắm được tay nhau, viên mãn đến toàn thân thể vì ngắm nhìn đứa hoa tội nghiệp màu xanh vẫn vơ rung lắc theo làn gió máy lạnh.

Rồi em sẽ khóc nấc lên khi nghe tiếng một người nhận tờ rơi xăng lời: "Biển đi! Rác rưởi!" Hay em sẽ im im run cứng bàn tay chìa cả trăm lần cho bao gương mặt kín bụng sau mắt kiếng và khẩu trang - nhưng đáp lời duy nhất là vòng lắc đầu hoàn thiện. Người phát tờ rơi sẽ nắm được quỹ đạo của những bộ não. Em đếm được cách họ lưỡng lự, nhẹ nhàng, độc ác, phán xét hay vô tâm với sinh vật chìa tay trước mặt. Em tự tin tuyên bố trong vòng bốn bức tường kính của Tổ Kén.

Giữa cuộc chuyện trò, người nhân viên đưa tay bật một bản đàn piano. Móng cao vút ấy trong trắng như thiên đường. Nó rảy vào cuộc trò chuyện một hồi im lặng. Anh ước gì mình bật khóc rưng rức được vì anh yêu đuối như một cành lá mỏng manh bị quật đập tan nhừ. Em ước gì em thốt lời tục tĩu nguyễn rủa tất cả những ai đã chối từ em ngoài ngã tư nắng - với cái lắc đầu quỹ đạo của họ. Nhưng trong Tổ Kén, các vết thương mềm đi như nước mắt. Anh muốn im tiếng nghe từng nốt nhạc. Em muốn hít ngửi mùi thân thể anh lẫn trong hương nước hoa rẻ tiền đã được xịt lên cành hoa giấy cắm trong lọ thủy tinh. Sự thanh sạch này như cuộc tẩy trần không cần điều kiện, đưa chúng ta giữa muôn ngàn vết giày xéo do bẩn, được trở về là mình thảng thớm ngày hò hẹn.

Tổ Kén. Trong quán cà phê với những băng ghế êm xanh, tranh vẽ điếm phá, cô pha nước váy hồng

— Hải Đơn —

đẹp như búp bê, một phút tựi mình được quên đi
rằng thứ chiến sĩ bất khả chiến bại trong thân thể
mình sẽ hung hăn xông ra con đường trước mặt và
chấp nhận mọi giày xéo.

Và khi chiều Chủ nhật ngả vàng trên phố (nơi không thấy rõ mặt trời lặn), anh mặc vào chiếc áo sơ mi gọn sạch cuối cùng, đứng đợi em ở đầu ngõ. Mình đi bộ đến quán cà phê, nắm tay bước vào Tổ Kén, ta ngồi đó gõ bỏ giáp trụ kinh người, chạm vào da thịt người mình yêu để chợt nhớ ra mình cũng chỉ là một xác thịt người khác, thèm được yêu thương và vuốt ve, chứ không phải mớ chiến sĩ vô danh đang từng ngày xù xì mưu sinh khản giọng giữa phố dài.

Anh biết không, bàn tay anh bấu lấy tùng ngón tay em, là một Tổ Kén.

*Em đi trên con đường dài của thành phố. Thành phố
nứt đôi trong một quãng ngùng lặng. Em có thể ngắm
nhìn nó rất rõ: sự nứt vỡ.*

*Không có em, thành phố bót đi một kẻ lầm lời và
nhiều trò. Thành phố không nhớ nhung gì. Thành phố
bây giờ chỉ có những cơn mưa xối uốt cả mùa ký ức
không tên gọi...*

*Thành phố mưa. Những gương mặt lấp lánh đính
cườm và lặng lẽ nỗi với những ống dẫn không tên. Họ nảy
mầm như ruồn lẩy một sự sống dị thường và mạnh mẽ.*

*Khi phải xa Sài Gòn, không nỗi nhớ nào tồn tại.
Nhưng chỉ cần như sáng nay, đứng giữa phố, cười với
cô bán cà phê và nghe chú bán báo hỏi: "Con đi đâu lâu
không về?" mới thấy nhớ Sài Gòn như một vùng ký ức
quá nhiều những niềm vui vô điều kiện...*

SÀI GÒN - TẠI SAO ĐỂ YÊU?



Yêu - Chiều Sài Gòn

Chò nâu quắn quýt theo gió. Mưa xôn xao, xôn xao.

Thành phố chứa những tiếng cười bất chợt vang lên, bung nở vào hạt mưa.

Thành phố chứa những ngày xa xôi, đôi khi nụ cười nào đó trước mắt lại chứa thật nhiều niềm nhớ nhung phía quanh quẩn của ngày cũ.

Có thời gian ta mặc quần đùi ngồi cà phê co chân lên cao tránh mưa rơi.

Có những lúc đứng giữa cơn mưa suýt khóc vì cái cắp sũng nước ướt luôn cả chiếc máy tính.

Có mùa tự dung nhớ Phan Thiết quá đợi mưa to xách xe ra chạy tới tìm biển. Mưa thành phố quất vào mặt, tim căng ra xù xì, kiên cường như chiến sĩ bé nhỏ.

Có khi nắm tay nhau, không khóc cười gì cả. Im lặng là đủ. Đèn thành phố choáng ngợp tất cả những bóng tối le lói in hằn. Ta biết tim bạn tan vỡ rồi. Đi nhặt mảnh vụn giùm thôi.

— Khải Đơn —

Đôi lúc ngồi mãi trong quán cà phê, nhìn vào mắt bạn, biết bao nhiêu mới là đủ thấu hiểu cho một nỗi buồn không tiếng nói?

Không sao... không sao đâu... sẽ dịu cả thôi.

Thời gian sẽ quắt ta bay, như một chiều giông gió chở nâu bay tan tác trên đường tới nhà thờ Đức Bà...

Thương Sài Gòn lắm.

Thương thật.

Tôi đã yêu thành phố, nhiều như yêu anh. Hôm tôi ngủ ngoài biển xa, nghe sóng biển tim tôi đi lạc. Cứ như mình nằm trong lòng một tình nhân lạ. Xao động, say đắm nhưng đau nhói. Sóng biển êm như khúc hát mềm, chẳng giống nhịp đập hồn học mà thành phố đã vẽ trong tôi suốt chín năm trời sống bên nhau.

Còi xe rát ngực. Tiếng ông ba gác hất đồng tôn xuống sân cửa vào tai. Nghe điên cả mình. Tiếng máy ông xe ôm ca thán chuyện đọc báo hàng sáng ngoài quán cà phê bật nhạc vàng buồn chết bỏ, cứ điệu bolero mà làm tối cho thê thiết rụng rời. Hơi thở khò khè ám khói đen của bác già ngủ phè cạnh quán nhậu vẫn đêm. Tiếng nhạc anh ca sĩ Đàm Vĩnh Hưng cứ “không phải em, nào đâu phải em” nhức nhối trái tim ở gần sân khấu bình dân vọng lại giữa Quận 3.

Ở một hẻm cuối đường Cách Mạng Tháng Tám, bà chủ để và đám người mê bạc thảo luận suốt đêm ngày về sự huyền hoặc của các con số. Trong

Sài Gòn - thị thành hoang dại

tiếng họ râm ran sớm hôm, giấc mơ của tôi lồng vào bởi những con số lộn xộn. Cuối đường Hòa Hưng nhỏ nhè, sáng đầu tuần nào người cũng phải nghe tiếng xe tù hu còi lao vào khám Chí Hòa. Đôi ngày ngồi cà phê, không nghe tiếng còi, thấy không phải đường quen thuộc. Cũng “dân chơi” như miền Tây, có xóm toàn dân độ gà đá, nuôi gà úp sọt khắp đáy hẻm. Ba giờ sáng bọn gà nghệ thuật ấy cũng gáy, bắt cháp đêm khuya, gáy cho đã, cho vui, cho sung sướng cơn hung hăng oánh nhau vậy. Hồi đêm nằm ngoài bờ kè Quận 8, nghe máy ghe ộp ộp đậm, bạch bạch đếm nhịp khi nước lên cao, xuồng rời bến, tôi nhớ miền Tây vô hạn, không biết bấu víu vào đâu cho cam. Cái mó ô nhiễm điên tạp này đã làm tôi yêu, dội vào vùng không khí ngực tôi những vòng xoáy nước vĩnh viễn.

Bao lần tôi phật lòng căm giận thành phố, quyết xách ba lô dứt áo mà đi. Tôi nhùng nhằng đi ngay trong đêm. Bỏ miết về Sa Đéc giữa hai giờ sáng. Chạy ngay ra biển Cần Giờ lúc chiều muộn. Tệ bạc hơn, có bữa phải đi ngay ra Phan Thiết - tự dặn lòng là mình muốn lánh xa, hờn ghét tất cả những rối bời mà phố thị gây nên trong tim.

Đi ngay cho bẳng xong, rồi ân hận tức thì. Tôi ngủ trong lòng một tình nhân mới, và khôn nguôi nhớ thành phố đã ôm mình trong tay rất mực thành thật ra sao.

— Khải Đơn —

Tại sao tôi yêu Sài Gòn, yêu hơn cả nhà mình?
Tại sao tôi có thể yêu một kẻ lạ hơn cả gia đình?
Tại sao tôi lại khóc vì nhớ nó khi chỉ đi xa mới hai
mươi ngày lẻ bận rộn việc làm? Tại sao tôi tha thứ
cho thành phố, bất chấp mó phiền hà rõ dại nó quất
lên thân thể mình, cắn răng chịu đựng nhũng tra
tấn vật lý lên đời sống của mình? Tại sao phải bơ vơ
ngạt thở, khi đứng giữa trời xanh miên viễn của xứ
sở hoàn hảo nào đó, không hề có khói xe nước cống
bụi đen?

Cũng như khi cố truy nguyên, tại sao mình yêu
một người đàn ông say đắm, tôi không tìm ra câu
trả lời.

Tại sao anh bỏ lên Sài Gòn?

Anh cần chứng tỏ.

Anh muốn cho cả nhà anh thấy anh có thể tự mưu sinh, không phải thằng công tử bột của ba má. Anh muốn ra khỏi cái nệm ấm mà cả nhà dành cho đứa con út. Nếu anh ở lại Cần Thơ, khi ấy bằng đại học cũng kiểm được việc làm liền chứ chẳng cần đi đâu xa. Ba má hài lòng, thậm chí lúc má biết anh lên Sài Gòn, má khóc mất mấy đêm. Nhưng má càng khóc, anh càng quyết tâm ra đi.

Một ông Việt kiều Pháp về Cần Thơ tổ chức thi tuyển để chọn kỹ sư cho công ty của ông. Anh vừa biết tiếng Pháp, vừa tốt nghiệp IT, thời đó ngành này ít người học lăm - anh đậu. Anh lên Sài Gòn mang theo con xe Dream II của ba. Mấy thằng bạn cùng quê thuê chung một cái phòng trọ trên tầng hai của một gia đình. Anh lên Sài Gòn với tâm thế vậy đó. Lúc thiếu tiền anh mượn thằng bạn chung phòng chứ không dám gọi về nhà xin, sợ ba má thương quá lại bảo về nhà.

Có hôm hết tiền, trong túi chỉ còn hơn chục ngàn, anh phải chọn giữa đồ xăng hay mua ổ bánh

— Khai Đơn —

mì. Cuối cùng chọn đổ xăng. Tháng tiền làm ra chỉ vừa đủ trả một vòng cho bạn bè là hết sạch. Tháng sau lại mượn xài đợi có lương.

Ở công ty tin học mà, thời đó còn chat Yahoo! Anh chat với một bạn ở Hà Nội, rồi yêu nhau. Anh tiết kiệm tiền, đợi ngày công ty đi company trip, anh xin nghỉ phép ra Hà Nội gặp bạn. Anh còn nhớ như in trời lạnh lắm, mà bạn đứng ngoài trời đợi anh. Anh không quên được dáng bạn ấy. Bạn đưa anh về quê chơi. Ba mẹ bạn tỏ ý không thích anh ngay và nói lắp lứng bạn có người nhà giàu coi mắt rồi. Ngày từ quê ra ga về Sài Gòn, cả hai biết đã chia lìa nhau. Nhiều đau khổ lắm. Anh đi về Sài Gòn và hiểu nghĩa là chia tay.

Sau này, anh yêu người vợ anh cũng là người Hà Nội. Thật không công bằng khi thú thật rằng vì thèm nghe giọng một cô gái Hà Nội như người mình đã yêu. Lấy vợ xong thì anh thất nghiệp vì những biến động ở công ty. Từ có chức vụ, lương cao, anh không có gì để làm. Đi xin việc thì thuộc dạng mình quá trẻ đã làm trưởng phòng, nhiều nơi bảo nhận nhưng phải làm chức thấp hơn. Cao không tới, thấp không chịu, bảy tháng trời anh nằm ròng ở nhà vợ nuôi, và anh hiểu mình đã chọn đúng người phụ nữ của đời mình. Cô ấy không bao giờ nói một câu nặng nhẹ nào với anh. Cô ấy tin anh.

Bí quá, anh nhận làm một vị trí kỳ lăm, sáng tối showroom một h้าง rượu, mở cửa ra ngồi canh.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Chiều đóng cửa đi về. Lương thấp nhưng thà có lương nên anh làm. Lúc đó ngôi không chẳng biết làm gì, anh học lại tiếng Pháp, làm hồ sơ xin học bổng.

Tin vui nó tới dồn dập mà tréo ngoe lắm em. Ngày anh nhận được email anh được học bổng một năm ở Pháp là ngày anh biết tin vợ anh có bầu. Anh sung sướng lắm, nhưng trong lòng dây lên bao chuyện lo. Vợ anh bảo anh: đi đi.

Đó là lúc anh học được một điều: không có việc gì mà không có cách giải quyết, chỉ là có cách giải quyết tốt nhất hay tốt nhì, hoặc không tốt bằng thôi.

Anh đi học ở một quốc gia thuộc khôi Pháp ngũ khi vợ có bầu. Vậy đấy. Nơi anh ở đẹp như thiên đường. Người ta sống giản dị, nhẹ nhàng, cuối tuần đi picnic, thiên nhiên tuyệt đẹp. Nhưng lúc đó anh không nghĩ được gì hưởng thụ, chỉ muốn học thật tốt để về Sài Gòn với vợ con. Vợ sinh bé xong mấy tháng anh mới nhìn thấy con khi đi về nghỉ giữa kỳ, xong lại quay lại học. Rồi con tám tháng tuổi anh mới về hẳn. Bé chắc có thần giao cách cảm với ba, nó không cho người lạ bế bao giờ, nhưng gặp anh là quen ngay. Vợ anh tự sinh, tự lo mọi thứ với mấy chị gái. Anh mang ơn cô ấy, đã yêu anh, cho anh con lại lo lắng tất cả.

Người bạn thân nhất và việc đi học đã cho anh cơ hội có công việc tốt hơn sau khi đi học về. Anh làm được việc, có thể cùng vợ chăm lo cho gia đình. Giờ nhìn lại, mười lăm năm đã qua, anh thấy mình

— Khai Đơn —

không mất gì cả. Có lẽ mình đã đúng khi rời Cần Thơ lên Sài Gòn. Mà không nói chắc con đường nào là đúng đâu nhỉ - vì có bạn bè ở lại Đại học Cần Thơ cũng đã thành Trưởng khoa, Phó khoa, thành công hơn anh nhiều lần. Chỉ là con đường nào khiến mình hài lòng. Chuyện lên Sài Gòn là hài lòng. Vợ chồng anh nuôi hai bé ở Sài Gòn, thống nhất với nhau sẽ ở đây. Anh không muốn về Hà Nội sống. Vợ anh cũng không muốn xuống Cần Thơ. Nên Sài Gòn là nhà vậy.

Nếu không có chuyện lên Sài Gòn, chắc anh giờ vẫn là cậu ám ba má lo hết mọi sự, chắc anh sẽ không gặp vợ anh, có hai bé, chắc sẽ không có chuyện du học, chắc cũng chẳng có công việc tốt và người bạn thân thiết như bây giờ.

Nhưng anh hơi lo cho con anh. Anh sợ môi trường giáo dục ở Sài Gòn. Anh lo lắng chuyện không lành xuất hiện trên báo mỗi ngày. Con anh sắp đi học. Con càng lớn anh càng suy nghĩ về chuyện dạy con ra sao. Nhiều lúc anh sợ hãi. Anh lại nghĩ đến chuyện đưa con đến nơi anh đã từng du học, nơi người ta sống hiền hòa, chậm rãi, có giá trị, làm việc chăm chỉ, cuối tuần đi picnic, biển đẹp vô cùng.

Anh chưa biết làm cha mình phải làm gì để con an toàn và có giáo dục...

Sương đi nhìn sách cũ

Lý do đầu tiên để những phố sách cũ tồn tại đầy nhóc ở Sài Gòn, có lẽ là vì có rất nhiều người ở Sài Gòn cần mua sách, đọc sách, và cũng có rất nhiều người muốn bán sách. Ở Vĩnh Long, Trà Vinh hay tỉnh nào khác có lẽ khó có một lực lượng người đọc đủ hùng hậu để thị trường sách cũ sôi động đến thế. Hoặc nơi đông người bán lại hẻo người mua, nơi có người cần sách lại không có người bán. Sài Gòn may, có rất đông người mua và không ít người bán.

Những hiệu sách cũ tồn tại như một mặt biển phẳng lặng, bí ẩn, phải ngụp lặn vào đó mới thấy cái hay ho nhuốm đầy bên dưới.

Người mua là những sinh viên ít tiền, cần đọc và có thể tìm thấy hàng loạt những quyển sách nội dung tốt bị đẩy ra ngoài ở những hiệu sách cũ. Giá giảm từ ba mươi đến năm mươi phần trăm hoặc thậm chí giảm đến tám mươi phần trăm nếu rách bìa, bị ướt. Với người đọc: ít tiền, được đúng tựa mình thích, là một ước mơ có thật.

Người mua là giới đọc sâu, thèm cảm giác “bắt được vàng” giữa một mó ve chai, như có người hào

hứng mua được “Ngựa chứng trong sân trường” của Duyên Anh với giá rất rẻ, hay mua được “Khảo về thơ của Bà Huyện Thanh Quan” của Bùi Giáng giá bốn mươi lăm ngàn.

Người đọc phải “ghìm” cái ham muôn rờ rờ trên mặt xuống, ra bộ không thèm, để anh bán sách không rành mặt hàng bị hó, bán rẻ cho, đôi khi còn phải “dìm hàng” sách bằng kiến thức của mình để “troll” người bán. Hài hước như đấu trí, đụng anh bán sách “gà” thì sách ngon giá rẻ, đụng tay sành sỏi, lọc lõi, đọc nhiều, anh mua sách đành tiu nghỉu rút cả trăm ngàn cho một mớ giấy cũ vàng mềm, để sở hữu được tri thức mà mình ao ước.

Người mua là giới nghiên cứu, lặn lội cả trăm cây số vào Sài Gòn đi tìm một quyển sách. Như một nhà nghiên cứu tôi quen từng kẽ, ông từ quê ghé Trần Nhân Tông, đụng trúng bộ sách tìm đỏ mắt không ra, cầu xin cậu bán sách giảm giá. *“Nhưng nó ác quá, không giảm, thằng quỷ khôn lỗi, nên tui... cầm luôn cái Honda ôm bộ đó, đi xe đò về, gom hết tiền ở nhà mới đủ lên... chuộc xe.”* Ông kể lại, vẫn còn tức vì sao sách có thể mắc như thế. Nhưng đã hai mươi năm, ông vẫn đi về Sài Gòn, để tìm một tác phẩm cần cho nghiên cứu, tìm một bộ sách có tư liệu mình cần. Giới bán sách Sài Gòn chăm sóc nhà nghiên cứu như trứng mỏng, họ đọc không tiếc tiền, mua không tiếc tay, chỉ cần đúng tư liệu. Có chuyện “vỉa hè” từng được kể là Sơn Nam đã bỏ ra số tiền gấp

Sài Gòn - thị thành hoang dại

ba mươi ba lần giá bìa, để mua lại một quyển cũ của Bình Nguyên Lộc mà ông đã mất, vì ông nhớ văn của bạn mình.

Ở Sài Gòn, có quá nhiều sách cũ, không phải chỉ bởi có người mua “đại gia” dám thế Honda, mà còn bởi có người bán. Trong chuyện cũ thây tôi kể, ai cũng có thể bán sách. Thây kể thời là sinh viên Văn khoa, đi tới Bà Chiểu là thấy bao văn nhân tài tử đứng đường... bán sách. Thây kể ông linh mục Thanh Lãng viết và in roneo “bảng lược đồ văn học Việt Nam”, đám sinh viên đem ra bán giùm. Nguyễn Tất Nhiên in thơ đứng đường bán làm bao em gái si mê, Bùi Giáng cũng đội thúng thơ đi bán, Khai Trí in sách cho tác giả trẻ có cơ hội được bán, Bình Nguyên Lộc vừa viết báo vừa mở nhà xuất bản...

Người viết tự bán sách, người in đem bán sách. Thị trường sôi động hào hứng đó vẫn còn đầy trong dấu ấn cảm xúc của những người nay mới chỉ gần năm mươi tuổi, kể rằng vì họ nghe ngày xưa Nguyễn Tất Nhiên cũng bán sách, nên khi làm sinh viên, có sách đọc xong mà hết tiền ăn, họ cũng mạnh dạn ra khu Bà Chiểu ôm sách đứng bán kiếm tiền còm.

Có anh hàng sách “vớ bở” được những tủ bốn đến năm nghìn quyển sách quý của các nhà trí thức lớn vừa mất, kiểm bộn mua luôn nhà mặt tiền, là những chuyện “truyền kỳ” cõi bụi trong làng sách. Chuyện buồn cũng ẩn mình trong sách cũ, khi

— Khải Đơn —

người mua cầm cả bộ sách tâm đắc trên tay, mặt hớn hở, thấy những dòng chữ trân trọng của chủ cũ với bộ sách, lại ngậm ngùi khi nghe người bán kể cha vừa chết, mấy đứa con lập tức “tống tháo” cả ngàn quyển ra đường, chia nhau tiền xài.

Khởi sinh đó đã tạo ra những phố sách Lê Quang Định, Lý Chính Thắng, Calmette, Nguyễn Thị Minh Khai và sau này là Trần Nhân Tông, Trần Huy Liệu...

Khi internet xuất hiện, sách cũ cực nhọc thêm một chút. Người bán sách cũ nói rằng từ điển không bán được, vì ai cũng xài từ điển máy tính. Còn các loại khác, có khi một bộ sách cổ cũng dễ dàng được scan lại, in photo ra, bán vài trăm ngàn một bộ, những bộ sách cực hiếm hàng chục triệu bị xuống giá vì (may quá) người đọc ít tiền cũng tìm cách mua được rồi.

Sách cũ ở Sài Gòn chung ra gương mặt *sự thiếu thốn của nền xuất bản hiện tại*, nơi người nghiên cứu không đủ tự tin để dựa vào sách xuất bản mới cho tư liệu mình cần, nơi những sinh viên không đủ tiền để chịu đựng giá cả quá cao của những cuốn sách mới ra lò, nơi những phần tri thức cũ bị “chảy máu” và thất truyền bởi các gián đoạn lịch sử. Đó cũng là thị trường của các mối duyên, của cảm giác hạnh phúc khi chộp được quyển sách ai đó bán thải ra ngoài, lại có đúng chữ ký của tác giả mình yêu

Sài Gòn - thị thành hoang dại

thích, là niềm vui khi tìm đúng mảnh tri thức mình tìm hoài không biết ở đâu ra đắp vào.

Trong quyển “Thú chơi sách” của Vương Hồng Sển, ông mô tả vài đoạn thế này: “Trong giới người Việt biết yêu sách, tôi có quen một ông, tánh tình hiền lành nhưng rất khó đói với sách: quyển nào anh em mượn, trả về có chút hư hao, ông không nói gì, sai đem bán lấy tiền đắp thêm mua cuốn mới. Đó là ông Đoàn Quan Tấn.

Một ông cưng sách như trung mỏng, cắp nắp ôm đodom từ những quyển học trường lớn bên Pháp đến những tập hai ba xu Việt văn. Sau một biến cố, tủ sách của ông ra tro. Từ ấy, tóc ông càng bạc thêm, ông chuyên về tu hành, nghiên cứu Phật giáo, những ai dở chuyện sách ra nói, mí mắt ông ướt hối nào không hay. Đó là ông Phạm Văn Cùn.

Một ông nữa cắp ca cắp cùm, sưu tập nhiều bộ nêu nay còn là một kho tàng quý giá vô cùng, vì ông là nhà khảo cứu chuyên về sử học Việt Nam. Không bộ sách nào ông không có, nào Khâm Định, nào Phật lục, đủ cả, luôn những bộ môn sách Pháp như bộ Đô thành hiếu cổ, bộ Viễn Đông bác cổ, kịp năm loạn lạc, lốp bị đốt, lốp Tây lấy, lốp người ta dọn. Ông chỉ còn một cái cười hồn nhiên của nhà học giả chơn chánh, không buôn sắm nữa, cũng không hít hà! Đó là ông Lê Thọ Xuân.”

Ở Sài Gòn, sướng là sướng vậy thôi.

Người lãng mạn vỉa hè

Ở Sài Gòn, cứ cái gì chường ra vỉa hè bán là tuyệt đối để cho người ít tiền mua. Hoa cũng vậy. Mỗi chiều tối, trong cái ánh sáng nhàn nhạt, đở đở của cây đèn đường ở khu gần cầu Thị Nghè, giữa đường Trương Định, Điện Biên Phủ, gần đường Nguyễn Hữu Cảnh hay đoạn giữa đường Cộng Hòa, người ta có thể dễ dàng tìm thấy những chùm hoa và lắng hoa được cắm rất trân trọng, bày đầy ra vỉa hè. Một bông hồng chỉ có giá ngàn rưỡi đến ba ngàn, có nhiều khi còn có cả cẩm chướng, hoa ly. Những bông hoa này không còn mới gì lấm, cũng giống như mó rau mà bà nội trợ nghèo phải đợi đến cuối ngày mới dám mua khi đã héo héo, gãy cành, rụng đóa, rẻ tiền hơn nhiều. Hoa hồng vàng được kết chùm lại thành chục, cỡ mươi hai ngàn đồng, hoặc “sang” lấm là hai mươi ngàn, người đi làm mỏi mệt cuối cùng cũng có thể tự trao cho mình một món quà thư giãn không phân biệt xa xỉ giàu nghèo.

Ở những sạp bán hoa này, người ta có thể thấy những cô gái thích làm đẹp căn phòng nhà mình, nhưng vì đi làm cả ngày không đi chợ được, hoặc vì

Sài Gòn - thị thành hoang dại

cũng ít tiền, không dư dả thanh cảnh mà mua hoa thật tươi, thật đẹp trong cửa hàng có kính trong, đèn sáng về chung. Các cô cũng chọn rất kỹ, vì biết mình đang mua “hoa dạt”, sợ người bán hàng kèm nhiều hoa quá cũ, xấu xí. Cũng có những anh chàng trẻ tuổi thích lăng mạn, dừng chân tiện đường khi đi chơi mà mua hoa tặng cho cô gái. Rõ ràng hơn, vì anh chàng nghèo, cả lăng hoa ở vỉa hè này chưa chắc giá bằng một cành hoa ly trong shop lớn. Thay vì một ly cà phê thường thường đêm nào cũng uống với nhau, anh “đổi gió” bằng hoa hồng hai chục ngàn. Hoa đẹp, nàng vui như người tình đầy ao ước, thế là ổn.

Người bán hoa cũng kỹ tính, cắt bỏ hết những cành hoa hồng bị dập, gãy, những cành lá bị lưa thưa, chỉ để lại một bông hoa đôi khi chỉ còn be bé chút xíu, nhưng sạch sẽ và có vẻ tươi mới của một loài làm đẹp. Hoa ở vỉa hè thì hẳn nhiên không có nhiều “phụ kiện”, không có cả ruy băng, nơ đỏ hay giấy kiếng, giấy lụa. Chỉ có hai loại: lăng đã cắm sẵn (thì có lăng hoa, miếng mút) và hoa cành được gói cẩn thận trong giấy báo miễn phí. Tất nhiên, giấy báo có ưu điểm là giữ cho hoa không bị dập thêm khi di chuyển, nhưng không chắc mọi cô nàng đón đánh nhận hoa tặng từ chàng-trai-vỉa-hè có thể hiểu được sự đơn giản hữu ích đó.

Hoa đẹp, có vài màu cơ bản như hồng nhung, hồng phấn, hồng vàng...

— Khải Đơn —

Có một cô bán hoa trên đường Trương Định hay ngồi với con. Bình thường cô bán hoa này bày hẳn ra sát vỉa hè, chìa tay ra là bán hoa - nhận tiền, nhanh như chớp vì đường kẹt xe quá. Hôm nào trời mưa to, cô sợ hoa hồng phải nép vào chái cổng của cái công ty để tránh mưa cho hoa. Ngay chỗ cô ngồi là một vũng nước to đùng, đen quánh. Cô phải để hoa lên cao tránh nước bẩn, còn cô ngồi thu lu tránh mưa dưới chái bên này, hứng trọn tất cả những chiếc xe ào ào và vô ý từ lao trên vỉa hè, lội ầm ầm qua hố nước và nước bẩn lên đầy quần áo, mặt mũi. Nhưng cứ bán vậy.

Ban đêm, hoa chẵng còn là cái nghề mưu sinh rực rõ tươi mát như bà bán hoa tươi giữa chợ sớm nữa. Xe máy chở hoa là chút sinh khí lâng mạn cuối cùng trong ngày của thành thị lam lũ. Nhiều đêm, giữa xa lộ Hà Nội, bà chủ hoa chần mình trong cái áo mưa đen như một cái cây kiên trì, câm nín đỗi thoại với hàng cây lồng ngồng bị gió sông tấp vào từng đợt tàn bạo. Phủ kín mình dưới lớp nylon trong suốt, hoa hồng của tình yêu và tâm sự, đã trầm mình trong hóa thân bụi bặm nát nhừ dưới cơn mưa phố phường.

Cô gái cởi khẩu trang ướt sũng nước, vén áo mưa qua một bên. Cầm trên tay chục hoa hồng màu đỏ thẫm tối trong ánh đèn vàng vọt. Hoa mỏng lép sấp tàn. Nước mưa khuấy đảo cái chu kỳ sống và đầy sắc đẹp vào hơi thở cuối cùng. Bà hàng hoa

Sài Gòn - thị thành hoang dại

nhe nhàng nài nỉ: "*Mua hết đi cô, tôi bót cho!*" Bó hoa được gom lại và cột trong lớp bọc nylon như mó rau muống vội vàng dập nát đầy hy vọng của người đàn bà đi chợ nghèo.

Sau vài ngày dãi dầu trên chợ chính, một sáng nắng cong người giữa đường nhựa, một đêm mưa bạo tàn tối bến, hoa đã tìm được mái nhà để về. Người yêu chút đẹp cuối cùng cũng đã tan sờ - sau khi vắt kiệt thân mình cho cái thành phố bạo tàn nghiệp vụ này.

Người lảng mạn có ở bất cứ đâu, giữa đêm mưa gió hay lướt qua hàng triệu khoảnh khắc giông gió tối tăm này. Họ mang hoa về, cho đóa được gượng nở lần cuối trước khi gục ngã...

... như một tinh anh cuối cùng...

Trà đá: Nước mát - lòng gầy

Mùa nắng tới. Đi ngoài đường muốn ướp mặt vô cỗ lái xe vì nắng quá, bức bối, khói bụi, khô ráp, mỏi mệt.

Nhưng mà ở Sài Gòn, nóng vậy vẫn thấy thương. Đi từ cầu Ông Lãnh xuống cũng thấy bình trà đá miễn phí, đi qua Nguyễn Đình Chiểu cũng có một bình, tới ngã tư Điện Biên Phủ - Đinh Tiên Hoàng cũng có, gần Tứ Dũ, trên Trần Não cũng có...

Người chủ đặt bình trà cũng mỗi người mỗi tính: Người kỹ tính để luôn cả ly nhựa, ai uống xong thì vứt xuống túi rác để săn. Người chăm nước kỹ thì nấu sẵn trà, đổ vô với cây đá lạnh, coi như nước đun sôi an toàn. Có người cẩn thận còn ghi thêm “Đậy nhẹ tay” vì một năm thay mít hai cái nắp bình. Có người chu đáo để săn năm, sáu cái cốc đàng hoàng dưới kệ cho mọi người uống. Có anh chủ phải... xích cái bình trà lại vì nó bằng inox “xịn” quá sợ bị... thuồng mít.

Có thấy một người bán vé số, người đi bộ xa, dân ăn xin phải bỏ một đén năm ngàn đồng mua

Sài Gòn - thị thành hoang dại

bịch nước mới thấy người chủ bình trà quan tâm cõ nào tới họ. Có bình trà, coi như để dành trong túi thêm được năm ngàn mà vẫn không bị khát, sinh đau bệnh vì thiếu nước.

Nhin bác già, chị chủ rót trà, thấy coi bộ lòng tốt cũng cần thêm rất nhiều chăm chỉ, bởi phải đi mua đá, rửa bình, đun trà ngày hai đến ba cữ, phải rửa ly, thay cốc, thậm chí thay cả nắp bình bể định kỳ.

Trong khi ở đâu đó người ta bận đi xây nhà vệ sinh năm tỷ một cái thì chị cắt tóc, bác chủ nhà, đã mấy năm trời đổ đầy bình nước trà thơm thảo sáng chiều...

Thương Sài Gòn - thương nắng - thương người đi bộ đường xa mưu sinh...

Nhin một ông lão đẹp xe mặt nhăn nheo đỗ mồ hôi, dừng lại hứng đầy vỏ chai nước mang theo, tu một ngụm, mắt nheo nheo cười là hiểu những chủ bình trà đã làm gì để thành phố mềm dịu ra như thế.

Thêm nước, thêm thương con người với nhau.
Cho tim bớt gầy.

Khi màn đêm rơi xuống, Sài Gòn phủ mình trong hơi men của ngày mưa đỏ quạch. Không có thế giới nào trống rỗng hơn nhà cao tầng và đường trải nhựa ướt đầm đìa dưới gót mưa đi.

Khi thành phố khuya mịt mù, dù người bộ hành có kiệt sức mà quy ngã, xin đừng quên trên đường xa kia, người qua lại sẽ nhìn và dừng lại nắm tay... và

— Khải Đơn —

những ngọn đèn yếu ớt sáng từ phố nhỏ, sẽ hé cửa sổ để nhìn thấy không ai phải lạc lõng trên đường.

Ngày mưa tôi làm loài sâu không ngủ, lung thủng đi hoang trong cõi chết ngắn ngủi chực chờ mình. Tôi ước thời gian dừng dài đặc và mỏng manh thế.

Bao can đảm đâu rồi, cái thời khắc hứa được sinh ra phải thương yêu cuộc đời đến cuối hạn?

Bao lạc quan tận tụy đâu rồi, như cái thời tách mình hoài thai, đã gật đầu quyết nồng nhiệt thắm thiết với cả gió mưa và nắng nôi trước mặt?

Con sâu bé lê thân mình đến cõi tăm, mỏi chân lấm và cứ lầm bầm gọi tên vòng vĩnh hằng xoáy tròn mãi mãi. Tôi đã không còn yêu thương những nhiệt tình chật hẹp, không còn bao dung tự nhiên và cũng cạn kiệt tình yêu tự bao giờ.

CHỢ GIẤC MƠ



Siêu thành phố

Trên tấm banner khổng lồ, siêu anh hùng lại “đổ bộ” thành phố. Bên sông Sài Gòn, người ta nhìn thấy những khói nhà khổng lồ đâm thủng bầu trời, sáng lấp lóa trong ánh chiều muộn. Hình bóng khổng lồ choán hết cả lòng sông, y như một siêu thành phố trong phim.

Từ trên cầu Thủ Thiêm, bạn trai nắm tay, và hôn vào má cô gái đứng cạnh mình. Gió chiều phủ lên cây cầu. Từ mái tóc cô gái, óng ánh màu đỏ rực của buổi chiều và tòa nhà khổng lồ bên kia bờ sông. Đôi mắt em chứa ánh sáng.

Vào những buổi làm việc ro ro như máy chạy, các khói nhà khổng lồ hút bạn trai và bạn gái lên tầng cao, biến họ thành những con ong thợ miệt mài im lặng. Siêu anh hùng của những khói kiến trúc lạ lùng kia, trong cơn mệt mỏi sau ngày làm việc nhuốm mùi máy lạnh, lại thả tóc và ánh nắng cho gió chiều thổi tung lên. Họ thách thức các tòa nhà. Họ trẻ trung mãi mãi, trong cái hôn đầy mùi nước sông, và đôi mắt chứa ánh sáng của chiều tàn hôm

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Ấy. Siêu thành phố được tạo ra bởi những siêu anh hùng - như họ.

Mù quáng thôii.

Chợ giấc mơ

Hàng triệu con người từ vùng đất sáu mươi tư tinh thành đổ về đất Sài Gòn để kiếm tìm những giấc mơ. Thậm chí, cả đất thủ đô cũng không có hấp lực dữ dội như Sài Gòn. Thế nên trong cuộc phát triển và biến đổi không ngừng, Sài Gòn vẫn là điểm hành hương của mọi vùng miền. Sài Gòn là thánh địa của những giấc mơ.

Ở Sài Gòn, người ta có thể mơ và có thể tỉnh.

Người ta tỉnh để rao bán những giấc mơ, để bắt tay vào thực hiện những điều tưởng như vô lý nhất để bán ra kiếm lợi nhuận. Người càng tinh táo và càng khao khát thì càng mơ nhiều ở Sài Gòn. Sài Gòn có đủ tiền để chi trả cho tất cả những giấc mơ có giá trị, chi trả đúng với giá trị thực của nó. Đó là cái hạnh phúc tốt đẹp nhất của một mô hình xã hội có nền kinh tế lành mạnh, mà đối với sáu mươi ba tinh thành kia trên khắp Việt Nam, vẫn còn là một ước mơ xa xôi lắm. Người ta bán những giấc mơ của bình an (một tách cà phê bên dòng suối nhỏ và hàng dây leo, hay một chuyến du lịch từ thiện...),

Sài Gòn - thị thành hoang dại

người ta bán cả những giấc mơ liêu lingo và mạo hiểm (kinh doanh những sản phẩm lạ nhập từ nước ngoài, bán những dịch vụ ít ai ngờ đến - như giấc ngủ trưa hay đóa hoa khắc chữ tò tình chẳng hạn). Ở đất Sài Gòn, kẻ có thể kiếm được nhiều tiền là kẻ dám mơ nhiều giấc mơ, những giấc mơ hoang đường, điên rồ hoặc... bé mọn nhất.

Ở Sài Gòn, cơn tỉnh táo nhiều lúc lại là giấc mơ đại dột của đời người. Người đàn bà tỉnh táo thường có dung nhan xinh tươi có thể kiếm được cuộc thanh nhàn suốt đời trong nhung lụa có thể phải trả giá đắt hơn cả cuộc đời mình. Người giàu có tung tiền làm từ thiện có thể phải chọt bừng tinh trong con bê bàng của sự bị lừa bịp - tiền từ thiện là đóng góp cho kẻ bất lương.

Kẻ mua người bán giấc mơ hoạt động sôi nổi trong dòng chảy của phố thị. Một nhà văn phương Tây nào đó nói: "*Kẻ giàu có là kẻ có thật nhiều giấc mơ để đem bán mãi mà không hết.*"

Trong cơn lạnh cuối năm, có những giấc mơ và có những kẻ giàu như thế.

Đó là người đàn ông lái xích lô, bán giấc mơ con gái đậu đại học cho thật nhiều người mỗi ngày để tích cóp từng chục ngàn chờ ngày con gái đi thi. Đó là đôi quang gánh đầy hoa tươi của một người đàn bà nông dân miền Bắc mơ tấm áo ấm và bao lì xì đỏ cho con nhỏ ở quê nhà chờ hơi ấm mẹ. Đó là giấc

— Khai Đơn —

mơ lành lặn của đứa bé móc bọc nylon với tấm áo sặc sỡ cho ngày Tết ở cõi chờ đợi. Đó là giấc mơ bé nhỏ đến cõi cút của bọn trẻ ăn mày... trong cơn đòn roi của cha mẹ...

Ở Sài Gòn, mật độ của những giấc mơ dày thật dày, nhiều thật nhiều và mãnh liệt như năng lượng chảy theo nhiều triệu chiếc xe máy trên đường. Người càng giàu càng bán được nhiều giấc mơ, kẻ càng nghèo càng thu vén nhiều giấc mơ để đem ra chợ đời bán.

Người mỏi mệt thì hay nghĩ: bao giờ cuộc tráo đổi, mua bán ấy có thể dừng được? Đừng ai hy vọng cuộc mua bán giấc mơ dừng. Nếu nó dừng lại, giấc mơ của người giàu thì đã đủ ấm no, còn giấc mơ của người nghèo: đã rao bán rẻ mạt giờ sẽ không còn giá trị nuôi bạn trẻ vào đại học, không còn giá trị nuôi người mẹ già đau bệnh quanh năm...

Xin hãy cầu nguyện cho những cuộc mua bán giấc mơ tấp nập, thơm ngây ngất và tươi vui như chợ hoa mùa xuân. Nếu có được thật nhiều ve chai, người mẹ nghèo sẽ bán được đủ tiền để đổi lấy mâm ngũ quả và món quà Tết cho bọn trẻ nhỏ. Nếu có được thật nhiều chuyến xe ôm, bữa ngon ngày Tết của bác lái xe sẽ ngon lành và sung túc. Nếu có thật nhiều ước mơ được rao bán và được mua, sẽ có những người từ thiện đi mua những giấc mơ để

Sài Gòn - thi thành hoang dại

đem đến cô nhi viện, nhà dưỡng lão tặng lại những
con người đang thèm hơi sống của giấc mơ...

Xin hãy cầu cho một mùa xuân đầy những giấc
mơ, bay mênh mông trong trời gió sông đang ấm dần.

Trong lễ hội hóa trang

Chúng tôi quyết định tổ chức một lễ hội hóa trang trong ngày tốt nghiệp cuối cùng. Ở tuổi hai mươi hai, chúng tôi sớm nhận ra mình đang rời xa những vùng lấp lánh để bước vào đời thật. Nhiều đêm, tôi ngồi trên đỉnh ban công, tim kiệt lực đập chậm rãi, hồi hộp đợi tháng ngày mực ruỗng và thở gấp.

Chúng tôi sẽ xa nhau theo cách những mảnh sao băng bay qua bầu trời, va đập, bắn tung tóe vào nhau như một khói lửa chậm thời đỉnh cao. Rời ngôi trường, chúng tôi hóa thành sứa biển, để nước cuốn đi vĩnh viễn đâu đó ngoài kia, nơi không còn là Sài Gòn, không còn tháng ngày bất tận chạm vai vào nhau.

Vy nằm trên đùi tôi, em để thông đôi chân trắng dài mỏng xuôi trên hàng gạch ban công. Chiếc áo sơ mi em đắp trên người thùng thình và mỏng manh, đủ để tôi thấy người ấm lên vì hơi của lưng em.

“Anh nghĩ sao nếu anh hất em xuống chỗ này?”

“Em điên à?”

Sài Gòn - thi thành hoang dại

"Không, em nghiêm túc. Có gì đâu, anh lòn tay xuống lưng em, lật thẳng cổ tay, là em rời xuống."

"Tại sao?"

"Em muốn ở đây mãi mãi, khoảnh khắc này, anh ấm như thế này, quần lót màu xanh này. Sao trời dày đặc. Mùi đất. Mùi nước.

Em yêu thành phố này. Chỉ cần một đêm đạp xe lên cầu Thủ Thiêm em đã hôn được anh. Chỉ cần những lần nói bao điều đau khổ trên vỉa hè đi bộ, mình đã yêu nhau. Em không chịu được ý nghĩ chúng ta sẽ xa tuổi hai mươi hai này vĩnh viễn, hay em trở về nhà và không bao giờ đạp xe để gặp được một ai đó đáng yêu như anh, hay sẽ ôm toàn bộ buồn khổ gói vào giấy và chôn xuống vườn trong nhà. Anh biết đấy, hiện thực này của em được tạo ra bởi anh - thành phố này - đúng như hôm em bước vào ngôi trường với cả ngàn con người và không dám lại gần ai."

Tôi im lặng. Tôi tưởng ra cổ tay tôi sẽ lòn xuống lưng em, ấm hơn biết bao nhờ lưng trần em chạm vào tay. Tôi không tranh cãi. Vy cuồng dại của tôi lúc nào chả vậy. Em thế mình sẽ giữ lại mọi khoảnh khắc em muốn. Tôi thì chẳng thể thế. Từ khi cha tôi rời nhà đi và đi mất, tôi thận trọng mọi lời thề hẹn. Đôi khi mình quá mải mê đóng đinh các lời cam đoan vào tường, mà không biết thực ra mình cắm đinh vào sâu da thịt người thân - như cuộc hành hình Đức Chúa chịu đựng. Mỗi lần Vy muốn gì, hay thế gì, tôi cố gắng ghi nhớ, và cố kìm con bốc đồng

— Khai Đơn —

để không phụ họa quá trớn với em. Em là thứ pháo sáng lấp lánh, đốt lên giữa những vùng nghi ngại tôi tò mò cho mình. Lóa chói, ồn ào, hạnh phúc, rùng rợn.

Ở giữa thành phố, tôi tập tưởng tượng nhiều lần em bỏ tôi đi một mình. Giữa hàng triệu bóng đèn ta tuyệt không thể tìm ra nhau. Em đã tiến đến tôi giống như hàng triệu gương mặt va vào tôi ngày tôi mất hướng giữa bến xe - tìm không ra một điểm để mắt mình dừng lại. Tôi co lại thành ốc sên không buồn di chuyển. Tôi gọi tên mẹ. Tôi ước gì mình không khuyết thiếu phần tên gọi Cha - có thể ông sẽ ở đó và đang nắm tay dịch chuyển tôi từ chuyến xe xa nhà đầu tiên đến cái nhà trọ ẩm thấp và u tối. Hắn ông ngồi ngoài cửa nhà trọ, dặn dò tôi như người đàn ông mười tám tuổi lần đầu căng ngực ra bước vào trận mạc cuộc đời, hứng trọn những viên đạn đau đớn găm vào thịt để kiên trì sống còn vĩnh viễn. Các điều ước là giả. Tôi mím chặt môi, tay bấu chặt miệng chiếc ba lô giữ trước ngực. Tôi đếm số đôi mắt trôi qua vũng cầu mắt mình, cố gắng neo giữ từng mảnh ánh sáng lại để khỏi bị lạc. Mắt tôi nhìn vào trời đêm tối. Đó là cách để vượt qua sự choáng ngợp kinh hồn đến đau đớn của thành phố.

Kỳ lạ thật! Vậy mà tôi lại nắm lấy tay Vy như nắm lấy một đứa bé đi lạc và sắp sửa khóc giữa siêu thị ngập tràn hàng hóa, mặt người và hàng trăm ý niệm xây kín tường từ những người xung quanh.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Vy đứng như trời trống trong ngày học chính trị, như mặt trời kiêu hãnh không buồn chuyển động giữa ngàn tinh cầu vùng vẫy quanh sức hút của em. Mắt em giống hệt nhẫn cầu của tôi. Trống tròn. Cố gắng không tập trung vào điểm nào cả. Em co rúm lại khi thân thể mỏng manh xinh đẹp đang căng đờ ra chống chọi với bối cảnh như trong một bộ phim không gian kỳ ảo. Tôi lao vào em - tinh cầu lì lợm và không chút sợ chết. Tồn tại thế nào được nếu phải cô đơn giữa cái thành thị sống sượng này? Tôi không sợ chết từ khi thấy mắt Vy. Tôi sẽ chết vì em. Khi yêu, tôi dám nghĩ đến điều liều lĩnh vi diệu và hoang đường nhất. Tôi nói tôi sẽ chết vì em. Em cười. Nhẫn cầu như lửa. Các hành tinh hút lấy nhau để bay và không rời vào Lỗ Đen tuyệt chủng.

Khi ấy thì màn hình điện thoại sáng, lớp trường hỏi muôn làm gì trong đêm hội sau ngày tốt nghiệp. Một đứa nào đó trong lớp gõ nhanh: Hóa Trang - ở quán bar Chic, anh tú chủ quán, bao quán một đêm.

Vy rời khỏi đùi tôi. Em ngồi thẳng lưng trên cái bờ ban công chênh vênh, bên dưới là độ cao ba tầng lầu. Em bật quẹt nhìn vào lửa.

“Này, em sẽ hóa trang thành một cô gái điếm không có mặt. Được không?”

“Tệ nhỉ. Em nghĩ thẳng nào sẽ ngủ với em nếu em không có mặt?”

— Khai Đơn —

"Em sẽ cho anh thấy, anh sẽ ngủ với em dù em không có mặt. Được không?"

"..."

Một nỗi sợ vô hình bùng lên trong tôi như cơn sóng biển. Ngủ với một cô gái không mặt. Ý đó làm tôi bị nhói ở ngực. Miệng khô hắc. Bao nhiêu cơn mê mệt nay giờ bị cuốn theo thân hình ám áp trắng muốt của em, giờ tụt xuống như cạn máu. Tôi thở gấp. Như mọi lần, tôi không trả lời. Nếu không có mặt, làm gì có nhân cầu nào để tôi neo mình vào? Làm gì có hành tinh nào để hút lấy và thoát khỏi tận diệt?

Từ khi cha bỏ đi, là khi nào ấy xa như cõi sương mù trong lâu đài truyện thần bí, tôi tự tay điền mặt ông vào những vị trí có mẹ đứng. Mẹ chờ tôi bên ngoài lớp Một. Mẹ chờ tôi trên xe đẹp về nhà từ bệnh viện. Mẹ bế thốc tôi vào phòng khám, gương mặt đỏ lựng thở gấp nhìn cơn sốt hành hạ tôi. Tôi cứ cố ghép đâu đó vào vai của mẹ, vào trước hay sau chiếc xe máy, một cái mặt đàn ông để tự nhận đó là cha mình. Đôi khi ông cắt tóc cao giống thầy chủ nhiệm. Có lần tôi cho là ông bị liệt hai chân - giống gã chủ sổ để hàng xóm, để quanh quẩn ở nhà cạnh tôi và không bao giờ có cảnh rời xa vĩnh viễn. Hoặc là tôi nghĩ cha to cao vạm vỡ như ông bác sĩ đã đưa bàn tay to lên trán nhìn tôi săm soi lo lắng. Nhưng thường người đàn ông ấy không có mặt.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Tôi trèo xuống ban công và vào nhà vệ sinh. Lúc tiểu, tôi bị đau. Và nghĩ về những cái mặt - không mặt.

Đêm đó, khi Vy thở gấp và nóng rát bỏng trên bụng tôi, tôi nhắm nghiền mắt. Mọi lần, tôi bị xao xuyến và yêu em khủng khiếp vì nhìn em đổ mồ hôi khi làm tình. Nhưng lần này tôi nghĩ tốt nhất nên nhắm mắt. Và chúng tôi mệt nhoài với nhau. Em ướt đẫm. Ngủ ngay trên ngực tôi. Môi cong, căng và thơm. Thinh linh, tôi chấp nổi các ý nghĩ và tự hỏi tại sao cả tôi và Vy đều nghĩ đến trạng thái của kẻ không gương mặt? Chẳng lẽ thành phố đã tháo bỏ mắt mũi, nhân tính, dòng máu của chúng tôi, và lắp ghép lại để dần dần lại những thân xác không mặt tồn tại ở đây?

Tôi từng đọc một quyển sách về sự tồn vong, trong đó tinh cầu bắt đầu ngấm ngầm tiêu diệt từng phần tử đang nương tựa vào nó vì chúng quá đông, chúng trở thành nguy cơ ăn mòn và giết chết tinh cầu từ từ. Có phải thành phố đang ứng xử với tôi và em theo cùng cách đó?

Tôi đi bộ trong vùng đáy mắt màu đen một lúc lâu. Cách đi bộ khi ta vừa chớm mơ, thường trên một thanh gỗ dài. Sau đó bàn tay quyền lực của giấc mơ hất cổ tôi ngã chui dùi vào bóng tối.

Trên biển xanh ngắt ngày mưa nóng bỏng, người đàn ông dắt tôi đi trên cát xám. Vùng trời

này hình như xa lạ. Tôi không thấy tiếng nói xung quanh mình hiểu được.

Ông nắm chặt tay tôi, vừa đi vừa lầm bầm và lần chiếc tràng hạt trên tay. Tôi xa lạ nhìn dừa, nhìn đá, nhìn vòng cung biển, nhìn những người phía xa nhìn tôi ngơ ngác, mắt đóng đinh sâu hoắm, màu đen của mắt tinh anh, sâu muộn.

“Bác, mình đi đâu đây?” À, tôi gọi ông ta là bác (trong mơ, thường thì mình quen biết hết cả, chỉ là không nhớ ra tên thôi).

“Như mọi ngày. Mình phải làm mà con. Mình không thể ra trễ. Sẽ có người đợi mình. Sẽ có người lại bị cuốn đi mất. Tôi lầm con.”

Tôi đi theo ông. Ông xỏ đôi dép nhựa vào bàn chân rám cháy đen thui, da như muốn lột ra vì hơi nóng bập vào thân thể suốt thời gian dài. Mắt tôi đau vì ánh sáng và mưa quất thảng vào võng mạc.

Thình lình, một cơn sóng biển ào lên cao hơn đầu người, một bức tường xanh khủng khiếp đặc cứng như thủy tinh. Từ xa, tôi đứng như trời trồng trước kỳ quan giây lát. Sóng sụp xuống, vứt lại hàng chục thân thể người nằm la liệt đầy bờ biển như những đốm đen ô nhiễm báo hiệu chuyện chẳng lành.

Từ sau lưng tôi, những đôi mắt buồn thảm kia chạy ra như điên, tiếng khóc lấp cả cát trời. Tôi và bác đi nhanh về phía họ. Vài xác chồng lên nhau, một cái xác ôm cứng xác nhỏ hơn, nhiều người nằm

Sài Gòn - thị thành hoang dại

ngửa. Tất cả mặc đồ rách nát, xám nâu, gương mặt buồn rầu chắc vì chưa hoàn thành ý định dang dở.

Con mưa quất mạnh vào thịt da họ. Da thịt xám trắng tro tro như đá. Ông đứng như trời trồng trước mớ sinh vật biển gửi vào. Miệng run rẩy trong mưa ướt đầm.

Ông quỳ xuống, đọc bài kinh Phật mà tôi từng nghe nhiều lần ở những đám tang. Trong mưa, áo nâu của ông sậm màu lại, rũ rượi ngập nước. Tôi đi bộ xung quanh, tò mò nhìn từng người. Đây là em Di, em ngủ mất khi đang ôm mẹ. Kia là chú Hài, chú còn cười khi nước cuốn đi. Chắc đó là chị Nguyệt, mặt chị phúc hậu tròn ủm như mẹ nhiều đứa con ngoan. Tôi tự đặt tên cho họ. Sau một hồi thì hết quỹ tên, vì không muốn tên họ trùng với người nào mình quen (vì mê tín sợ người ta sẽ chết), lại không muốn đặt tên nào xấu cho họ.

Cuối bã, cạnh một thanh gỗ tróc lở, tôi nhìn thấy nàng, cô gái áo trắng nằm úp mặt xuống cát. Tóc nàng đen láy, dính đầy vỏ gỗ và rong xanh. Áo nàng trắng, lộ ra chiếc áo ngực màu kem ẩn bên trong. Nàng im lìm. Khác hẳn sự sung sướng, sôi động hay hài hước của những cái xác nằm đè kia, đang đoàn tụ với bao nhiêu người tội nghiệp khác. Sao nàng cô đơn vậy? Sao không ai chịu lại đây để đỡ nàng dậy? Sao không ai khóc cho nàng như mó xác đè kia? Nàng có hai mươi hai tuổi không nhỉ? Tim tôi bập bùng đập dồn như bị một sợi dây thắt

lại đâu đó giữa chừng dòng máu chảy. Tôi rời bỏ nàng, chạy nhanh về phía bắc.

Những người trên bờ đưa xác về sâu bên trong. Tôi đi theo họ. Xác đặt nằm trong bao, kéo khóa, hoặc trùm lên vải mỏng. Nàng nằm một góc, vẫn áo trắng, tóc đen rủ xuống khỏi chỗ nằm. Tôi đi lại gần. Nàng cô đơn thật. Thân thể nàng co ro ở đấy, câm lặng, không ngôn từ, chẳng chút đòi hỏi hay gợi nhớ về nhân gian, hoặc mưu cầu được trò chuyện. Tôi ngồi xuống cạnh nàng, đọc bài kinh bác dạy. Trước khi quay lưng đi, tôi cúi mặt mình xuống mặt llop vải mỏng màu xanh xao đang phủ trên mặt nàng. Ngăn cách này là hai thế giới. Mùi của nàng là gì? Hơi thở của nàng ở cõi kia ra sao? Tại sao nàng lại rời vào cõi này? Càng tự hỏi, cơn u sầu càng chiếm tràn tim. Tôi cúi sát gần miệng, đặt lên đó một cái hôn.

Lạnh buốt. Một vùng tối đen như cú đập của thanh gỗ vào đầu tôi.

Ở cửa biển, một chuyến đi xa, tôi đứng nhìn chiếc tàu cắm nửa thân mình trên bãi cát. Người ta rầm rì kể chuyện về người cá - những thân xác ngập thở không chịu được sự xa lạ bạo tàn của thành phố mà bung mình chạy trốn. Để giải thoát buồng phổi, như những con cá chết khan giữa bờ bê tông, mờ người đó lao xuống biển. Biển mặn chát. Lưỡi tôi

Sài Gòn - thị thành hoang dại

đึng ngắt khi ném nước biển. Lưỡi họ cảm thấy gì khi ngâm muối phủ cả buồng phổi và dòng máu? Nàng - cô gái hai mươi hai tuổi nằm ngủ giấc miên viễn trên bờ cát trắng. Nàng đã bung thân mình như ngàn sinh vật cá mòi khác, uốn cong lưng, bật mình, buông thân xuống biển. Lạy trời ở cõi bờ bên kia có hơi thở. Ở nơi đó loài cá không cần nước để sống còn. Cõi khác có yên thân hơn những tạp niệm bạo tàn của hiện thực không? Khi ban hơi thở cho loài người và mang cho loài cá, Đấng Sáng Tạo có bao giờ nghĩ thứ Ngài tạo ra sẽ hóa thân thành một quái thai của sinh tồn? Chắc Ngài chưa bao giờ tưởng tượng ra mói thân xác da thịt sao chép của Ngài có ngày lại cần chìm xuống đáy biển sâu để có được sự sống một mảnh một cùn như đám cá ngoi ngoài chợ sớm.

Cô gái ngủ trên bãi biển, em sẽ tên Huy, tôi tự đặt đây. Để mà còn nhớ ra em như một con người chứ không phải một thân cá mòi phơi trăng bụng vô danh giữa cuộc đời phân hủy bạc bẽo. Nhà sư mù lòa đi mãi về đường chân trời. Ông quỳ mọt xuống cát. Nước mắt chảy ra từ nhãn cầu đùng đục, an ủi nhân chứng tôi đang diễn vở kịch của người khán giả vô can. Tại sao tôi phải khóc trong một giấc mơ, tại sao phải khóc cho Huy, một thiên thần cá không mặt và vô danh, đã hy sinh thân mình khi bùa phứa lao xuống biển để được ra đi và sống còn?

Làm gì có sống còn ở đây?

Biển tước đi gương mặt. Biển chỉ lừa đảo những sinh linh. Em chỉ là một con cá mòi trắng bụng như đám phù sinh vô danh đang hủy mình từ từ trong nước muối bất tận. Đáng đời em. Đáng đời sự sống chết đuôi. Tại sao tôi phải đặt tên cho em? Hay tôi chỉ là một đồng loại khác đang thoi thóp như em, trong một cuống khác của thời gian, rồi sẽ kết thúc với cùng định mệnh?

Tôi giật mình tỉnh dậy.

Vy vẫn ngủ trên ngực tôi. Môi em căng hồng. Tôi hít lấy hít để thân thể em. Em ấm quá. Tôi sợ. Tôi thấy tay mình cứng buốt. Sợ hãi. Nước mắt trào xuống tai. Huy đã chết trong giấc mơ mà tôi còn chưa kịp nghĩ ra mặt em thế nào. Em có đẹp và sống còn như Vy không?

Tôi thở. Ngực tôi như được vuốt ve bởi một vùng an toàn kỳ lạ - đó là hơi thở đều đặn của Vy. Em nằm đây. Hiện thực này. Cái khoảnh khắc này sẽ ở lại mãi mãi, đúng như em nói, chúng tôi sẽ luôn ôm nhau thế này... tôi hứa... tôi hứa đây...

Huy bước lên thuyền buồm tối đen thăm như mực. Gỗ ướt dưới chân. Nhưng cá mòi không có cách nào khác, phải lao ra biển đen để tìm con sống còn, hoặc là chết ngoài ngóp ở bờ xám.

Huy đi đi. Đi đi em.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Ở bar Chic, tôi đứng sát ban công phía ngoài, nhìn xuống thành phố. Góc này của Sài Gòn kỳ ảo như một lâu đài lộng lẫy. Đèn sáng chói mắt, những cô gái mặc crop top hở rốn, quần cao bó sát, son tó đỏ, đi bộ cạnh một cậu cùng lớp mới cạo nửa đầu. Tiếng hú hét gọi nhau. Sau đêm nay, chúng tôi sẽ rời khỏi tuổi hai mươi hai, sẽ bước xuống đường giống bất cứ ai, sẽ thức muộn trong những cao ốc kề bên và bù đầu vào việc, sẽ chậm chạp lê bước qua độ đón đau được mô tả trong những khúc tình ca bất hạnh cho anh chàng tuổi hai mươi tư vừa bị bồ đá. Ai sẽ có được tuổi hai mươi hai của Sài Gòn ngập sức sống? Còn ai sẽ mất tuổi hai mươi hai trên biển lạnh buốt? Chúng tôi có sống sót vĩnh viễn dưới ánh đèn phù hoa vô độ này, hay mướt mát mồ hôi và bạc lòng nhớ thương nhau khi chia rời khỏi bàn ghế trường học? Chào mừng cuộc đời. Chào mừng những viên đạn phủ lên thân mình ứa hơi thở sống.

Lớp trưởng và anh trai đang bận đón tất tần tật bọn chung lớp đến. Nhạc cao dần. Đèn tắt bớt. Lũ con trai bắt đầu nhảy lên bàn và hú hét ầm ĩ. Lớp phó, như mọi lần, là trung tâm của những trò vui kỳ quặc cậu nghĩ ra được khi có nhạc.

“Đạt, vào đây!”

“Đạt! Đứng ngoài đấy làm gì?”

Thế rồi chúng tôi nhảy. Trong cái mặt nạ nửa mặt dở hơi, tôi bắt đầu quay mình như điên khi nhạc lên. Lũ chúng nó cũng muốn “tới bến”. Được một lúc thì mệt. Mồ hôi đầm lưng, tôi luồn qua đám cuồng vẫn đang chơi.

Vy nhắn tin: “*Này, đợi em nhé, cao bồi!*”

Tôi nhắn lại đùa: “*Thế hôm nay anh phải ngủ với điểm thật à?*”

Vy: “*Để xem!*”

Tôi lùi ra ban công, đứng thở vì mệt. Tôi nốc cạn hai chai nước suối và thấy lưng áo ướt đầm mồ hôi. Lần nào cũng vậy, đi với cả lớp lúc nào cũng như trong phòng karaoke, nhảy chả cần biết trời đất, như tập thể thao trong phòng kín. Nhưng đây là hai mươi hai tuổi mà, sẽ chẳng bao giờ được như vầy nữa, ngớ ngẩn bất chấp và hạnh phúc chẳng cần lý do. Không bao giờ.

Bỗng nhiên lớp trưởng rú lên. Nhạc dập dữ dội.

Một bóng váy trắng bước vào giữa quán. Em mặc chiếc váy trắng mỏng trong suốt đến nỗi từ ngoài ban công, tôi nhìn thấy đầu vú của em, và toàn cơ thể mà tôi quen thuộc. Em uốn éo như em vẫn làm trước đây, vì là một vũ công ra trò, chứ không phải bọn đàn chúng tôi quay đẹp trong cái thân thể vụng về của mình. Đèn tối quá. Nhưng Vy trắng quá. Em đẩy con hứng tình của tôi lên cao độ. Em quay cuồng trong con mê mải của gân bảy

Sài Gòn - thị thành hoang dại

mươi thành viên của lớp túm tụm trong cái quán bar chuồng gà nhà thằng bạn.

Quên cả đôi chân mỏi nhừ, áo ướt mồ hôi, tôi lao vào lại tâm bữa tiệc. Tôi kéo Vy ra ngoài ban công. Tôi muốn hôn em. Ôm ấp em. Cởi phăng mớ đồ của em ra. Sự che đậy này có cần gì không? Tóc em xõa dài, rồi nùi lên sau màn nhảy kích động của em.

Vừa ấn em sát vào thành ban công, tôi cứng đờ.

Em phủ trên mặt chiếc khăn mỏng xanh xao. Không có môi căng. Không có bờ mi rậm rạp cau có. Xám trắng. Phẳng lì. Dương mặt hướng về tôi, kiềm tim một nụ hôn. Giọng nói của Vy đêm đó âm vang: "*Em sẽ hóa trang thành một cô điểm không mặt*", nhưng tôi nghĩ đây là giọng nói của Huy, có lẩn lộn mùi sóng biển sâu và muối đắng phủ tận lưỡi.

Tay tôi bấu lấy ngực em. Chói với kiềm tim một chút hơi ấm của Vy, của ngực, đầu vú, thân thể đã thuộc về tôi. Em của tôi. Vy chứ không phải Huy - cô gái phơi mình trên biển.

Nàng-điểm-không-mặt ôm ghì lấy tôi, giật tay tôi đặt lên mông nàng. Nàng co chân dồn tôi vào góc. Nàng gi cái khuôn mặt xanh xao không tì vết mắt mũi ấy vào tôi một nụ hôn. Vy muốn tôi phải làm tình với một cô điểm không mặt, để kỷ niệm tuổi hai mươi hai bất diệt của mình sao?

Khó thở như bị bóp cứng lồng ngực, tôi giật phăng tấm vải che kín mặt Vy. Khiếm nhã cũng

— Khai Đơn —

được. Bạo lực cũng được. Tôi chỉ không chịu đựng thêm được phút nào nữa.

Tấm vải nhau nhĩ bay theo bàn tay nắm cứng như sấp đấm của tôi.

Dưới lớp vải ấy, không có gương mặt nào.
Trắng trơn.

Lạnh buốt.

Bàn tay hất tôi vào không trung. Sài Gòn diễm lê bay vòng quanh, tòa ánh sáng nhấp nháy tím xanh như đói khát một cơn vui cuối cùng.

Thi thể của Huy tươi rói thầm thì: “*Em không có lựa chọn nào khác, phải đâm đầu xuống biển sâu. Em đóng băng vĩnh viễn tuổi hai mươi hai của mình, bảo toàn nó, bất chấp nó. Làm gì có lựa chọn nào khác khi những con thuyền ra khơi và mỏng manh đến mức xé toang mình trong bão đêm xa xăm...*”

Làm gì có lựa chọn nào khác?



Ngủ kiểu đường

Ở Sài Gòn, ngủ dẽ như mây. Nằm phè ra một cái, anh đẩy xe ba gác ngủ trên thùng trước xe. Chú xe ôm chống xe đứng lên, rồi lăn ra ngủ. Ở đâu cũng dẽ ngủ, giữa trưa nắng, giữa đêm dài, hay có khi chỉ là một buổi chiều vắng khách ngoài bến xe.

Ở Sài Gòn, nhìn người ngủ đường, thấy cuộc sống một trăm phần trăm tàn bạo. Thấy da họ sạm đen, thứ màu da chỉ có trên người hít khói lâu năm, thở kín mùi xăng hay ăn bụi đến no trong buồng phổi. Thấy da họ xù xì, nhăn nheo, thành đường

— Khai Đơn —

nét như chạm trổ, biết cuộc đời đang lướt xe rồ máy
ngang qua có thể vẫn vận tôt trát lên mặt người bao
nhiêu lo lắng. Chỉ có nhìn ông xe ôm, anh xe thô
hàng, chú lái xích lô... mới thấy màu da kém khỏe
mạnh và sẫm mùi bụi như thế.

Ở Sài Gòn, nhìn người ngủ đường, lại gần họ,
có khi bất thắn ăn một cú nắm cổ, hét lên. Nhất là
trong đêm mưa dài đen tối. Thế mới biết, người ngủ
đường không thực sự ngủ. Chỉ là nhắm để lừa con
mắt. Nhắm mắt để mơ trăng sao. Con người nhìn
vào trong mắt kín, biết đâu mơ thấy vợ con xa xôi
quê nhà. Giác ngủ là tự lừa. Còn một mắt kia thức
tỉnh nguyên xi, giác quan dựng đứng. Sợ cướp, sợ
dao kề cổ, sợ hất xuống xe, sợ mất gói tiền tích cóp
trong ngực áo. Bình an của người ngủ đường, là
không ai ve vãn xung quanh.

Hỏi người ngủ đường đi! Có người ngủ đường
hai mươi năm rồi, quen cả mùi hôi của cổng, nhớ cả
giờ xe rác lướt qua, quen cả tiếng dép người khách
hay thuê bốc vác lại gần, hè phố giống phòng ngủ
thôi. Tư lự vậy mà sống, nhéch nhác vậy mà sống,
cứ thế mà sống.

Hỏi người ngủ đường đi! Có vợ chồng thay nhau
ngủ. Góc đường phủ áo mưa là giường. Chồng ngủ
thì vợ thức ngồi canh cái chõ bom xe. Vợ ngủ thì
chồng hì hụi vá lốp trong đêm cho khách lõi đường.
Ngủ hai người không đủ chỗ. Chia một đêm thành
hai phần.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Hỏi người ngủ đường đi! Một chỗ ngủ hết sáu ngàn đồng, ngủ một tháng hết một trăm tám mươi ngàn, thôi ngủ đường dành một trăm tám mươi ngàn cho thằng con ở nhà có tiền đi học ngoài huyện. Nó học trường chuyên, sau này không ngủ đường, không xích lô, không ba gác gì ráo.

Thế ngủ cũng muôn vàn. Người chăm chút xếp chiếc xích lô thành giường êm, nằm thẳng chân, nhắm mắt nhìn lên trần vỉa hè. Người bệ rạc ghé lưng vào vỉa hè, chỉ cần cao một chút cho khỏi ngập, rồi ngủ khì mất. Người không mái ấm, dựng hẳn mái ấm tạm thời, cũng có mùng, cũng góc riêng, cũng đèn đường ru ngủ, canh chừng. Vương quốc của người ngủ đường, ai cũng có chỗ của mình, không ai chạm vào ai, không ai lại gân ai.

Giấc ngủ khò khè hơi thở mệt, ẩm ướt mùi mưa, láng máng những giấc mơ an lành.

Khi ngủ rồi, ai cũng xứng đáng được giấc mơ an lành.

Mùa cuối năm, tự dung Sài Gòn có gió lạnh lạnh, có người ngủ thức giấc, đi ra đốt một đống lửa vòng quanh, chìa tay vào cho ấm...

Mẹ có thể nhét con vào bụng không?

"Nó cưa đến ống quyển rồi, đợi phẫu thuật tiếp. Thằng đó (bà chỉ ra sân) bạn nó còn cưa cả chân, rồi tới cánh tay."

Bà mẹ trong bệnh viện Ung Bướu trả lời tôi. Mắt bà hơi đục cái sắc của người đã lâu không được ngủ. Thằng con trai bà, cẳng dài thuột chắc mới dậy thì. Nó ngủ mê man, da mặt vàng. Chỗ là cái chân dài thuột bên trái, là một khúc thiếc vắng mât, và đắp trong chăn.

Nó là đứa con trai, trong hàng chục đứa con trai, ở một khoa ung thư xương mà tôi từng gặp. Chúng rất giống nhau, mắt đẹp, mũi cao (cũng có đứa mũi bự), cao dài ngoằng đang tuổi lớn phổi, đứng lên thì tôi chỉ chưa tới cổ. Ở vị trí là chân, tay giờ chỉ là những đầu mút thịt - một phần đã bị cắt mât.

Điễn biến của căn bệnh làm tôi nghĩ đến cảm giác của các thai phụ khi có mang. Một chị thỉnh thoảng đưa cho tôi bức ảnh siêu âm, và chỉ vào vùng tôi mờ mờ, bảo: "Thằng nhỏ có chim rồi!", hoặc

Sài Gòn - thị thành hoang dại

"Bác sĩ bảo đâu nó to kìa!", hoặc "Chân dài vây chắc mai
một cao chót không lùn như chị". Chị có thai cười dâng
đầy hạnh phúc.

Ở trong khoa ung thư xương, đám trai đó cũng
diễn biến tương tự theo chiêu đảo ngược. Một tuần
tôi gặp, nó mới được cắt chân bên trái. Một tháng
sau tôi quay vào, nó đã được về nhà. Tháng sau
nữa, nó lên vào cắt tiếp cái chân tới khớp háng. Một
thằng bị cắt tay đến sát khuỷu tay. Mẹ nó cũng đưa
hình X-quang cho tôi nhìn và giải thích: "Nó ăn tới
đây rồi, phải cưa tiếp con q!"

Khác với chị thai phụ, nhìn đứa bé to lêng tùng
ngày trong thân thể mình, bà mẹ nhìn con mình tiêu
biến đi dần như sương mù. Thằng tuổi teen bị bệnh
ung thư xương cứ như đang bị một con vật gì ăn
mắt từng phần cơ thể nó. Và mẹ nó được báo cáo
là hôm nay cái "con ấy" đã ăn đến chỗ nào, hết cái
chân, ăn qua chân phải, tay, tháo khớp...

Nó cao lêu đêu mỏng đi như hơi nước, nằm im
riịn trên giường. Mẹ nó nằm dưới nền, nhìn lên thấy
mông con. Giá mà đút nó vô bụng lại được, dùng
máu thịt mình nuôi cho nó mọc tay chân lại.

Ngày cuối cùng: Nó đã ngồi bốn ngày đêm liên
tiếp, mở mắt trùng trùng, rên, im, mở mắt. Nước
mắt nó rơi. Tay trái không gạt được nước mắt vì đã
cắt cụt. Chân cũng không đi được vì đã cắt mất. Nó
hở, thỉnh thoảng rú lên vì đau quá. Thỉnh thoảng

— Khai Đơn —

nó hớp lấy không khí như con cá mất nước - thực ra nó đang bị tràn nước, gọi là tràn dịch phổi - khi tế bào ung thư ăn đến phổi, làm thủng phổi nó, dịch tràn vào. Nó đang chết đuối. Mẹ nó giải thích cho tôi vậy.

Bà là một người có da trắng, tóc bồng mượt, nhưng mắt bà tím ngắt, quầng đặc. Bà vỗ lưng cho nó. Không khóc một tiếng nào. Bà chỉ vỗ, đút thức ăn, nắm tay, lau mặt, sờ trán, ngồi cho nó tự vào. Có một lần tôi nghe bà hát ru nhỏ như lời nói thầm.

Mỗi lần nhìn thấy trẻ con bị ung thư, tôi lại tự hỏi, con vật nào đã gây ra chuyện đó, và liệu những bà mẹ dũng cảm (đã tỏ ra dũng cảm bằng cách mang thai chúng chín tháng mười ngày) có cách nào để thân thể chúng đừng rạn nứt, rơi ra, bể nát?

Họ có thể thả chúng vào bụng lại được và cho tay chân chúng mọc ra, hoàn toàn không đau đớn gì không?

Không. Không thể rồi.

Mất ngủ trong cổng ngầm đêm

Một tối nọ, trong vở kịch, nhân vật nữ nói: “*Suốt bao nhiêu năm nay con mất ngủ má oi!*”, hàm ý cô đã trăn trở về sự đau đớn giận mè suýt nhiều năm. Tôi bèn nghĩ đến chuyện mất ngủ. Hình ảnh này là tín hiệu kinh điển cho thấy một con người quá trăn trở, đau đớn, sầu não, ức lòng quá mà không thể nhắm mắt nghỉ ngơi được. Sự mất ngủ khiến người ta đi trong lòng cổng của bóng tối, có thể không tìm ra đường thoát được.

Nghĩ lung tung một hồi thì tôi nhớ ra anh - nhân vật mất ngủ suốt một mùa hè của tôi. Anh bèn đến một phòng khám và nói chuyện với cô bác sĩ, tâm sự về sự mất ngủ của mình. Anh luôn miệng: “*Tôi không hiểu vì sao mình mất ngủ, có gì để nghĩ chứ, tôi có việc làm, tôi có vợ, tôi thấy rất ổn.*”

Dù đã tròn miệng lại để phát ra “rất ổn” thì từ sâu trong khe não của anh, hoặc đáy thẳm của bóng tối nơi nguyên cớ của hành vi con người lại sôi sục lên một tín hiệu khác. Hình ảnh vợ hiện ra. Nàng

— Khải Đơn —

tóc ngang vai, son đỏ cháy cả mùa hè. Nàng ngồi trên bàn, xác xược và gay gắt nhìn anh. Nàng quay ngoắt ra cửa, bỏ lại người đàn ông lực lưỡng ăn vận nhã lịch bẽ bàng trong một khung cảnh xinh đẹp ê chề chưa từng thấy. Mùa hè, ngoài cửa kính, con đường bê tông phản chiếu ánh sáng như vạn khoảnh khắc đao gươm va vào mắt. Mắt anh bị đau và nhòa đi.

Từ cửa sổ nhà bên, người hàng xóm đang bế đứa con nhìn vào nhà anh, theo gót chân vợ bước ra. Loài người cứ như đang chia mỏ vào nỗi sâu bi tù đọng của anh. Anh mệt đến mức muốn lao ra cửa, theo vết chân vợ và móc mắt bà hàng xóm.

Anh thở hắt ra cho hết toàn bộ túi khí đang nhẫn nhẫn phình to lên trong ngực. Khe vực của tim anh gõ gõ như một thanh kim loại xa xa ghè từng hồi vào bức tường ong ong chát ngọt. Trái tim khe khẽ lên tiếng thầm thì gì đó, nhưng anh bỏ qua vì nghe tiếng vợ.

Vợ nói:

"Em thấy mệt với anh. Em chán cái cảnh anh ủ ê ngồi gần cửa sổ hàng đêm, như một con ma chả hôn vía gì ra trò. Anh nhìn anh đi, anh chẳng còn là thằng đàn ông nữa. Anh cứ như một nùi giẻ già vờ sâu muộn. Anh mệt việc mấy tháng rồi? Anh có cảm thấy mệt khi ăn cơm em nấu không? Hay anh có nghĩ em thực sự thấy mệt vì phải kiêm tiễn cho cả hai miệng ăn không? Hay anh có

Sài Gòn - thị thành hoang dại

nghĩ em sẽ chết vùi trong cái xương vải đó, trong bộ đồ yêu thích này của em, để khỏi mỗi đêm quay về nhà không ngủ nổi vì thấy anh ngồi ở cửa sổ chực chờ canh gác?"

"Bình tĩnh nào. Em không hiểu. Có một cái gì đó trong đâu anh, nó không cho anh ngủ. Em có tin vào virus không? Anh nghĩ anh bệnh mất rồi. Anh cần phải đi khám bệnh. Lỡ là một loại virus làm đứt mất cơ chế nghỉ ngơi trong não anh thì sao? Em có còn yêu anh không? Anh đâu muốn thức hoài như vậy. Anh mệt. Anh mệt lắm em à."

"Giờ em phải nói sao, nói không yêu anh nữa à? Có những điều người ta đâu cần phải nói, những người mất ngủ phải hiểu hơn ai hết chứ? Em tưởng trong bóng đêm anh bắt đâu hiểu những thứ không cần ngôn lời? Em yêu anh. Em yêu anh hơn hết thảy cuộc đời này. Không có anh thì em lạc lối mất. Nhưng em sợ mình yếu đuối khi cùi bõi mãi thế này giữa ngày tháng vô định, bên anh - luôn luôn thức trắng - nhiều tháng nay. Đâu phải cùi nhặt được một xác chết là anh hóa luôn thành tên giết người hay biến thái đi lại trong nhà kiểu này đâu."

Vợ nhìn anh bất lực. Nàng ném cuộn tiền lên bàn, cạnh tay anh. Xấp tiền nhẹ nhàng lê lết theo gió quạt trong phòng, khêu bàn tay anh. Nàng quay lưng đi, sống lưng gầy khẳng khiu như một phiến lá mỏng.

Anh ngồi lại bàn. Hình như trong đáy tim anh hay vùng vỏ não xa xôi nào đó, có những tinh cầu

— Khải Đơn —

đang trôi dạt vô định, vì những phức cảm cứ bập bùng run rẩy, lúc dây lên bần bật, lúc đắm chìm sâu hoắm vào cảm lặng. Anh cố nghe thấy chúng. Anh cố đáp lời như chiếc bộ đàm rà kênh nhiễu, tâm niệm sao cho rà trúng làn sóng để nghe rõ từng âm thanh, từng vực thẳm, từng đỉnh cao. Tay anh đặt lên bàn. Nó rờ rẫm tờ tiền, xong thấy đau ở đầu ngón. Anh kinh ngạc nhận ra, chuỗi âm rung rẩy bung lên đang đáp trả anh là một niềm hòn căm không lời, ưng ức chứa đầy nước mắt, nhưng bực đầy như một túi ngọt khí. Nói gọn ra: Anh căm ghét vợ.

Nhưng nǎo còn một cơ chế khác, một ý thức yêu đương đắm say quấy mình trôi khỏi biển khơi mịt mù sóng nổi. Anh nhớ mình đã ôm vợ, đã hôn nàng, đã có bốn năm tíu tíu đắm say như họa mi trong khu vườn trời không cần bất kỳ ánh sáng nào hết - tự tình yêu tỏa sáng chói lòa. Anh nhớ ngày đói trong phòng trọ, vợ đến và nấu ăn, giặt đồ cho anh rồi ra về như một cô Tám kỳ diệu. Ngày mưa đắng ngắt lòng, nàng để sẵn tô canh nóng hổi trong tủ, anh đi làm về, ướt mềm từ cổng nước, tim được sưởi bằng dòng canh ấm trôi qua họng. Có đêm trời ngập ngút ngàn, anh đeo ủng úa tràn nước sông triều cường về, thấy áo trắng nàng giặt treo phất phơ trong nhà, khô và thơm nắng từ trưa. Mọi sự khổ cực dạt ra cho tình yêu trôi vào.

Ý thức vãy mình trên biển đêm, khua tan câu đơn kết luận gọn ghẽ, búng phăng cả hồi cảm đã từ

Sài Gòn - thị thành hoang dại

sâu kín gọi tên anh. Anh không ghét nàng. Anh đã từng yêu nàng trong một thực tại song song.

Cứ thế, anh mất ngủ miệt mài như một cái bóng đèn bất cần điện áp gió mưa, sáng chong chong cho thỏa cẩm thù gân guốc. Khi vợ ngủ, anh chong đèn ngồi nhìn bàn viết, nhìn cửa sổ, nhìn bàn tay. Khi đêm trời lạnh, anh mở trọn mắt trong đêm nhìn xác hình vợ ngủ. Nàng thở như tượng đá. Lặp đi lặp lại, chuỗi âm từ đáy vực tối om vọng lên, sau đó một ý thức sáng lòe lấp kín não anh. Anh nhắm mắt. Tỉnh táo khôn cùng.

Quay lại đợt trị liệu mà anh kiên nhẫn tự thuyết phục mình đến. Sau một vài tháng trò chuyện, cô bác sĩ chỉ nghe chứ ít nói điều gì. Cô cắn vào đầu bút, mắt nhìn sâu vào đồng tử anh, như đang dò dẫm một đường hầm bí mật ẩn sâu trong đó và đã bị bàn tay mờ ám của anh giấu đi. Nhưng rồi vẫn im lặng.

Cô bác sĩ lẩn mò trong đường hầm tối theo cùng cách mà anh thực hành hồi còn làm việc. Thành phố là một hệ thống cổng khổng lồ. Khi những công nhân của đội anh chui xuống hố thẳm, cong người moi lên một thứ dị vật tắc nghẹt khổng lồ nào đó, anh lại rùng mình tưởng ra cảnh mình đi bộ thênh thang trong lòng bóng tối. Vòm cổng cao hơn đầu người. Đi bộ vào như ta đi vào cổng địa ngục. Nước nhớp nhúa đen. Màu ánh sáng cũng nhuộm đen,

— Khải Đơn —

dù đầu thợ có đeo đèn sáng trăng phanh bụng bóng
đêm ra.

Một lần nọ, từ camera báo cống có vật cản áp lực chèn vào một số bó cáp quan trọng. Đội anh đi lắn trong đó cả một ngày trời. Mấy ngày mưa trước khiến cống còn ú đầy nước. Các anh đeo ủng, lắn mò như sinh vật thăm dò tinh cầu bí ẩn ngoài vũ trụ. Suốt mười lăm tiếng đồng hồ ướt lạnh cứng đờ người. Chân anh giẫm phải HẮN - cái xác được moi lên bởi bốn công nhân rất khỏe và chính anh, mà nó không có đầu. Thân hắn cao hơn hắn anh, lực lưỡng, mặc bộ áo chống nước của dân làm các việc kỹ thuật cần bảo hộ.

Cả đội nôn ói như bị nhiễm dịch bệnh. Nghi bệnh được hai ngày thì anh lên nộp đơn nghỉ việc, đụng ngay hành lang ba anh cấp dưới cùng đội cũng đang cầm tờ đơn y chang nội dung. Họ bảo khi nắm tay và vai một người mà không có đầu, chuyện đó chẳng người chút nào, họ thà làm việc khác. Anh cũng đồng tình. Nhưng lý do của anh không thực sự rõ nét như họ. Chỉ là có một thứ gì đã thoát khỏi miệng anh khi họ ở dưới cống, y như cái xác to bự kia đã dùng ống hút rút một phát sạch bách linh hồn của anh ra vậy. Anh không nhắm mắt ngủ được. Nhưng anh không bận lòng kể cho cô bác sĩ nghe chuyện này. Cứ để cô đi thăm dò, hết như anh đã tận tình với cống ngầm thành phố suốt bao năm qua.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Anh say sưa nói về chi chít những hành vi xấu xa của vợ. Nàng đặt cốc cực kỳ ôn ào để cho anh biết nàng bực. Nàng về nhà sau hai giờ sáng. Nàng nấu ăn và nêm mặn, đã bốn năm ăn uống cùng nhau không lẽ không biết anh bị cao huyết áp và không thể ăn quá mặn. Giờ mới, nàng mua nó với giá vài triệu, chắc chắn là vậy, hoang phí xa xỉ. Áo cổ trễ rộng vai, để cho đồng nghiệp ngắm à, chứ anh không ưa chút nào.

Một lần hiếm hoi nọ, bác sĩ cất lời sau những trường thiêng mô tả mất ngủ của anh: “*Thế ai nói với anh là anh đã thức suốt mùa hè? Bộ anh không nghĩ chúng ta đang ở trong một giấc mơ dài sao? Biết đâu anh đã ngủ suốt mùa hè mà không hay đấy! Đôi thoại này đây, cuộc trị liệu này, hay cả cái ý định anh đến gặp tôi. Hay như anh nghĩ vợ đã tuyệt nhiên chỉ còn thù oán anh như một cái cây ác trong nhà... Lỡ chúng chỉ là một giấc mơ thì sao?*” Bác sĩ nói rồi cắn môi.

Cô bỏ ra ngoài. Song song với câu thoại của bác sĩ, trong đầu anh hiện ra cảnh vợ trở về nhà vùi mình ngủ say khướt, trên cổ còn dính một vệt đỏ của lực nào đó bên ngoài tác động, như cái hôn riết của một người khác. Có lẽ.

Như thể bừng tỉnh. Anh về nhà và suy nghĩ, liệu lúc này mình thức hay ngủ? Hoặc liệu cái dòng suy nghĩ rằng mình không ngủ được chỉ là một ảo giác mà mình bị lừa mê rơi vào? Cuộc trò chuyện cuối cùng đây va chạm vật lý với vợ chẳng lẽ cũng trong

— Khai Đơn —

giác ngủ? Cuộn tiền nàng ném xuống bàn, chúng mềm và lạnh. Lời nàng thốt ra, nó chứng minh khả năng rỗi ren của gia đình. Cả những đêm anh mất ngủ ngồi cạnh cửa sổ, hơi lạnh ve vãn cánh tay, và anh nhìn thấu tâm can đêm đen, không lẽ chỉ là một cơn mê mệt trường kỳ ảo ảnh?

Anh thấy máu bật ra môi. Anh cắn môi đến mặn đầy miệng. Anh vội vàng trở về nhà, đem theo ý nghĩ hoang mang tột độ và con quay cuồng nhiều phương hướng khủng khiếp. Cứ như trên một cỗ đu quay khổng lồ tốc độ cao, anh cố chiết tách từng nhánh ý nghĩ ra, khẳng định nó, tái khẳng định nó, sờ nắm nó, cảm thấy nó trên tay, trên cổ, trên vai, hay vòng quanh bụng. Những con mắt ngủ này không thể nào là mơ. Hay thực ra chúng là mơ, như cuộc cãi nhau thật sự của vợ và anh - to tiếng kinh hoàng nhất - là vợ anh thút thít khóc và anh ôm bảo anh yêu nàng, chứ tuyệt nhiên không phải là lời lê đao gươm mà nàng vung vẩy phi về phía anh. Hay như đêm không ngủ của anh, rõ ràng con đường trước cửa nhà mờ nhòe đi, không đúng tiêu cự với đôi mắt hoàn hảo mười trên mười của anh. Đây là bối cảnh tự tạo của điều giả, như kiểu khi mơ mình đi bộ đến đâu thì thành quách nhà cửa mọc lên đến đó, tạo thị hiếu và khung cảnh để anh tiếp cận phần mơ cho thật đầy đủ, tưởng tượng thật hoàn hảo để tin vào con mơ đó.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Anh ngồi đó ba đêm liền để chắc chắn cảm thấy cơn tỉnh táo của mình là có thật. Nhưng càng lúc con đường trước nhà càng nhèo đi như sương mù phủ kín, hay lấp đặt từ các pixel vụng về trên máy tính. Có lúc đoạn đường ra thẳng ngoài bị gãy, thay vào đó là một cánh cửa nâu nằm giữa thinh không chấn ngang. Anh thấy tim mình khó đập hơn, nặng nề và nghe rõ cách nó chầm chậm lê lết. Nhưng trong sâu đáy cổng bóng đêm, cơn rung bần bật của ý niệm kín trỗi nổi lên như tàu ngầm chiến đấu lù lù hiện ra từ hàng ngàn mét khơi nước biển khơi. Hôm nào kia nó chỉ là một nhiễu độ rung anh thầm đón nhận, giờ đã hóa thành lời hiệu triệu như một ca khúc quẩy đạp bạo tàn. Tay anh đã lạnh ngắt, không cảm thấy cả những sợi lông tơ mỏng dựng đứng lên vì khí lạnh ùa vào như nhiều tháng trước gõ cái xác khỏi bùn ngập kín.

Cuối cùng, kiệt sức vì mải mê đi trong cõi phân định mơ - thực, anh bèn thử nghiệm bằng cách “tạo dấu vết” để chắc chắn khẳng định mình chỉ đang trong một giấc ngủ dài hay mất ngủ. Chỉ có thứ gì mình tạo ra khi mình còn thức mới là thật, đúng không? Thế thì cứ thử tạo ra. Nếu mai chẳng còn dấu vết gì, thì chắc chắn mình đang mơ.

Nếu lực tác động của con người anh tạo ra thứ gì đó trong cõi đời này, thì hẳn nó phải còn nguyên y như thế. Anh nghĩ và thấy vùng khí màu đen bồng bềnh trồi lên, như con cá voi đen thẫm lảng

— Khai Đơn —

lặng trùm khói nghìn mét khói biển khơi để chụp vào không khí. Ý nghĩ thử nghiệm chiêm hữu anh như con cá đen đặc một khói. Vợ anh ngủ im lìm. Tóc nàng che kín mắt. Nàng còn đeo cả một cái bít mắt màu đen để khỏi nhìn thấy anh lù lù đi lại trong phòng ngủ “như một tên giết người” (lời của nàng).

Anh rã rời thân thể, đi vào bếp. Anh cân đo, tính độ dài. Anh thở dài để trút hết khói đau trong ngực ra, rồi quay gót về phòng. Anh chui vào chăn ấm cạnh vợ. Anh quỳ lên thân thể nàng như khi họ làm tình. Anh đã đo khá kỹ. Anh nhẹ nhàng cầm con dao dài và có mũi nhọn từ trên xuống ngực nàng, phía của trái tim. Thân nàng rung nhẹ, rồi dây lên từng đợt, rồi chìm hẳn trong im lặng. Anh nằm xuống cạnh nàng.

Lần đầu tiên anh nhắm mắt, lịm đi trong giấc ngủ say mềm mại. Trong cơn ngủ im lìm của đại dương, anh thấy mình bơi lên từ khe vực sâu ngàn mét và cố diễn đạt điều gì đó khi nước tràn vào khoang miệng. Im lìm không tiếng động.

Chỉ có giấc ngủ mới đủ sức tinh mịch và hiền hòa như vậy.

Giấc ngủ đó. Anh đã mất suốt một mùa hè bóng rát và đẫm mưa.

Khi tỉnh dậy, anh sẽ thấy tay mình hơi ướt dòng chất dịch màu đỏ đã khô tự bao giờ...



Tại sao cô mang túi nhỏ về nuôi?

Nhà Hạnh Phúc là tên một nhà báo đặt cho căn nhà của vợ chồng cô Kim Vân - vì nhà họ nằm sau lưng khu dân cư Hạnh Phúc, trên đường Nguyễn Văn Linh, Quận 7.

Bà Đoàn Thị Bé Lớn - bà của một đứa cháu sống ở ngôi nhà kể: "Thôi, cô để tôi gọi nó là cháu nội nuôi đi, đừng gọi là cháu ngoại nuôi, nhắc đến đau lòng lắm." Bà mở lời vậy, rồi kể vì sao bà đưa thẳng bé Trần Phước Hải vào Sài Gòn ở với cô Vân. Ngày trẻ bà chưa có con được, đi xin người ta cho đứa con gái.

— Khải Đơn —

Nuôi đến lớn, con gái bỏ nhà đi, khi quay về mang theo bé Hải.

Chồng bà nói đuổi hết ra đường. Bà lén lút tự lấy tiền nuôi cháu. Được mười hai tháng, cô con gái nuôi lại bỏ đi mất, bán luôn thằng bé cho đám giang hồ. Đến khi nó đau bệnh sắp chết, người mua Hải đem vứt nó trả lại bà. Bà chạy chữa, nuôi nó lớn, gọi là cháu ngoại. Nhưng chồng bà hết đấm đá thằng bé, dùng bay xây dựng đánh vào đầu nó, đến gí tay nó vào bô xe máy. Bà cháu chỉ biết khóc. Người quen bà, quen cô Ngô Thị Kim Vân, dắt hai người lại. Cô nhận Hải về nuôi, khi đầu nó có một nhát sẹo từ bay và cánh tay có sẹo lột da vì phỏng bô xe máy.

Ở nhà Hạnh Phúc, có ba mươi hai đứa trẻ với "hồ sơ" khổ đau và số má cõi như thằng Hải. Đứa mất mẹ, đứa có cha đi tù, đứa cả cha mẹ đi tù. Cô Vân kể: "*Tôi về đây mua nhà, đi ra ngoài thấy tụi nhỏ lăn lóc, hỏi cha mẹ gì chúng cũng bảo không có. Tôi theo tụi nó về mái hiên tụi nó ngủ, hỏi thì hàng xóm bảo đúng là không cha mẹ. Tôi lấm. Người ta đi làm công nhân xây dựng, hết công trình, vứt lại cả con rồi đi. Tôi có hai đứa con rồi, nhưng thôi cứ cho nó về ở chung. Tôi thích trẻ con lắm.*" Vậy là cô Vân và chú Hoàng nuôi tụi nhỏ tới giờ là tám năm. Hai đứa con ruột cũng trở thành anh chị của bọn nhóc.

Chiều mùa mưa Sài Gòn mưa to dữ lắm. Tôi chạy xe đến nhà họ. Cái xóm bên hông "khu đô thị Hạnh Phúc" ngập chìm trong nước cống, nước mưa,

Sài Gòn - thị thành hoang dại

rác rến. Ai mà ngờ, kế bên đại lộ Nguyễn Văn Linh, gần Đại học Quốc tế RMIT, gần bao nhiêu khu đô thị mới, mà có cả một khu nghèo ngắc ngoài, người ta ngồi nhìn nước bì bọp dâng lên quá nền nhà. Nhà Hạnh Phúc của cô Vân sạch sẽ, khang trang nhất cái xóm bùn lầy tới nóc ấy. Trong nhà cô Vân, mấy đứa bé nằm ôm nhau ngủ. Trời sạch con mưa, chú Hoàng bảo vợ: “*Anh đưa tụi nó đi đá banh chút!*” Rồi cả đám con trai trong nhà kéo ra cái sân phủ cát của một dự án gần đó, rộng mênh mông, chơi đá banh buổi chiều. Thằng nhỏ trong nhà đang ngủ cũng bật dậy: “*Mẹ ơi, mẹ cho con đi chơi không?*”

“*Con đi ra theo ba đi!*”

Cô Vân bảo: “*Thằng Tài đó, trời ơi, lúc mới về nó lì lắm đi thôi! Đứa nào đến đây cũng mất cái gì đó. Tụi nó lì lợm, không nói không rằng, không tin mình đâu.*”

“*Vậy làm sao cho nó tin cô?*”

“*Khi nó khóc, mình lại gân hỏi, khi nó ôm, mình thức chăm nó. Rồi nó cũng hiểu mình thương nó. Ôi, có lúc tôi nghĩ tôi cứ như người hâm ấy. Nhưng ở vây với nhau tám năm rồi đó!*”

“Chiêu trò” thuyết phục của cô Vân có vậy thôi. Thằng Tài hung hăng vì ba theo vợ mới. Thằng Hải bị ông đánh đập bạo hành. Đứa nào má Vân cũng chỉ có... một chiêu mà ngoan lành như giờ.

Nhà Hạnh Phúc không giống với những mái ấm, nhà mờ tôi từng đi thăm, với những em bé hau

— Khải Đơn —

háu hơi ấm, thèm được vuốt ve âu yếm (mà các cô giáo kể vì tụi nó thiếu tình thương). Ở đây, tụi nó nằm đọc Doreamon với nhau cả chiều mưa. Tụi nó lấy một con búp bê rồi giả làm bác sĩ, chăm chú khám bệnh cho búp bê. Căn nhà cấp bốn rộng cứ như mái nhà của bất cứ gia đình bình thường nào. Tụi nó vuốt đầu nhau, trùm chăn nhau, chứ không hau háu mắt nhìn đợi người lạ ghé thăm hay chờ xin xỏ cái gì. Ở đây, chắc chúng không thiếu hơi ấm nào hết.

Khi tôi hỏi bé Mẫn: “*Sao con không chơi lò cò với ai, mà chơi một mình?*”, Mẫn bảo em thích vậy đó. Xong Mẫn khoe cả ba chị em Mẫn ở đây với nhau. Bé Thảo chen vào: “*Nó không chơi với ai đâu, nhưng chơi với con đó!*”

Đối thoại giữa chúng làm tôi nhận ra chúng đã quên mất những vết nứt vỡ trong lòng, tự ráp lại làm anh chị em thương nhau thiệt tình. Hồi đến Mẫn, bà ngoại Mẫn kể: “*Mẹ nó bị tâm thần, bị người ta hiếp đẻ ra ba đứa. Cô Vân cho mẹ nó đi bệnh viện đẻ. Cô Vân nuôi cả ba đứa. Tôi bóc hột điều sao nuôi nổi tụi nó!*” Bà bảy mươi sáu tuổi, vẫn đang nhọc nhằn từng ngày ở Lí Lịch (Đồng Nai) đặng chăm con gái ốm bệnh.

Cô Vân khoe: “*Mẹ nó tâm thần đó. Mà ba đứa học giỏi dữ lắm!*”

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Bà Tươi ôm con Mẫn đang vùng vãy chơi lò cò trong lòng. Ai có thể nghĩ những thiên thần xinh đẹp này đã từng sinh ra từ một người mẹ tâm thần đi lõng nhõng và bị người ta cưỡng hiếp?

Nhà Hạnh Phúc là nhà, nơi tựi nhóc có thể bày tập vở ra sàn, trên bàn, ra bếp, vẽ viết linh tinh, chơi tô màu, nơi có một góc tựi thiếu niên lớn ngồi ôm đàn guitar hát nghêu ngao với nhau trong mưa, nơi có một khoảnh sân trời bao la, “ba” Hoàng chơi đá banh, hò hét hết cả hoàng hôn với lũ con trai trong nhà.

Bé Thảo dắt tôi đi ra sân bóng. Nó chỉ cô bé Nhi đang ngồi chờ bắt bóng bay về phía mình: “*Chị con đó cô. Chị con học giỏi nhất. Ngày xưa mẹ gửi nhà mẹ Vân, chị không chịu đi đâu. Mai sau mới đến. Tui con ở với mẹ bốn năm rồi.*”

Nó vừa đi vừa tự nói: “*Ở đây mây ông đá gà dữ lắm, đá hết buổi trưa, chiều đá tiếp. Mẹ Vân không cho tựi con ra ngoài chơi, khi nào đi chơi phải có mẹ, hoặc có ba Hoàng, có thầy giáo dắt đi. Còn không chơi trong sân thôi.*” Lúc đi ngang qua nhà hàng xóm, nó thò tay vô chậu cá mà cô kế bên vừa bắt đầy: “*Ở đây mưa to, nước lên, có cá rõ nhiều lắm đó cô!*”

Thảo thò tay vào chậu cá, nghịch nghịch con cá đang giãy nhảy. Tôi đứng giữa khoảng đồng mênh mông nước, ngập ngựa cỏ đầm lầy và rác, rồi ngoái về phía nhà cô Vân. Mái nhà ấy đúng là “siêu sao”

chốn này, sạch sẽ tinh tươm, kín cổng cao tường, che chắn cho một thứ tương lai mỏng manh xiết bao này...

Nhìn cách ba Hoàng căng sức chạy đua với đám con trai đang lớn, hò hét trên bãi cát, tôi ngạc nhiên vì duyên nợ của họ với những đứa con này: Công nhân đến làm khu đô thị, sanh tụi nó, rồi vứt lại vỉa hè, nên ba Hoàng má Vân ẵm chúng về làm con họ.

Con cái là duyên trời cho vậy...

Tại sao cậu yêu Sài Gòn?

Tôi là người chuyển giới. Mà cậu biết chuyển giới nghĩa là gì không? Nghĩa là tôi có thân thể một cô gái, nhưng tôi không hạnh phúc với thân thể này, tôi muốn mình là một người đàn ông.

Nơi tôi sinh ra là một thành phố nhỏ, nhỏ đến mức mọi người biết hết về nhau. Tôi luôn là trung tâm của một cuộc bàn luận nào đó. Người ta thảo luận về thân thể tôi, đồn thổi về tôi, nói về tôi. Họ nói cho cha tôi, mẹ tôi nghe.

Tôi có rắc rối với cha. Một lần ông đánh tôi rất nặng, cũng vì chuyện thân thể.

Tôi luôn nghĩ là nếu anh trai tôi gặp tai nạn gì cần thay nội tạng, chắc cha tôi sẽ đem luôn tôi ra xài để gắn cho anh được sống. Tôi cảm thấy bị đe dọa khi ở nhà. Ngạt thở. Mỗi ngày.

Tôi mất ngủ.

Tôi tìm cách tự tử. Một lần tôi mua rất nhiều thuốc ngủ và uống hết. Phải mất công đi mua ở rất nhiều tiệm thuốc mới mua đủ nhiều. Khi có mục đích, thế nào người ta cũng nghĩ ra cách để hành động.

— Khải Đơn —

Tôi cũng cắt tay, dùng dao lam, sau dùng cả dao
Thái Lan. Thân thể càng đau thì tôi càng thấy bên
trong mình bót đau khổ.

Mẹ tôi súc ruột tôi kịp trong lần uống thuốc ngủ.

Tôi mặc áo tay dài vì tay rất nhiều sẹo, cậu muốn
xem không?

Sau khi súc ruột rồi thì sẽ chẳng ai có ý định tự
tử nữa đâu. Yên tâm đi!

Tôi đậu đại học. Vào Sài Gòn.

Thật kỳ lạ. Lần đầu tiên không có ai dòm ngó
và tự hỏi tôi là trai hay gái. Không một ai đứng từ
xa rồi xâm xì về tôi như ở trường cấp ba. Không ai
thèm đến méc mẹ tôi là tôi thế nào. Tôi hoàn toàn an
toàn đấy. Ghê không?

Tôi thấy thoái mái, dễ chịu. Đi học cũng dễ chịu
nữa. Bạn bè chơi với tôi tự nhiên như thể là họ chấp
nhận tôi như vậy. Hay là họ chẳng quan tâm tôi là
cái gì nữa.

Tôi nói với mọi người tôi là người chuyển giới.
Không ai xâm xì. Cứ như thể ở Sài Gòn ai cũng
chuyển giới vậy. Tôi đã tỏ tình với bạn gái trong công
viên 30/4. Cả một buổi tối, tôi cố gắng mở miệng: “Tôi
muốn nói là...” thì ngay lập tức có một ai đó bán bánh
tráng nướng, bán nước, bán xoài nhảy vào họng tôi.
Cuối cùng tôi đó chả tỏ tình được gì ráo!

Nhưng tôi đã tỏ tình rồi. Bạn ấy nấu ăn giỏi.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Cách đây vài năm, tôi đã đi Ấn Độ một mình. Ba mẹ ra sức ngăn cản. Chuyến đi đó làm tôi thấy mình muốn sống chậm lại. Khi về Sài Gòn, tôi phát hiện ra mình không còn muốn lên bar ngồi, kiêm đại bạn nào đó về ngủ một đêm như trước nữa. Hồi đó, sáng nào tỉnh dậy tôi cũng thấy chán nản như địa ngục. Tôi chán bar, chán kiểu bất cần. Tôi muốn sống đàng hoàng.

Tôi vừa đi làm vừa đi học, suốt ngày cãi nhau với sếp, có khi tôi hỏi sao sếp không đuổi tôi đi mà thuê một đứa nào mới cho vừa lòng. Nhưng sếp không đuổi. Ở đây tôi không giống công tử ở nhà. Nhà có điều kiện chẳng cần làm gì cả, mẹ yêu lúc nào cũng săn sàng nuôi tôi cả đời. Mẹ yêu tôi lắm. Ở đây tôi vừa làm việc, rồi ráng lết tới lớp học đủ tín chỉ.

Tôi yêu Sài Gòn lắm. Nó kẹt xe, ồn ào, ngập, bẩn, cướp. Ấn Độ cũng thế thôi. Bạn tôi học ở Úc, ở Anh. Họ nói đô thị nào cũng vậy, cũng có vấn đề của nó. Tôi yêu Sài Gòn vì ở đây mọi người giúp tôi chẳng cần đòi lại. Thầy dạy tôi học. Bạn đồng nghiệp dạy tôi nghề. Ở trường bạn cùng lớp chẳng ai xầm xì gì về tôi. Giống như không ai quan tâm tôi con nhà giàu chuyển giới hay có ba mẹ làm to. Họ chỉ biết là tôi thôi. Tôi được là mình, không che giấu gì.

Sự im lặng vĩ đại

Trên bờ biển Cần Giờ, màu đêm đặc sánh như đè lên vai của cơn sóng. Cốc rượu của tôi chát chát, lạnh và có chút mùi của gió mặn. Biển không rõ mặt. Nó như một người khách ngồi chầu rìa trong cuộc nhậu cuối ngày. Đây là xó xỉnh cuối cùng của thành phố, nơi những người mệt mỏi đi tìm chính mình trong rừng sao, đường thăm, mưa biển và nước mặn.

Cái lạnh bị làm quá lên như trang phục lòe loẹt quá tay trong dạ tiệc buồn nản. Đây là biển Tây, chưa bao giờ nghe nói gió có thể lạnh buốt. Xa lạ.

Người khách lạ xuất hiện, tọp nốt ngum rượu và nói: “Ở đây, biển kỳ lạ lắm. Anh có muốn xem không? Ngoài đó có một sự im lặng vĩ đại, rực rỡ chưa ai từng thấy.”

Bóng tối trước mặt cười cợt với vẻ thản nhiên. Không nhìn rõ mặt anh, nhưng tôi đoán anh cũng đang cười cợt như vậy trước vẻ co rúm ngạc nhiên của tôi. Những ngôi nhà lem nhem sáng xung quanh như con mắt ma quái hiển thị đâu đó, hết xa và gần. Tôi đã đến tận nơi này, mang theo ước mong được cắt bỏ mình ra với phần còn lại của thế

Sài Gòn - thị thành hoang dại

giới. Tôi có kế hoạch rất rõ ràng. Khi trời nắng, tôi đi xuống biển, bơi một vòng thật đã cho các cơ kiệt sức. Tôi sẽ thả trôi mình và lắng nghe sự im lặng vĩ đại. Biển sẽ ở bên tôi, mãi mãi cùng sự im lặng mà nó tạo ra trong khói thủy tinh đặc sánh kỳ ảo.

Sự im lặng vĩ đại có tồn tại không? Một lần, tôi trò chuyện với người đàn ông già và thot chân làm bánh mì trong lò bánh ở sau lưng một trại cai nghiện. Ông trả những cái bánh cũ trên lò than bé tí đặt trước mặt, hòng làm bánh nóng lại như cái vỏ nó vừa ra lò ban sáng. Ông nói ở vị trí này, tôi có thể vừa ăn bánh, vừa nhìn về phía hồ. Trong tầm mắt, tôi thấy những thằng nhóc bơi qua sông. Con nghiện trốn đây. Hồ có hai dòng chảy quấn nhau ở giữa. Gần như tôi luôn biết chắc lúc nào những cánh tay sẽ lấp chắp với lên trời cao như tìm một sợi dây thòng xuống kéo chúng lên. Ở xa, tôi không nghe tiếng la hét, chỉ là những thân thể giãy giụa, tay chắp chói. Nhiều cánh tay ngập hình xăm. Xong. Mặt nước yên. Tôi một thằng. Khoảnh khắc đó đóng đinh thời gian vào một vùng vô hạn, không trước, không sau, không sống, không chết. Nó là ranh giới của cái vô cùng và cái kết thúc. Có lẽ, đó là sự im lặng vĩ đại không đáy duy nhất mà tôi thấy.

Có lẽ, cậu trai nghiện theo tiếng vẫy gọi của tự do và con thèm thuốc, đã bất chấp cả cái chết để bơi vào vùng chân trời giao nhau đó. Nếu đúng như người thợ bánh mì nói, có lẽ cậu đã tìm thấy sự im

— Khai Đơn —

lặng vĩ đại. Ngoài kia, sự im lặng vĩ đại vẫy gọi ta như món quà, một huân chương dành cho người dũng cảm bậc nhất.

Không bỏ lỡ cơ hội xác tín điều mình đi tìm, tôi vội vã theo người khách lạ bước xuống đợt sóng mỏng. Nước lạnh và đau như đá. Mặt cát mịn như lớp rau câu nguội sền sệt. Hàng triệu phiêu sinh vật nào đó đang len lỏi giữa những kẽ chân, làm quen với da thịt người, tò mò vọc lên chúng, và lấp kín bàn chân tôi trong lớp dịch đen ngòm. Trong một phim buôn kiều Nhật, cô gái bị những hạt muội đen trong căn nhà hoang phủ dần lên mình. Đến khi đầy ắp muội, cô hóa thành tro bụi và bay đi, làn tro màu đen như đống lửa của trái tim tàn. Phải đứng bao lâu ở đây thì lớp dịch mới ăn hết tôi như cô ấy?

Người lạ đi cạnh. Chân anh đẹp bờm bợp trong nước như một cuộc đe dọa trùng phạt biển. Có lẽ không có phiêu sinh vật hay làn tro tôi nào dưới chân anh.

Anh nói: “Tôi đã quên mất ánh sáng. Suốt mùa hè vừa rồi, tôi không còn nhớ ánh mặt trời nữa. Nó đã tách rời khỏi, không quan trọng, không có gì đáng giá. Tất cả chỉ bởi vì một đêm tôi đến đây, và chứng kiến cảnh tượng này. Sự im lặng vĩ đại lấp đầy tất cả cảm xúc và biến tôi thành trọn vẹn như thuở xa xăm, nơi loài người mang nguyên vẹn tâm tính lành lặn mà đẹp chân lên cõi đời.”

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Anh mào đầu như một nghệ sĩ. Đi nhanh hơn nữa ra xa. Tôi cảm thấy những con nghêu, con ốc rõ nét hơn dưới chân mình. Chân ngập sâu. Tôi thò tay ra khỏi túi áo, nhìn bàn tay mình. Tôi không thấy gì hết. Ánh mắt mù lòa của tôi bắt đầu tự động vẽ ra bàn tay và trán anh mình tay còn nguyên đó, cả sự tồn tại của mình cũng còn nguyên đó.

Thinh linh, một luồng ánh sáng mỏng như lưỡi dao cắt phăng bóng đêm đặc. Luồng sáng trắng xóa, mạnh như một quyền năng từ thế giới khác. Nó lừng lững rơi xung quanh, quét ánh mắt bạc của mình xuống cả vùng biển tối. Nước reo vui như những mảnh thủy tinh vụn bấy đang sóng sánh bay lên.

Tôi bị kích thích, rảo bước nhanh hơn.

Người lạ để mặc tôi đi như một con thiêu thân. Ánh sáng đó có vị ngọt, kích thích khủng khiếp. Tôi muốn thấy rõ nó, tôi muốn chạm vào, muốn thấy rõ nó là sinh vật gì.

Anh chộp lấy tay tôi, dồn mạnh, kéo tôi đứng chết trân tại chỗ. Luồng sáng xé lẹm bóng tối như cắt đôi mặt biển, quét ngang mặt tôi. Một bóng dáng người lom khom, vừa đi vừa nhặt, mải miết, chậm chạp. Trên đầu ông là một cái bóng đèn như đèn thợ mỏ. Ông đi qua chúng tôi, như thể chúng tôi là những cái bóng vô hình dạng. Ánh sáng gieo rắc trên mặt biển thành một quầng trắng vòng tròn rõ nét di động lừng lững trên nước. Sáng thăm thẳm.

Rồi tôi ngột ngạt. Ở đâu đó giữa cái vùng nửa chết, nửa sống này, phải chăng cũng là những hình sắc mà người đàn ông cố bơi giữa hai dòng nước nghiệt đang cảm thấy khi anh buông lỏng tay để tận hưởng sự im lặng vĩ đại?

Như một vị thần. Một vị thần với quầng sáng trên vai và đi rà quét bóng tối.

Người lạ ra dấu tay im lặng. Anh nắm tay tôi kéo đi. Chúng tôi chậm chạp đi theo dòng ánh sáng vô ngần lộng lẫy ấy.

Vị thần vục tay xuống nước đều đặn, rồi rút tay lên, cứ vài bước chân lại một lần cúi. Quầng sáng cũng thu lại rồi lan ra như phép biến hóa.

Từ bàn tay vục đáy nước, ông vớt lên những sợi mòng manh gì đó, mờ nhạt, rồi trút nó lên cái gánh cạnh vai. Có những sợi mờ tối, vài sợi lấp loáng.

Tai tôi dần bắt được những âm thanh kỳ lạ. Một tiếng khóc đứt quãng, một tiếng thở dài, chút bóng nước sôi, tiếng hét gãy gập thảm thiết, tiếng sụt sùi u sầu. Kêu cứu. Than vãn. Chia tay. Nội dung lấp đầy trong âm thanh.

Tiếng gọi càng lúc càng lớn, tôi đau đớn thấy chúng đang xuyên thủng óc mình. Tôi hãi hùng nắm chặt bàn tay ấm của Người Lạ.

Anh ấy thầm thì với tôi: “Ông ấy đêm nào cũng đi vớt những linh hồn chết đuối trên bãi biển này. Ông rải những oan ức vào vùng vô định, đẹp như vì sao, sáng

Sài Gòn - thị thành hoang dại

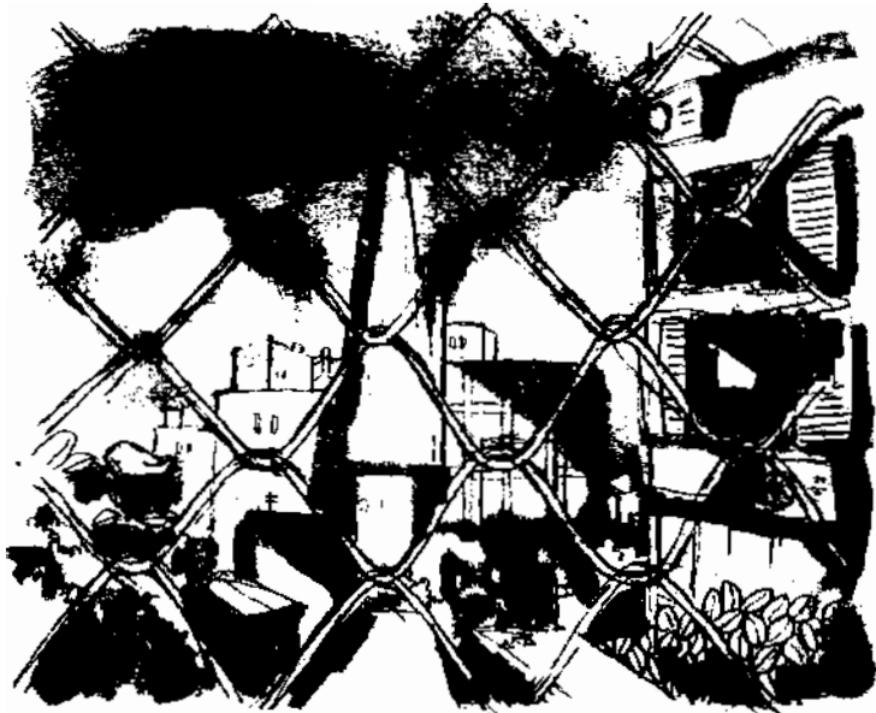
tươi và lấp lánh như tất cả tinh túy nhất mà con người thịt xác không bao giờ cảm thấy được. Tôi đã choáng ngợp và yêu tha thiết cảnh tượng này, đến mức không bao giờ muốn trở về nữa."

Bàn tay Người Lạ thót nhiên như một gọng kềm, anh gõ từng ngón tay tôi ra. Khi ngón cái của tôi đau buốt buông bỏ, tôi chợt nhận ra hình như anh không có mặt.

Và tôi rơi vào vùng im lặng vĩ đại. Nơi những linh hồn dù gào thét thành bao nhiêu âm vực, cũng không còn hề hấn chi nữa.

Hắn rồi, tôi đã tìm thấy sự hoàn nguyên của thứ âm thanh vĩ đại nhất - cơn im lặng đời đời.

KỶ NIỆM ĐÓNG ĐỊNH VÀO PHỐ



Nếu có một mùa thu...

Tôi nhớ nhiều mùa thu đã trôi qua trong thành phố như thoảng ngắn ngơ của người lạ. Sài Gòn chỉ thở một hơi thu khẽ khàng im tiếng, không ai kịp ngờ.

Bạn có thể chạm vào từng khoảnh lạnh ngắt ấy không, khi thấy vệt lá màu vàng rũ mình xuống những mặt đường cô đơn? Sự im lặng là tất cả những dư âm còn lại, sau một vài cái chết lặng lẽ của cỏ cây.

Tôi ngồi đâu đó trên một con đường dài tít tắp, không tiếng động và không bóng người lướt qua. Mùa thu chỉ là thinh không, sự yên lặng vô cùng, là được chạm vào mùi hơi của sương bay vướng vát lên cùng với mùi của lá cỏ và những bụi hoa dại ngoác ven đường. Khi ấy trời đã mười một giờ trưa, vẫn mỏng mềm như hạt nước mai.

Mùa thu, khi nỗi nhớ trở nên xôn xao mơ màng, tôi chỉ là một đứa bé đeo giày vào, đi loanh quanh trên mấy ngả đường xanh xao, tìm thử xem liệu các nỗi nhớ có kịp trở về, khi tôi quay lại với thực tại của mình.

— Khải Đơn —

Tôi nhớ một mùa thu nằm trên xe lửa, nhìn qua cửa sổ, thở dài, thấy tim mình thắt lại, cảnh trí trôi đi, trên khung hình rực rõ của một người đàn bà già vội vàng rời khỏi cái ghế đôi diện để ôm chầm lấy cháu.

Một mùa thu khác, tôi cười ngất ngưởng ở đèo cao, nắng lạnh trắng xóa và mắt tôi muôn vỡ thành trăm mảnh khi bị ánh mặt trời thổi vào đó cả một buổi chiều muộn.

Tôi không kịp nhớ ra mình, khi ngồi trên via hè đường Trương Định, uống một hớp cà phê với ánh nắng nóng rực khi lá vàng vẫn bay, tôi vừa trở về từ trời Bắc se lạnh dịu dàng. Tôi cúi mình, nước mắt rơi phũ phàng không kìm được.

Nắng gắt, gió mềm, lạnh tươm da. Mùa thành phố co lạnh, tim tôi xao động vừa yêu.

Sài Gòn - Chỉ là một giọt lệ rơi

Nước trên đường Nguyễn Hữu Cánh trào lấp hai bờ như đợt sóng xô, khi một chiếc xe hơi nào đó chậm rãi lướt qua. Ở giữa trung tâm đèn sáng lấp lánh từ nhiều cao ốc, con rực rõ của thành phố đã bị trung nước. Nó để lại trên mắt người bao oán hờn, bức dọc.

Khi thành phố mưa, người ở Sài Gòn đi trốn. Chúng tôi tìm cho mình những cái “tổ kén” của quán cà phê sạch sẽ, góc quán ăn đèn vàng ấm áp, chau đầu vào nhau, chờ nước rút. Không một ngôn lời nào thốt ra để phàn nàn, nhưng nước ngập tới tận cổ: Không ai muốn nhắc đến nhà, muốn về nhà. Cứ mùa mưa đến, lũ người ở trọ quên mất Sài Gòn là nhà, bởi không thể bơi qua biển nước mà vội kịp phòng giữa đêm lem luốc mệt nhoài.

Trên đài radio, khi tiếng “triều cường” vang lên, người đàn ông lập tức nghĩ chạy về nhà sớm, đón thật nhanh đứa con khỏi trường, để khỏi phải cõng nó trên cổ mà dắt chiếc xe ra khỏi dòng nước ngập.

— Khải Đơn —

Ánh đèn vàng sáng trưng từ trung tâm không đủ sức lu mờ đi cơn lo lắng trào lên cùng dòng nước. Như Bình Thạnh, như Cây Gõ, như Bến xe miền Tây, nơi cả chục ngàn người khắc khoải vì đêm nước lên, không thể về kịp nhà giữa cơn mưa lạnh run và dòng nước quyên nồng.

Khi đứng ngay giữa Xô Viết Nghệ Tĩnh, tôi bên cạnh một người đàn bà ôm con khóc ngần ngắt trong mưa. Vợ chồng đi chiếc xe tay ga, nước sâu đến mức trào vào ống xả. Đứng bất lực như thế trên một cái “ốc đảo” vỉa hè, họ đợi không biết bao giờ nước lùi khỏi phố. Cả chục cái “ốc đảo” như thế bao quanh bến xe gắn những đôi mắt khắc khoải chờ về nhà đến tội. Hai mươi hai giờ đêm, không ai kịp về nhà được cuộn mình trong chăn ấm. Có điện không khi phải rồ máy xe lên lao vào cơn điện giật ấy của dòng thủy triều? Đứng hỏi câu ác ý đó, khi phía Thủ Đức, Bình Dương tổ ấm ngoài kia chỉ có một con đường độc đạo để họ trở về nhà. Cách một dòng sông, ánh sáng lộng lẫy của Quận 1 không thể phủ lên cái bóng tối mà dòng nước sông Sài Gòn đang lung lung dâng lên bắt chấp tất cả. Những mùa triều cường thay phiên nhau phá vỡ giới hạn của cuộc hành xác.

Khi mưa, hãy nhớ ra thành phố mỏng manh đến thương. Xứ sở sạch sẽ, xô bồ trong đêm tối tiệc tùng ngoài bờ kè đã được thay bằng đêm thủy triều dài bất tận. Trong cuộc điện thoại gọi nhau, người ta

bất an dặn dò quãng ngập xe ch
anh phát thanh viên khô giọng
lại: "Vòng xoay ngập sâu, kẹt rất n.
của hàng ngàn con người ăn mặc
công sở từ sớm tinh mơ đã ngán
nước đen ngòm bùa vây từ mọi

Sài Gòn khi bì bõm trong n
chứng một cách hồn nhiên đây
đồng bằng và những dòng sông.
câu cuối cùng người ta vẫn mô tả
Bộ: Khi nước nổi, bì bõm đầy xu
điên điển. Ký ức kỳ quặc và xa
xa xứ cay đắng, bởi họ chỉ cực ch
cho kẹt xe chết mồ, cho ngập c
chết máy điên dại. Họ không liên
hỗn tạp và sầu muộn bất thường
cả cái nguồn gốc xưa tít mù rắn
phố bên sông. Ký ức của thành
năm trước từng có một Nguyễn
Thạnh từng là bờ sông, Thủ Thiê
dừa nước, hay Quận 7 cũng từng
cạnh sông.

Khi tắm mình trong chuỗi n
ngơ ra vì một chiếc xe hơi hồn
mình một trận nước phủ đầu ra tro, giật tan tành vi
một bà bán áo mưa quá lời hét giá một cái áo nylon
đến ba mươi ngàn, thôi đừng căm giận thành phố.

SÀI GÒN THỊ THÀNH HOANG DAI



Almun®

Tri thức triền tiến
DINHT BOOKS®
SHARING KNOWLEDGE, RECEIVE BELIEF

Hãy nhìn xuống con nước i oẹp tàn bạo, nghe thấy lời một người đi đổ rác, đẩy cái xe rõ to rõ nặng trong hẻm Bình Thạnh, mà gặp xe máy nào lao vô hẻm cũng phải hét to: “Đừng vô đó, sâu lấm, chết máy. Kiếm quán cà phê ngồi đi!”

Hay khi mình mệt kiêm nhẵn ngập trong khói xăng hôi đặc, hãy mừng vì những người đứng bên cạnh mình, có một chàng trai đã nhảy xuống xe đỡ cho một ông già bị nước xô mạnh mệt thăng bằng.

Hoặc lạc quan tếu hơn, thôi mình nhìn hàng chục con người đứng lau máy xe cho nhau cuối đường Nguyễn Hữu Cánh - đêm nay thành phố của họ không ngủ và cũng không đơn độc mệt mát.

Tự dung những người mải mê thổi máy xe ngẩng đầu lên, có tiếng cô gái đứng gần bật khóc không kìm nén. Ban nãy cô sợ hãi dòng nước như muốn dâng cao mãi, sợ hãi cái cảm giác bị vây mù, tù hãm với bao hiểm nguy rình rập dưới lòng đường. Tiếng nãc của cô biến tất cả thành một tràng dài im lặng thốn thức.

Hình như lúc này, bao người xa xôi đã ít yêu thành phố đi một chút.

Níu mãi quê mùa vào phố

Có những chung cư trong thành phố mọc lên. Chủ nhà đem mấy hộp rau mầm lên sân thượng trồng. Để có rau xanh. Để bót nhớ quê. Xứ thành phố này ngọt ngạt ai mà chịu nổi.

Người ta thương nhớ quê bằng nghìn lẻ một cách. Chuyện trồng rau đó mới chỉ là một chiêu thường trong số ấy. Bên Quận 2, cạnh những biệt thự sang trọng bậc nhất, vẫn có người rào giậu đâu ra đó, để thêm cái phi nước và gáo dừa ngoài cổng, rồi cứ thế phân luống trồng rau cải, kênh giàn mướp. Kế bên nhà siêu bụi ở phố siêu sang, là một cái miền quê nhỏ.

Có người phẫn nộ than thở rằng cái thành phố này thật là ngọt ngạt không chịu nổi, chẳng như quê mình, vậy là đánh xe hơi ra ngoài thành phố, hóng mùi lúa, hóng cỏ cây, hóng đồng xanh và chờ một bóng trâu nhởn nha đi về buổi chiều. Người ta giận thành phố ô nhiễm, thô bỉ quá. Người ta cười cả những đứa trẻ thành phố lớn lên cứ ngơ ngác ngác khi bạn bè nói về chuyện trồng lúa, chuyện có hàng xóm thân mật, chuyện con trâu con bò hình

— Khải Đơn —

dạng thế nào. Có lúc, người thành phố bơ vơ nếu lõi lót vào một vùng ký niệm mà họ thật... ngơ ngáo chưa hiểu gì.

Một chị thành phố kể rằng: “*Hồi nhỏ chị học Marie Curie, bạn bè ở Quận 5, Quận 3, Quận Gò Vấp... lung tung cả vì gia đình chuyển nhà. Nhưng mấy đứa bạn hồi xưa đạp xe đi ăn phá lấu giờ vẫn chạy xe máy đi ăn phá lấu với nhau.*” Bà bán phá lấu quen “tui nhỏ” từ thuở thiếu niên tới giờ, cũng vẫn xoa đầu gọi tui nó là mấy đứa lâu sao không ghé.

Có những phố buôn bán ở thành phố từ xưa xưa xưa xưa, nhà cửa cho thuê, gia chủ đi làm ăn hoặc ra nước ngoài, nên cũng chẳng có chuyện hàng xóm ra vào kể chuyện với nhau. Nhưng ngay cả khi chẳng hề quen biết gì nhau, thì một bữa nọ có thằng cướp xe máy vừa trèo lên xe của khách đậu trước cửa hàng nội thất, thì anh chủ nhà kế bên đã la toáng lên ầm ĩ. Cả phố nhào lại tóm thằng cướp - mà có cần chủ nhà hai bên quen biết gì nhau đâu. Bạn cười hề hề: “*Hổng có quen ai, ai mà biết làm gì, nhưng thấy chuyện thì vậy thôi.*” Người thành phố có những mối tình cảm khác, sống trong một nếp sinh hoạt khác, và họ “hàng xóm” theo một cách khác.

Người thành phố âu yếm với nhau cũng theo một cách khác. Bà cà phê âu yếm khách bằng cách rót thêm nửa cốc cà phê miễn phí, để “thằng nhỏ ngồi lâu hơn với bà. Nói chuyện hài quá mà!”. Ông xe ôm âu yếm theo cách cho thằng bạn ngồi bên kia

Sài Gòn - thị thành hoang dại

đường đọc ké tờ báo, hoặc đọc xong thì đổi lại cho lão đồng nghiệp. Thế là hai người đọc được những mây tờ báo lận. Nhà sư ở cái chùa đầu hẻm âu yếm bà ăn mày bằng cách mỗi tối gọi bà lại, cho bà một phần cơm gói sạch sẽ, đủ món nấu món canh, hoặc bữa nào cúng thì gọi bà vô chùa ăn luôn cho tiện nghỉ hơn bữa thường.

Những đôi yêu nhau ở thành phố, họ ra công viên, kiểm chõi nào tối một chút, ôm hôn nhau thắm thiết. Họ cũng có thể lên cầu Thủ Thiêm hóng gió, ôm nhau, gắn lên thành cầu một cái khóa tình yêu rồi ném chìa khóa xuống sông Sài Gòn, vậy là yêu đương. Họ chẳng có đồi trăng thơ mộng như ở quê, không có biển xanh rì rào cát trắng như xứ đảo. Nhưng chẳng vì thế người ta ngừng yêu nhau. Còn cái nhà nghỉ đáng ghét bao kẻ kỳ thị kia thì có tội tình gì, nếu như ở quê, vào tuổi cập kê người ta cũng “đưa nhau” ra bờ sông, ra bụi rơm, ra đinh đồi. Thành phố không có... đinh đồi thì đành... nhà nghỉ vậy thôi chứ biết sao bây giờ.

Kỷ niệm của những đứa trẻ thành phố cũng rực rõ như bất cứ cái quê mùa nào. Hồi nhỏ, cả đám anh em đẹp xe từ Quận 5 tới tận Hóc Môn thuê băng video phim chưởng về nhà coi hết cả tuần. Đi học về, cả đám con trai không thằng nào về, chạy ra công viên 30/4 chơi skateboard đến tối mịt mới thò mặt về nhà. Kinh hoàng là có chuyện mấy thằng lớn đầu têu cho cả đám đi “thám hiểm” chung cư

— Khải Đơn —

cũ cạnh nhà, coi có con ma nào đứng ở khúc tối cầu thang gạt chân rồi cười khanh khách bay đi không.

Trong lúc cuộc sống của những con người lớn nhỏ ấy vẫn xôn xao diễn ra trong trái tim của thành phố, lại có những người ác ý không hiểu nổi, sao cứ chửi thành phố bẩn thỉu, chửi thành phố lạnh lùng, bảo phố mà chẳng biết đến láng giềng, chẳng nhìn mặt người quen gì cả. Tệ hơn nữa, có người còn mua cả con gà trống, úp lồng để ngay giữa sân chung cư, bảo là ở quê vẫn làm thế, để nghe tiếng gà gáy cho bót nhớ quê. Còn con gà thì cứ lồng lộn “ị bậy” đầy cả cái hành lang. Người đi qua lắc đầu ngán ngẩm.

Sao đã về phố rồi, người ta mãi chẳng biết yêu thành phố, biết sống trọn trái tim với nó như những người phố xưa giờ? Sao họ cứ níu kéo hoài dư âm quê mùa kia lên tận những thang gác chung cư làm gì, để phố thì không vui, còn quê buồn tênh trong quãng nhớ ngút mùa không ngót?...

Hẹn hò dưới hàng cây bê tông

Cuối năm 2014, những cây cổ thụ cuối cùng trên đường Nguyễn Huệ bị hạ xuống. Hồi ấy, cứ đi bộ giữa nắng chang chang, nhìn người bán hàng rong bạc mặt ngồi xích vào một cửa hàng nào có máy lạnh phả ra, tôi mới chợt hiểu cây xanh đối đai với người như thế nào, và đáp lại, con người hành xử với chúng ra sao.

Gốc cây tròn vạt thẳng mặt cắt như trong quyển sách Sinh học - cứ đếm vòng tròn em sẽ biết tuổi của cây. Màu thâm sẫm, xỉn đen dần của gốc cây là khởi đầu cho phố đi bộ Nguyễn Huệ xinh đẹp bây giờ. Phố ấy giờ trẻ trung, đáng yêu quá, nhưng hàng cây mới khởi sinh lại nằm trong chậu vuông vẫn, hoặc thân hình quặt queo giăng giữa mó cây chống đỡ thân nó. Cây xanh như thời gian, con người không mua được.

Vườn Tao Đàn cũng vậy. Một thông báo vừa xuất hiện, sẽ chặt đi ba mươi ba cây xanh trên hai ngàn một trăm mét vuông đất của công viên cho nhà ga S2 tuyến Metro Bến Thành - Tham Lương.

— Khải Đơn —

Chuyện cũ viết về vườn Tao Đàn như vầy: Từ năm 1869, người Pháp xây một con đường tách vườn khỏi khu vực Dinh. Khi người Pháp rút đi, Dinh toàn quyền trở thành phủ Tổng thống. Và công viên được gọi là vườn Tao Đàn từ ấy. Hơn 146 năm đã qua, cái công viên có cuộc đời dài bằng một nửa vùng đất Sài Gòn - Gia Định. Nó chứa đựng gì trong ấy?

Dưới nước ảnh cũ xanh xao, ngoài vườn Tao Đàn xưa, người bán nước mía dùng chân đạp vòng quanh ra cốc nước mát sủi bọt mùa hè. Đứa trẻ con cầm quả bóng mặt thỏ tròn vo quay đầu nhìn máy ảnh ngo ngác. Trong những mùa xuân bất kể thời nào, cô gái mặc áo dài thả bay khi bước đi giữa hàng cây. Vườn Tao Đàn mang trong mình nó gương mặt chồng lấn của lịch sử. Bài chơi cho trẻ con ngày xưa dành cho con của tướng, sếp người Tây tóc vàng, mắt xanh, giờ là nơi hẹn hò chiêu muộn của các gia đình có con nhỏ đến thành phố mưu sinh.

Vài chục năm trước, công viên xôn xao với mấy cái hội chợ lô tô, giờ đây sôi nổi trong những mùa xuân có chợ hoa cây kiểng ngập màu sắc. Những bức ảnh gia đình xưa cũ bị vứt lại và thu gom trong chợ Dân Sinh, lúc nào cũng có cô gái áo dài, người đàn ông mặc đồ sơ mi hay bộ quân phục cũ, mỉm cười với hàng cây sau lưng của Tao Đàn. Tao Đàn thuở thắm thiết nhất là hàng cây thẳng vút song

Sài Gòn - thị thành hoang dại

song bầu trời với con đường Trương Công Định.
Màu xanh buốt mắt như tấm rèm cửa trời.

Lịch sử có ngàn cách để gọi tên và ghi dấu con người. Ai đó là anh hùng, xoay một vòng thành kẻ tội đồ muôn mặt. Nhưng hàng trăm gương mặt cây xanh túa ra trên trời cao chỉ có một hình sắc tuyệt đối, nó sống và tồn tại đơn sắc như một tự nhiên thủy chung quyết không thay lòng. Sau lưng anh lính chế độ cũ hay anh bộ đội Cụ Hồ vẫn chỉ có thảm màu xanh đắm mình vô tận đó. Vườn là lá phổi hay là linh hồn của thành phố?

Lý lẽ hùng hồn của phát triển bao giờ cũng đẹp hơn ông người già khăng khăng giữ một chuyện gì đó cũ mòn mỏi. Một phố đi bộ hiện đại, một metro tất yếu lịch sử, một thế hệ con người mưu cầu tuyệt đối vào vật chất do bàn tay mình dựng lên. Lý lẽ đó đủ thuyết phục để cây xanh cúi đầu nhường bước.

Chúng sẽ ra đi không may hối tiếc. Không có cây xanh nào lên tiếng phản đối ngoài Nguyễn Huệ, Tôn Đức Thắng. Sự ban phát thủy chung vô tận luôn đi kèm với lòng yên lặng chấp nhận mọi bi kịch giáng xuống. Cây xanh sẽ ra đi ở Tao Đàn, như ở bất cứ cái vườn nào khác nằm dưới bàn chân của thương xá, metro.

Trong bức ảnh selfie của thời hiện đại, ta trẻ trung, kiêu hãnh ca ngợi vẻ đẹp của chính mình bên cạnh những ánh đèn nhấp nháy của thương hiệu cao cấp với logo to khổng lồ dán giữa một tòa nhà

— Khải Đơn —

không giới hạn. Chúng ta đứng chờ cuộc hẹn tình yêu đầu tiên bên cạnh một hàng bánh Donut, dưới chân khôi cao ốc bê tông ngất trời. Chàng trai sẽ ngắm mái tóc của người yêu khi hai người cúi mặt mải mê điện thoại bên một khung cửa máy lạnh đóng kín của quán cà phê.

Những người tao nhã hẳn sẽ đi bộ cùng tình yêu của mình ngoài phố Nguyễn Huệ, tay nàng vuốt ve cành cây mảnh khảnh chìa ra từ một thân cây trong chậu mới xịt thuốc ra lá hồi đêm, bức ảnh của mùa hẹn hò yêu nhau được ta cùng nhau đứng cạnh một cây hoa sứ bé bỏng trong chậu. Vài tuần sau, cái cây trong ảnh có thể đã biến mất vì chết khô dưới trời nắng say của thành phố hay gãy ngang thân sau một trận mưa rào.

Không có một hàng cây nào làm chứng nhân cho bất kỳ điều gì nữa.

Con người không còn mưu cầu đến những dấu ấn vĩnh cửu của thời gian, như ở tuổi tám mươi trên chuyến bay hồi hương, ông già nói với con gái hãy dắt ông ra vườn Tao Đàm. Nơi đó, ông và người vợ đã mất đã chụp với nhau bức ảnh đứng gần trước ngày cưới nhau.

Trước hàng cây xanh, ông già rời nước mắt nhận mặt người thân quen cũ - là mấy cái cây rung rinh im lặng, chứng nhân cho tình yêu đã chia lìa của mình vì sự bất toàn của thời gian...

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Nguyễn Tất Nhiên có viết mấy câu thơ thế này và gọi tên “Hai hàng me ở đường Gia Long”:

*“Mỗi lòng người một lý lẽ bất an
Mỗi cuộc chêt, có một hình thức, khác
Mỗi đắm đuôi có một mâm gian ác
Mỗi đời tình, có một thú, chia ly
Chiều nắng âm thầm chào biệt lũ lá me
Lá me nhỏ, như nụ cười hai đứa, nhỏ.”*

Tôi ngờ rằng chỉ vài chục năm nữa, con người tựi mình không cần bât cứ một chứng nhân gì cho một tình yêu nào nữa cả.

Tim ta đã bât an từ khi đâm lòng phản trắc
những hàng cây...

Quà quê, tội nghiệp như giấc mơ chắp vá

Tôi vẫn còn nhớ một buổi sáng ở quê, khi bà bán xôi đẩy chiếc xe đạp lạch cách đi qua cửa nhà, vài đứa trẻ con xôn xao xin tiền mẹ, chạy theo bà, mua gói xôi giá vài ngàn đồng với tờ tiền nhau nát.

Những khoảnh khắc chợ quê hắn đã đi qua đôi mắt của mọi người cũng vậy. Tất tần tật những người nhập cư đi vào thành phố này đều mang theo trong tim một khoảnh gia sản quê mùa và giữ nó ở trong tim. Ở đó, đám trẻ con bu lầy một gánh bánh canh, húp tô nước ngọt lịm mùi thơm của cá, hoặc ngây ngây vì mùi gạo thơm phức từ thúng xôi nghi ngút khói.

Niềm hạnh phúc và ngọt ngào ấy đọng trong tim mỗi người giống như một cái phím trên cây đàn, chỉ cần nhấn vào đó, âm hưởng và mùi vị của trái tim lại rung lên đúng y như cao độ, trường độ vậy.

Cũng giống như một chiêu nọ, chị bạn tôi cầm cây đũa tre, thò vào cái đĩa bánh bột lọc được làm trong một nhà hàng cõi bụi ở Sài Gòn, cứ háo hức

Sài Gòn - thị thành hoang dại

tưởng nhớ đến “độ rung kỷ niệm” của đĩa bánh bột lọc được làm ở vùng quê xa tít mù nhà chị. Khi chị cắn vào con tôm, giống như một tay nhạc công ròm đòi lạc nhịp, con tôm không tươi và cũng chẳng tròn căng, thơm phức như trong cái gánh bánh của bà già nghèo khổ trong chợ quê ngày nào.

Lạc nhịp.

Thật là khổ sở.

Tôi mơ hồ nghĩ chẳng cứ gì chị mà bất cứ ai trong cái thành phố to khổng lồ này đều đang đeo những bẽ bàng nho nhỏ ấy kín đáo trong tim mình. Không ai kịp nói ra. Nó khóa tim mình kín bưng như một điện thờ buồn.

Tôi ăn một tô bánh canh trong quán xá bụi, với những muỗng nước lèo nhạt thêch, sắc lên mùi Knorr uân uẩn đầy cổ họng.

Tôi giờ gói lá một chiếc bánh chung, miệng cười ngọt ngọt khi nhìn những chiếc lá bên trong cũ dần và đầy cái mùi khó chịu của thứ đồ ăn đã gói vài ba ngày trước vẫn được đem lên mâm bày.

Tôi mở gói xôi ra và nhìn thấy những hạt gạo iu xiù dựa dẫm vào nhau trong một làn khói yếu ớt vì đã để xôi cả ngày chứ không phải bà hàng nấu xứng xôi tươi rồi háng háng đem ra chợ trong buổi sáng quê mùa hôm nào.

Buồn cười đến tội nghiệp những thằng tôi, đã lớn lên và mê mẩn bao nhiêu thứ quà ăn đầy miệng

— Khải Đơn —

ở quê nhà khắp chốn đi qua. Tôi thèm cháo trắng với tôm kho ở Hà Tiên. Tôi mê mẩn bánh canh Phan Rang. Tôi bị khuất phục bởi mấy cái bánh bò dừa của bà bán hàng trong cái chợ ngoài cù lao. Tôi cũng hớn hở hờ hờ ôm luôn tô mì Quảng to tướng và tô cơm hến vào lòng mà ăn lấy ăn để khi ngồi ở Huế và Hội An. Bao nhiêu niềm vui ấy, chỉ là một niềm tội nghiệp, trong bàn tay thô lậu và bẽ bàng của những hàng quán phố thị này.

Ở nhà hàng bánh canh trong phố, người ta bưng lên cho bạn một tô bánh canh to khổng lồ với những mảng nước lèo nhạt thêch đầy bột ngọt. Người ta lười nhác pha một loại mắm chỉ có mắm với nước cho cả chục món quà quê trong nhà hàng lớn. Người ta nấu một nồi xôi bán hai mươi tư giờ và cứ thế đổ lên, đổ lên cho đầy những lứa xôi mới, gạo cũ, lẫn lộn vào nhau. Người ta vứt vào nồi lẩu những con nghêu chết, bầy ốc bươu đã xanh xao hay con cá đã nằm trong tủ lạnh cả tuần lễ. Người ta bắc lên bếp nướng đám chân gà đã mềm rục rặc vì đẽ quá lâu quá sâu.

Người ta chung biển: Bánh xèo quê, bánh khọt quê, mì Quảng quê, xôi quê, bún đậu quê...

Quê: Thật là dễ bán dễ mua và dễ lừa những kẻ đem theo điện thờ hoài nhớ trong tim.

Ở trong ánh đèn nhà hàng mắc tiền - nơi sáu cái bánh bèo giá năm mươi ngàn - tôi tưởng tượng ra gương mặt vô hồn của những thợ nấu nhà hàng

Sài Gòn - thị thành hoang dại

phía sau. Chắc là họ không có ánh mắt lấp lánh giống bà bán xôi ở miền Tây. Họ không biết chút ngọt ngào nào như cô bán bánh canh thêm chút cá dầm cho đám trẻ ngồi xu bu quanh gánh ăn quà sáng. Họ không để ý đến lũ tôm ươn thui ươn thui nằm ệch ra và được dán vào cái bánh bột lọc dai đắng đắng - tính bốn mươi ngàn một đĩa.

Các bà đầu bếp ấy và các ông chủ nhà hàng ấy đã buôn bán và giàu có xiết bao dựa trên những ký úc ngọt ngào của hàng triệu con người xa xôi quê nhà tìm về phố kiếm ăn và cực khổ. Nhưng chắc là bao năm qua, họ vẫn chưa bao giờ thèm học cho được mùi vị tử tế của những người bán quà quê già nua, chẳng giỏi giang buôn bán gì và rất khờ khạo khi phục vụ đám khách trẻ con nhà quê nữa.

Họ không biết làm những cái bánh bột lọc trong suốt có con tôm tươi rói, không biết nấu một nồi phở, bún, bánh canh có nước dùng ngọt ngào thật sự tốn bao nhiêu công để nấu thành. Họ không già mớ đậu phộng mới rang với đường sao cho thơm phức để rắc lên món xôi nóng hổi.

Tử tế - thì chỉ bán xôi trong chợ đồng và kiếm ba ngàn một gói.

Ở nhà hàng - nhà hàng quê - người ta quên mất buôn bán sự tử tế và ngọt ngào.

Quê lắm!

Ngủ trên tay tiếng hát cuối cùng

Ở Sài Gòn, mình có thể gặp những người huyền
ảo như giấc mộng đẹp nhất, đến nỗi chỉ ước gì có
thể ngủ mơ mãi mãi để gặp nhau hoài. Dù mình có
ở giữa cõi đen tối nhất, con người ấy sẽ thắp sáng tất
cả bằng bản năng vô lý của họ. Thắp sáng cả mình.

Tôi bị vứt lại giữa đường Nguyễn Tri Phương,
Quận 5. Không còn nhớ nổi vì sao mình bơ vơ đến
vậy, nhưng tôi nhớ rõ mình bị vứt bỏ như một cái
lon bia thừa thãi không chốn về. Đi bộ cho hết một
đêm dài. Vai đeo ba lô. Lưng áo ướt đẫm vì bước
mãi không biết thực sự mình cần gì. Đó là lúc tôi
gặp Duy.

Duy đang hát như chống chọi lại với tiếng xe
máy rú mồi cuối ngày. Người đàn ông lưng to áo
xanh ngả nghiêng dập từng đợt đàn guitar theo
tiếng hát của Duy.

“Xe ôm không con?”

Ông ấy dừng đàn hỏi khi thấy tôi ngồi sụp
xuống ở bức tường gần đó. Lần lộn giữa bàn tay
đang dung đưa mê mải với cậu trai ấy là một ông

Sài Gòn - thị thành hoang dại

già mưu sinh không bao giờ ngoi tinh táo để tìm kiếm thêm chút tiền việc cuối ngày.

"Không xe ôm thì thôi, lại đây chơi!"

Tôi lại gần cậu và chú xe ôm.

*"Hãy ngồi xuống đây như loài cỏ tranh
Chen nhau từng hàng xoắn xuýt bên nhau
Vui chơi cuộc đời cỏ rác hôm nay."*

Tôi không kìm được mình, đã mở miệng ra, hát rất to với Duy. Sau này, tôi biết cậu tên Duy. Khoảnh khắc quan trọng vô tiền khoáng hậu đó đã khiến Duy chịu gắp lại tôi lần nữa. Sau này. Trong đời. Nói chúng tôi ngồi chỉ là vỉa hè Nguyễn Tri Phương, ám mùi bụi đường và chổng cho những thân hình người lò mò đợi đêm xuống để dọn tiệm vào ẩn nấp chốn kín bụng nào đó. Duy hát như cỏ dại, kêu mời người ta gia nhập vô cuộc đời không cần hiện thực và yêu đương vĩnh viễn của Lê Uyên Phương. Tặng người của Duy có thể hát đến cạn hơi thở, vượt qua tạo hóa, chiến thắng nghìn động cơ xe máy đang rú gào và giẫm đạp lên hơi sống tự nhiên hùng hồn của loài người. Người xe ôm ấy chơi vụng, nhưng say, chơi không biết mệt, và mê mải giọng Duy.

Một tuần hai lần, Duy đạp xe vài cây số đi tìm chú xe ôm. Ngồi hát khuya. Ông làm xe ôm, không thể vác đàn theo. Hai người đàn ông đi tìm nhau, đói khát âm thanh, tìm ra cho được phút ngồi thả cho dây thanh nhạc điệu được rung lên trong thanh quản.

— Khai Đơn —

Thành phố mười triệu người như gã nghệ nhân đồng hồ tinh vi, trước khi chế tác xong thời gian hữu hình, kịp chèn vào giữa các vòng xoay nghiên và bánh răng một sợi chỉ mỏng manh tạo ra âm tiếng. Duy chính là cái sợi chỉ khiêm khuyết và bạo lực đó, gõ cho thời gian ngừng lại mỗi khi tôi đi bộ trên vỉa hè. Tôi gõ giày, đổ mồ hôi, nắn đập vào vai hay bất kỳ va chạm hữu hình nào đều nhắc là Duy và tiếng hát của cậu cũng đã từng làm hệt như vậy với tôi. Chú xe ôm cười sảng khoái khoe chơi guitar được bằng cả hai tay, vì tay phải chú bị tật, phải luyện cả hai không chuột rút.

Duy hồn hển hát trong những âm vực trầm đắng, cao và thô lỗ đến mức không thể dụng công gọt dũa. Một sinh vật muốn chiến thắng máy móc, tạo ra một tuyên ngôn vượt lên âm thanh và những nguyên tắc ngặt nghèo của âm nhạc. Nhiều đêm tôi đi bộ với Duy về cửa nhà. Giày gõ trên bê tông, lời hát khan cổ vùng vẫy trên con đường vàng vọt đèn dẫn đến chung cư cũ mèm. Tôi muốn nói với cậu tôi muốn đánh cắp giọng hát ấy vĩnh viễn. Tôi sẽ mang nó về hiên nhà, treo ngoài cửa sổ. Tôi nằm ngủ trên bậc thềm khi trời mưa rơi, và nghe tiếng hát của cậu phá tan sự mơ hồ của ngày mưa gió.

Tôi chưa bao giờ kể với Duy về nơi mình ẩn nấp. Mà Duy cũng chẳng hỏi.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Mười chín tuổi - tôi gặp thần Chết trong tiệm tạp hóa hai mươi tư giờ. Ông bảo có thể cho tôi một chỗ nghỉ ngơi miễn phí. Tò mò và dũng cảm, tôi theo ông về nơi ông giúp đỡ. Tự nhiên như hơi thở, tôi ngủ tại Quán Trọ Thần Chết - thường gọi là Tổ Chim. Thỉnh thoảng tôi chiên trứng và xào rau cải. Chúng tôi ăn với nhau và ông nói về những ngày bận rộn sau đó của mình. Ông bảo tôi đừng hỏi những gì ông phải làm, mà cứ xào rau cải hoặc đi học.

*"Con xào rau cải hết như những ngày thơ ấu vậy.
Rau vẫn còn xanh, giòn và thơm cay."*

"Ông thấy ngon thật à?" Tôi bỏ rau vào miệng nhai, vẫn còn nghi ngờ lời khen đậm tính ngợi ca ấy.

Căn phòng Tổ Chim nằm trên đỉnh thành phố, mát mẻ. Có thể nhìn thấy bóng của những hàng me dày xanh thẳm bên dưới. Mắt có thể lấp loáng ngắm nhìn ánh sáng trộn vào dải lá me bay nhuyễn trong trời gió. Tôi yên tâm ngủ say. Hoặc tỉnh dậy đến trường. Thần Chết - như cách ông ta tự xưng - bận bịu nhiều việc và để mặc tôi thích làm gì thì làm với căn phòng. Qua cửa sổ trên đỉnh thành phố, tôi chứng kiến những phi vụ không tưởng của loài người bên dưới. Các đợt khóc lóc úc chế lồng lên bên dưới cầu thang. Cô gái đi ngang qua mặt tôi, than khóc trên gương mặt thành kính nguyện cầu. Máu rơi từ bàn tay xanh xao. Người đàn bà co mình ngủ trong nước mắt tràn mi, ôm đứa cháu lạnh buốt vào lòng. Sau đêm mưa thì thằng bé đã lịm. Cậu trai lang thang với đôi mắt đờ đẫn khờ dại đi vì bàn

— Khai Đơn —

tay cô gái trẻ lỏng lời đi sau tiếng thăng xe cùa vào
thân thể.

Thần Chết đã hào phóng ban phát một phần
quyền năng mà ông nắm giữ cho tôi - tôi chứng kiến
và phán đoán cái chết xảy ra với bất kỳ ai. Ở căn
phòng trên đỉnh thành phố, cái hữu hạn nằm gọn
trong tay - khi tôi biết cuộc đời vốn không thể kéo
dài hơn cái ranh giới ông chủ nhà trợ ban tặng hay
bỏ quên từng sinh thể. Nếu ông thấy cần, họ sẽ tự
ra đi. Hoặc muốn hư cấu tạo hình cho sinh động
cuộc chia lìa, ông biến hóa thành tai nạn. Ngày nào
đó bực dọc, hình như ông tạo ra các thảm sát. Khi
ngồi học bài trong Tổ Chim, tôi ngược nhìn qua cửa
sổ, thấy tiếng khóc và nước mắt người vương vãi
trên con đường chất ngất đón đau. Bước xuống cầu
thang đi học, tôi tách đôi trí não, dành một nửa để
nghĩ xem người ta làm gì trước con tắt thở không
cưỡng được, hoặc suy diễn xem hôm nay chủ nhà trợ
của tôi vui hay buồn, gây ra chuyện gì cho cái vòng
luân lưu của thành phố thênh thang bất tận này.

Mọi chuyện tưởng kết thúc khi tôi quyết làm
cho mình chết thử. Tôi dùng dao cắt vào mạch
máu cổ tay như trong phim. Máu không chảy vì tôi
không thể chết nếu đó chưa phải ý của ông. Chủ nhà
trợ bảo ông thương tôi như một đứa con và không
muốn tôi khờ dại. Lần đó ông khóc tu tu như một
đứa trẻ, áo xống xộc xệch, nón mũ quăng cả ra nền
nhà, để dựng tôi dậy từ cái tay thương tích nhúng
trong chậu nước.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

“Con không chịu được các tiếng khóc mà mình nghe thấy mỗi ngày. Con phát điên và héo rũ. Con muốn chết.”

“Còn ta đã quá cô đơn. Con sẽ bỏ ta đi như tất cả những người bạc bẽo khác đã vứt bỏ ta sao? Bỏ cả món rau xào màu xanh tươi roi ấy?”

“Tại sao con phải chịu trách nhiệm về ông? Ông chẳng là gì của con cả.”

“Ta xin lỗi. Ta chẳng là gì của con cả.”

Ông lui ra ngoài thềm ngồi như một con mèo già cô độc. Mưa to trút xuống. Cổ tay với một vết rách không ra máu của tôi hiện hữu kỳ cục như vết sẹo bất lực. Nó không đau. Tôi không thể chết. Thần Chết - mèo già - ngồi thui thủi không dám quay vào, hình như sợ tôi sẽ làm gì ngu ngốc thêm nữa. Tôi đành phải nói:

“Ông vào nhà đi. Cháu sẽ không làm vậy nữa. Nhưng cháu sẽ rời đi khi mệt mỏi. Cháu không muốn mình sẽ là một phiên bản kế tiếp của ông. Ông có hiểu cái cảm giác thấy đồng loại mình chết mỗi ngày không?”

Ông kiên trì gật đầu, mắt cụp xuống, rồi thâu cái nón lại. Bỏ đi. Ông vắng nhà suốt tuần đó. Tôi tưới cây hoa dừa treo lủng lẳng ngoài hiên và nghĩ tới ông, con mèo già ngồi thu lu đợi mưa. Có hôm, tôi sợ về Tổ Chim nên co ro ôm cặp ngủ trên thềm một hàng quần áo đóng cửa. Nằm ngửa ra để mắt chạm vào cửa sắt kín bưng, tôi thấy tim mình nặng như đá, tai nghe tiếng khua chân động trên phố, trong đầu cái nút “Chết” lại bật lên, để nghĩ về người sắp

— Khai Đơn —

đi ngang sẽ ngưng thở thế nào trong một bối cảnh hùng hồn thắt ngặt ra sao. Khi ở gần cái chết, mình cũng hóa thành một linh hồn tuyệt vọng.

Kiên trì lắm, cuối cùng tôi quyết bỏ Tổ Chim đi vì thấy nó đang tước dần của mình ý hướng hạnh phúc. Có những buổi chiều, tôi nhìn thấy cả thành phố tắm trong đợt máu me của trận cháy ngùn ngụt trong đêm, hoặc tim đập buốt nhức vì thấy cả nhiều thây người đổ xuống trên một dòng xe bị va chạm kinh hồn. Thần Chết biết buồn sao? Hay ông ta chỉ nói dối để tôi mềm lòng ở lại? Tôi đi suốt hai ngày trong mưa lạnh. Đến tối ngày thứ hai, bà bán cà phê phảy phảy quạt đuổi muỗi rồi gọi tôi, giọng tạnh lơ:

*"Vô đây nằm ngủ. Có cái ghế dựa cho đỡ mỏi nè.
Mày đi đâu về trễ vậy nhỉ?"*

"Dạ... con bỏ nhà..."

"Thôi, ngủ đi, sáng tui đón hàng tui gọi dậy."

Tôi ngủ một hơi trên cái ghế nhựa gấp của bà. Chưa có giấc nào ngon đến thế kể từ khi vào thành phố. Tôi nghe thấy cả hơi thở của mình đều và êm dịu như bông gòn vậy. Hoa dừa nở bừng trên Tổ Chim - giấc mơ báo hiệu. Tôi nghe tiếng người ta cười nói qua lại, đứa học trò chạy đến quán cơm tấm với bạn, ông xe ôm gọi bà hàng cho ly cà phê sáng. Người ta lật giờ báo hay, sôi nổi bàn bạc về chuyện điện nước, giấy tờ, cả chuyện triều cường quá trón mấy bữa mưa. Cỏ xanh lún phún trồi lên, lạc quan và mơ màng này trong tim tôi. Một đứa bé

Sài Gòn - thị thành hoang dại

chạy nhanh trên đồng cỏ ấy, cười nắc nẻ, rồi đưa tay vuốt ve trời xanh.

Khi tôi mở mắt, bà bán cà phê đã đẩy xe thuốc lá trôi ra rìa đường, ghế xếp ngay ngắn suốt dọc vỉa hè. Lá me linh lợi bay bay như một dàn đèn trang trí sáng tinh mơ. Lần đầu tiên tôi ngủ dậy mà không nghe tiếng khóc của loài người. Tôi càng quyết tâm rời bỏ Tổ Chim hơn cả.

Nhưng cũng vì đêm hôm lang thang, tôi gặp Duy. Tôi không tách được ý nghĩ rằng đến lúc nào đó cậu cũng sẽ tắt thở như bao người khác. Tôi sợ. Nên trở về Tổ Chim.



— Khai Đơn —

Ông chủ nhà trợ không hỏi tôi đã đi đâu bao nhiêu ngày tháng. Ông đã tưới hoa dừa nên bông có nở. Biết tôi né tránh, ông không ở trong phòng khi tôi có nhà, mà chỉ ngồi thu lu ngoài hiên cho đến khi có việc gì đó phải đi. Khi tôi đang chiên trứng dở tay, tôi đi ra thèm và chổng nạnh:

"Này, con không thích ông ngồi như vậy. Làm như con đuổi ông khỏi nhà không bằng? Đây là nhà ông cơ mà. Cả trời mưa ông cũng cứ ngồi thế à? Có món trứng chiên, ông muốn ăn cùng không?"

"..."

"Nếu ông cứ thích ngồi thế này thì kệ ông. Nhưng nếu ông hóa luôn thành con mèo thì nhìn có vẻ mỹ quan hơn đấy!"

Vậy là từ hôm đó, tôi thấy một con mèo lưng to ngồi thu lu ngoài cửa. Đôi khi con mèo nhìn mưa. Có lúc nó đi đâu mất vài ngày. Nhiều đêm học bài muộn, tôi thấy nó đi bộ trên mái nhà, rồi lững thững biến mất trong bóng đêm. Dạo gần đây, tôi không mơ thấy người khóc nữa.

Có đêm không ngủ được, tôi và Duy ngồi hát với nhau đến sáng trên sân thượng một chung cư. Có bao nhiêu điều để hát, ca ngợi đến khản giọng tình yêu, hay rên rỉ uất ức với những mối tình tan vỡ. Tụi tôi uống Coca. Duy bảo không nên uống quá

Sài Gòn - thị thành hoang dại

nhiều nước ngọt, bởi nước ngọt sinh ra là để làm cho não mình đông lại. Cậu có biết tại sao cả thế giới suy nghĩ giống nhau và sợ những điều giống nhau không? Bởi vì họ uống nước ngọt, não họ dần hóa thành một cái lon nhôm phong kín trong một chiếc khoen tròn. Chẳng còn chút hào hứng gì bên ngoài mó vò ve chai ấy nữa. Hãy uống nước lọc, chất lỏng không hình dạng và mặc sức cho trí tưởng tượng khôn cùng.

Duy dẫn tôi đi trong những hẻm sâu ngoài Bùi Viện, bên hông Chợ Lớn. Mấy con đường mỏng xíu, hẹp ngột thở vì mùi đồ ăn bay ra từ khung cửa sổ. Người ta nhìn nhau vô định từ khung cửa nhà quá gần đến mức có thể làm nhân chứng của sinh hoạt đời sống gia đình của nhau (chật hẹp quá, không nhìn đi đâu khác được). Bàn tay cậu bày trò với bóng tối trên khung tường nham nhở. Con quái vật chụp xuống từ trên không, chàng hiệp sĩ né qua một bên, vung gươm giáo hạ sát nó. Các ngón tay hắt bóng hóa thành sự rúng động của đêm tối. Đôi lần, tôi đòi hiệp sĩ phải biết trước khi nào con quái vật trò tới, không thể để nó cắn chàng dung sĩ bị thương. "Làm sao một vết thương có thể hạ sát một dung sĩ? Chúng ta cần các vết thương, người chinh phục thế giới không ai còn nguyên vẹn, giống như các anh hùng bộ lạc cổ xưa, thân thể họ đầy vết sẹo từ kẻ thù. Nhưng tại sao cậu lại lo lắng, hiệp sĩ không thể bị sao được đâu!" Duy phá lên

— Khai Đơn —

cười, hai bàn tay chập vào nhau cho đèn đường hắt to khổng lồ lên, như miệng rộng của quái vật đang cười chế giễu. Những con hẻm không có đáy, chúng chưa được hết mọi con đường, mờ bóng khổng lồ hay đôi khi tôi rùng mình thấy bóng một con mèo lung to đi bộ trên mái nhà.

Một lần, tôi tựa vào vai Duy, ngủ gật trên via hè. Co ro. Mưa rào. Khi chiếc taxi lướt ngang, vòng bánh của nó cuốn theo nước vũng như một cái máy thổi sương khói kinh người. Đêm tối vàng vọt. Từ góc chéo ngã tư, bốn gã đàn ông vây lấy một bóng người nhỏ thó. Chỉ sau vài phút, thây người đó ôm bụng quằn quại giữa những dáng người đứng lấy thế đá vào thân thể. Một ý nghĩ băng qua tâm trí như sợi dây xẹt điện lấp ló. Tôi đứng bật dậy như lò xo, hòng chạy lại đó ngăn cản một thảm kịch sắp ập tới. Người đó sẽ chết. Tôi biết vậy.

Thình lình, hai cánh tay khỏe như gọng kìm từ đâu đó bịt miệng tôi và kéo sâu tôi vào cái hốc của chỗ trú mưa. Tôi vùng vẫy. Duy ghì lấy tôi như cách con quái vật từ chiếc bóng của màn diễn chụp lấy hiệp sĩ. Cuộc đấm đá diễn ra tưởng đến hồi bất tận. Tôi ngạt thở. Tôi thấy mình bị bẫy trong cái Tổ Chim quán trọ - nằm nghe tiếng khóc của con người xa xôi bên dưới. Âm thanh bình bịch của những mũi giày nện vào thịt da người sắc nhọn hơn tiếng máy móc gầm rú hay động cơ xe ầm ào. Nó đập cùng với

Sài Gòn - thị thành hoang dại

nhip đậm của tim. Gây đau. Sợ. Và một dải của chất lỏng đậm màu chảy ra từ thân thể đã im hơi không buồn chống cự nữa.

Duy lỏng buông miệng tôi ra. Nước mắt đã nhòe ướt hai tay cậu. Hóa ra cái chết ở gần mình như thế.

Cái chết đến và vuốt lên lưng chúng ta như bàn tay của một người tình bí mật. Không thể chạy trốn nó. Nó làm đóng băng xương sống và sinh mệnh người. Tôi nhận biết cái chết gần như khi thè lưỡi liếm máu rỉ ra từ vết cắt trên cổ tay mình. Nhưng cảm nhận cái đau mà nó cắm phập vào tim mình thì chỉ đến hôm chứng kiến cuộc hành quyết man rợ của gót giày và thân thể người bất lực chịu trận đó, tôi mới nếm mùi. Tôi sẽ ở đâu khi Duy chết? Ai trong chúng tôi sẽ chứng kiến cuộc hành hương của người kia đến vô cùng? Tôi đã khóc đêm ngày mải miết trên Tổ Chim, và đợi ông ta bén mảng về. Thần Chết về và đậu trên cửa sổ nhìn vào nhà.

“Ông à, con muốn hỏi... con và Duy... ai sẽ...”

“Con không nhìn thấy cái chết của nó à?”

“Không, con chẳng thấy gì cả.”

Ông lo lắng đi ra ngoài, hóa thành con mèo và biến mất trong đêm.

Khi tôi tỉnh dậy. Thành phố khô ráp và nắng
hấp ngập khí thở. Trên đầu chõ ngủ, tôi thấy một
quả trứng màu trắng và một tờ giấy mỏng: "*Con yêu
giọng hát của nó đúng không? Ta đã thu tất cả vào đây.
Con có thể mang bên mình. Đừng đi tìm nó nữa. Con
không thể tìm thấy nó đâu.*"

Tôi đeo túi trên vai, để quả trứng vào trong. Rời
khỏi Tổ Chim, tôi chạy đi tìm Duy. Tiếng hát của cậu
vang lên lẩn trong từng sợi guitar mỏng hung hahn
dồn dập. Sợi đàn dường như đã bứt tung giữa quãng
căng sức. Thành phố âm vang khôn cùng trong tiếng
hát miên viễn bạo tàn của sức sống mà Duy đã dành
cho tôi suốt nhiều tháng rong chơi bên nhau.

Tôi chạy xuyên qua hàng cây, xuyên qua quán
cóc của bà má cà phê, xuyên qua khí trời và những
khối tường bê tông đại diện cho giới hạn. Tôi không
còn nghe bất cứ âm thanh nào trỗi dậy trong thành
phố nữa. Chỉ còn tiếng Duy hát. Tôi sẽ ở mãi trong
vùng không gian ấy, có khúc hát của tình yêu đã
mất, khúc tình tự tan hoang, lời thú nhận tình yêu
ngột ngạt.



Cà phê

Lần đầu tiên đến Sài Gòn, tôi uống ly cà phê mười một ngàn đồng trong công viên 30/4. Cà phê đặc, sánh, màu đen đậm. Cổ tôi rát. Năm tháng ngọt ngào nhuộm những ly cà phê đặt dưới nền via hè Hàn Thuyên. Cô bán hàng tay cầm tờ báo, miệng hỏi: "*Lấy báo lót ngồi không con?*"

Khi có bạn, cà phê chiêu cho chuyện bạn. Khi vắng thân thương, cô hàng gá vào chỗ ấy. Cô kể chuyện đậu xe ở đó bán ngày nhiêu ly. Cô hứa với đô thị sẽ quét via hè, dọn báo để được bán. Cô than ngày mưa dầm dề tháng Chín, ngập ngụatoi bời. Cây xanh tá lá bay. Cà phê như mồ hôi nước mắt đất trời. Cà phê đặc, hơi đắng và vẫn rất.

— Khai Đơn —

Người bán hàng đã bày trò gì để đơm thêm linh hồn vào chiếc ly giấy ngàn lần như một? Tôi không bỏ vỉa hè Hòn Thuyên tuần nào. Ở đây, giấc mơ đầu tiên của tôi được gọi tên, lần cãi nhau này lửa với anh em bạn bè, phút hội ngộ sau mùa hè xa cách, hay lần đầu tiên ôm chầm lấy anh - khi yêu.

Được những người Sài Gòn đón chuyện, tôi đã dành ra gần bảy năm trời để uống cà phê nơi thành phố. Có một chiều mỏi mệt vạ vật trong quán Galaxy nặng mùi thuốc lá và ám mây lạnh. Một sớm tinh mơ cười thành tiếng dưới chân cầu Thủ Thiêm trong hàng quán của anh sửa môtô ké thêm góc cà phê.

Một chiều ngồi khóc, chỉ ngồi khóc, khóc mãi không thôi sau cuộc chia tay mà mình là chủ mưu cho tất cả - ngoài một quán via hè tận bến xe miền Đông. Bà cà phê thô lỗ còn phải mũi lòng xót ruột hỏi nín đi, gì khóc ghê vậy. Cuộc cà phê bạc lòng trăn trở với thầy diễn ra hắn đã một ngàn lần. Thầy hút hết hai gói thuốc, con ngửi đủ hai gói thì thầy trò mình về. Càng học con càng thương thầy, con sợ cà phê hết, thuốc thành tro tàn và ta rời ghế.

Lại một sớm tinh mơ, ngồi sau lưng tượng Đức Mẹ ngoài nhà thờ uống một Beans, nghe một ai đó trẻ trong veo nói về ước vọng của họ. Mắt ngập ánh sáng. Niềm tin của họ như pha lê vót nhọn xuyên vào đời, nhìn vào tay, tôi thấy mình mờ nhòe, nhạt nhòa sâu muộn. Có đêm trăng ngoài bờ sông Sài Gòn, nghe bạn vỗ ngực bảo, chỗ này có mình tui

Sài Gòn - thị thành hoang dại

biết thôi, mà hông dám đáp mò lại là cà phê dở ẹc, nhưng thôi trăng sáng là được.

Bao nhiêu lần gặp gỡ, hàng vạn giờ nói vào tim nhau những lời riêng biệt, ly cà phê ở Sài Gòn giá mà như một cuốn phim, đã cắt lát thời gian của những kẻ xa quê lè loi muôn phần, rồi ghép lại bên chiếc bàn nhựa mỏng, nhêch nhác tình cờ, sang trọng hữu ý, hay chỉ là một lần duyên tình không cần sắp đặt. Nhân chứng của những hẹn hò.

Một nhân vật tôi từng phỏng vấn đã khóc khi nói về cà phê Sài Gòn của ông. Khúc nhạc bolero ảm rũ người thời 1980 lén lút vang lên trong quán kín đáo, tối tăm. Mặc đồ tây, áo sơ mi, ông và bao chàng trai khác cúi gầm mặt như say xỉn tối tăm sau một cuộc bể dâu tổn thương trường kỳ. Thời đó bolero cấm, tình yêu thành vết cào xé tâm can cũ kỹ và xa xỉ. Tuổi trẻ của ông mất hướng và bất an. Người già khác giơ tay làm lại dáng của cà phê Năm Dưỡng thời ông còn trẻ, kể rằng đó là cà phê vớ, kiểu pha cũ, nước nóng sùng sục, cà phê cũng nhạt thôi, nhưng là hẹn hò vậy, sáng nào cũng gọi nhau ra đó ngồi trước khi đi làm.

Ly cà phê đã hiện hữu ở Sài Gòn bao nhiêu năm? Trong những bình biến thình lình của bom đạn, hay những đổi thay chớp nhoáng của tinh thần. Một ngày nọ, có kẻ thình lình xuất hiện với một tuyên ngôn: *Cà phê phải có hai mươi phần trăm bắp mới ngon, mới sánh!* À, cái sánh ấy do bắp gây ra. Cô hàng

— Khải Đơn —

cà phê được tiêm nhiễm đâu đó về triết lý mới mẻ, biến hình cốc cà phê thành đặc sánh thơm lừng.

Cà phê phải thêm chút nước mắm mới dậy. Rang cà phê phải cho bơ Pháp vào mới ngon. Cà phê phải dùng đến hương vani này mới bắt. Cà phê giảm đi năm mươi phần trăm thô, cho thêm vào cho có lời. Cà phê... thô hạt cà phê làm gì, cứ bắp trộn với cái này, xay ra, thơm, sánh, đặc, lừng mũi chẳng chơi. Người hàng hóa chất dứ dứ can màu đen sánh sỏi thơm lừng trước mắt cô hàng. Cà phê nứt mẻ như lòng thành người thay đổi. Trái tim yêu nhau còn có lúc phản trắc. Cà phê chỉ là một cốc nước nguội, coi cho cuộc chuyện trò thơm tho. Không có gì không thể thỏa hiệp.

Cốc cà phê rát họng ngày xưa giờ đãng gắt đớn đau, thiêu đốt vòm miệng. Giọt đắng đen tròn trêu đùa như một mật ngũ dổi lừa, như người yêu bước đến trước mặt mà ta ngửi thấy hương thơm của cuộc ngoại tình đêm qua. Ta buồn. Mà không tả được. Ta gọi chanh tươi, Pepsi, cam vắt, để đáp trả lòng phản trắc bằng một sự phản trắc không hề kém cạnh. Ta mất cà phê rồi...

Một ngày nọ, bạn nhắn dòng chữ nhấp nháy: “*Chị ơi, em dắt chị đi cà phê vớ. Độc chiêu nha chị!*” Lòng tổn thương của kẻ ngoại tình vậy mà cũng si mê mà lê thân túi. Quán cũ gần Phan Đình Phùng. Ông già làm đúng động tác nhân vật xưa xưa kể, cà phê đúng bằng cái vớ mỏng nước sôi ùng ục. Cà phê bung ra, đơm một ngụm, nhẹ tênh, mỏng manh như nước. À, cái

Sài Gòn - thị thành hoang dại

con người thế này vẫn còn giữa Sài Gòn sao, đúng loại cà phê rẻ tiền, không thơm lắm, nhưng không chút hóa chất gì, không mùi vani, không đặc, chẳng sánh. Thứ nước thuần nhất, giá mềm, bình dân, và thành thật như một kỷ niệm không lần phản bội.

Nhiều năm tháng sau này, cái hạnh phúc miên man của một quán trang trí siêu đẹp, quán có mèo, quán truyện tranh, quán có sách, quán mơ, quán nhạc high-end, quán có cửa sổ mưa bay... hoàn toàn tan biến. Ta đã từng tìm kiếm bao nhiêu nơi cánh cửa sổ vay mượn để lần hồi chút lâng mạn mưa mùa mưa Sài Gòn? Ta đã từng ước mong được nắm tay bạn yêu trong một khung cảnh xinh đẹp kiểu trời Âu mê mải? Cho đến một ngày, ta nhận ra ly cà phê ngon thơm bậc nhất mình từng uống chỉ nằm ở hai nơi, trong một quán của em trai người bạn, kẻ đã dùng bao nhiêu năm tuổi trẻ chỉ để hiểu cà phê thơm hay ngon là gì. Ở đó, anh chủ chỉ cười nhã nhặn cho thêm bánh men thơm để cuộc cà phê không ngừng, đặt thêm hoa lên bàn và nói về loại cà phê anh mới mang đâu đó lại.

Ly cà phê ngon nhất còn lại là trong ngôi nhà cũ của thầy. Thầy xay cà phê hạt. Thầy châm nước sôi. Cà phê rơi nhẹ. Uống với nhau suốt nhiều tiếng đồng hồ. Như mọi lần, thầy hút hết mấy gói thuốc, con say thuốc, cà phê ngon ngắt lịm. Hay phải chăng người trò chuyện, đã làm thơm cà phê mãi mãi trong tâm trí mình?

Chuyến đi muộn

Chuyện chờ xe bus khiến tôi mệt mỏi. Chừng tám giờ tan sở, tôi ngồi vân vê cái đuôi cà vạt, đợi chuyến xe cuối ngày. Nó sẽ lù lù hiện ra từ bóng đêm như một quầng sáng huyền ảo từ thế giới khác ập đến.

Chừng bảy năm trước không có xe bus. Khi tôi ôm Kha chạy bộ qua từng cái hố lọt chân, lụa từng bước đặt giày, miệng đã liên tục lẩm bẩm cầu cho mình đừng ngã sấp xuống. Đừng. Gi cung được. Đừng ngã. Tôi chỉ xin Thượng đế cho mình không ngã trong buổi tối ấy. Cuối cùng thì Kha là đi. Mặt thằng bé lò rò mồ hôi từ mặt tôi nhiều xuống. Người ta trả Kha lại cho tôi, nói bế nó về. Con im lặng suốt từ lúc đi đến lúc về, đến cả lúc nằm yên được người khác đặt vào hộp gỗ nhỏ cho ngày đi.

Tôi không biết liệu trong cuộc đời từ đó về sau, mình có bao giờ cảm thấy chuyến chạy bộ có thể dài bất tận đến thế. Tôi ôm Kha trong lòng. Nó co móng dần lại như thu mình mãi mãi trở thành một người tí hon và không cần tôi biết đến sự tồn tại nữa. Ngực tôi lạnh ngắt, ướt đẫm. Thân thể con nằm

Sài Gòn - thị thành hoang dại

ngay ngực mình mà buốt nhức lạnh căm. Trong các đêm ngủ dài không cưỡng được, tôi luôn thấy ngực mình lạnh như đá lạnh, đặt tay lên cho bót đau, rồi chìm vào giấc mộng hung hahn rõ nét không ngờ. Con dùng hai tay cào rách ngực tôi, mở ra ở đó một lỗ trống hoác đen ngòm, rồi trèo vào trong biến mất.

Khi tỉnh dậy, mồ hôi ướt đẫm. Tôi không còn cảm thấy tóc của Quyên cọ vào cổ mình nữa. Em bỏ đi khi Kha bỏ chúng tôi. Tỉnh dậy, tôi luôn quờ quạng tìm thân thể em. Tôi tưởng mình quên mất cách thở, chỉ bằng cách chạm vào em, tôi mới có thể nhớ ra loài người biết thở vì mưu cầu được tồn tại mãi mãi trong sinh thể mình.

Trên tấm bưu thiếp dán vào cửa sổ, Kha thường ngắm nhìn say sưa và nói: "*Một ngày nào đó ba sẽ đưa con đến đây nhé.*" Đó là một bức tượng con thỏ khổng lồ với cặp đùi to hơn người đàn ông đứng cạnh đang so kè với nó. Sau lưng con thỏ là ngọn đồi xanh với cảm giác siêu thực. Một nghệ sĩ sắp đặt diên rồ nào đó của phuong Tây nghĩ ông ta có thể đem lại cảm giác diên rồ nhân tạo, khuấy động ngọn đồi và ngôi làng hàng trăm năm tuổi nhưng chưa bao giờ có gì thay đổi để chứng minh con người thực sự tồn tại hơn cả tự nhiên. Trong quyển tạp chí tôi đọc, ông ta và một nhóm kỹ thuật đã đem từng phần của con thỏ di chuyển lên ngọn đồi trong suốt một tháng ròng. Họ lắp đùi thỏ, thân, hai cái tai dài cho đến khi nó hóa thành bức tượng khổng

lồ màu trắng chiếm hữu đỉnh đồi xanh rợn ngợp. Bức tượng bị “hành hung” một tuần sau đó, cụ thể là dân làng kéo đến và họ dùng búa, rìu phá nát con thỏ. Nhà điêu khắc sắp đặt nói trên báo là ông ta bị “hành hung” và những kẻ “làm tổn thương” ông ta phải bị pháp luật trừng trị. Phần đó tôi không kể cho Kha. Tiếng thở của con đã chìm vào êm dịu, nhẹ nhàng khi tôi đọc đến phần đưa con thỏ khổng lồ lên đồi ra sao.

Xe bus đến trễ. Tôi nhìn đồng hồ: đã tám giờ bốn mươi lăm phút. Người đàn ông lớn tuổi to con ngồi gần tôi đã gục đầu xuống cái ba lô ông kê trên đùi và ngáy đều đều.

Sự chậm trễ biến loài người thành kẻ sống trường tồn trong ân hận. Người ta dành hết thời gian mình có trong đời để quay lượn và tra tấn tâm can bằng đoạn phim vẫn hồi thứ không thể đảo ngược. Không có đủ hạnh phúc để chiếm hữu hết hiệu quả làm việc của não. Quá khứ sẽ luôn tung ra từ một góc kẹt nào đó, thấm đầm nước mắt hoặc những đoạn nhập nhằng khốn khổ, chất vấn tôi vì sao điều đó lại xảy ra, viện ra hằng hà nguyên cớ để chúng không hiện hữu. Bất hạnh trở nên toàn vẹn, được nhắc nhở và đắp xây mỗi ngày.

Vài tháng sau, Quyên tỉnh dậy sau giấc ngủ dài. Em ôm chầm lấy tôi một cái ôm mướt mát quấn thắt. Khi vòng tay qua người em, tôi thấy lung bụng mình nhói lên. Em nói: “Em sẽ rời khỏi nhà. Từ hôm

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Kha đi, khi ôm anh ngủ em luôn tỉnh dậy giữa đêm, cảm thấy bụng mình lạnh ngắt, sờ tay xuống thì em luôn cảm thấy con nầm đó, giữa hai đứa mình y như trước. Nhưng tay em chạm vào thì con lạnh cứng như đá." Quyên ôm nguyên tôi như vậy mà nói. Tôi biết làm gì bây giờ...

Khi tôi quay về nhà vào tối muộn, tủ quần áo em đã trống tối ngòm như một vùng trời vô nghĩa trong sa mạc. Tôi để cửa tủ mở và nhìn vào ấy suốt nhiều tháng. Tưởng như vậy Quyên sẽ bước ra trở về. Hoặc đêm nào đó, tôi sẽ được gọi vào trong ấy, đóng tủ lại là thành một quan tài miên viễn cho ba chúng tôi - những viên gạch đã duyên phận đem nhau đến cõi trần này rồi đập nhau ra bể nát, rời vãi, xa nhau hoa hoắc.

Trong nhớ thương bạo tàn, tôi đã đi đến mọi nơi mà Quyên và tôi từng đến. Tôi không bao giờ gặp lại em nữa. Mà nếu gặp lại, tôi biết nói gì để em muốn quay lại mái nhà?

Trời bắt đầu mưa nặng hạt. Đèn màu trắng của trạm xe bus biến chúng tôi thành một quầng sáng bọc trong túi bóng của màn đêm đặc và ướt đẫm.

Từ dưới chiếc nón và gương mặt đang gục đầu, một giọng nói trầm đục vang lên: "Cậu muốn gặp lại quá khứ của mình đến thế sao?"

Xe bus đến. Ông ta đứng dậy, đôi mắt già mệt tròn sáng linh lợi hơn hẳn trước ánh đèn huy hoàng của chuyến xe. Trên xe trống trơn. Con mưa bên ngoài tối đen và mịt mù hơn, như thể chiếc

— Khải Đơn —

xe bus đang trôi đi trong một vùng chất lỏng đặc không định tính được. Tiếng máy rền lên êm ru, guồng cả khôi thép băng băng lao về trước. Đồng hồ chỉ chín giờ mười phút.

Tôi gục đầu lên ghế trước thiếp ngủ.

Mưa đậm vào cửa kính, xóa nhòa mái nhà hai bên đường. Trong đêm chạy bộ bảy năm trước, tôi cũng không nhìn rõ quang cảnh hai bên đường. Mồ hôi đầm đìa, tim tôi đậm như động vào lồng ngực. Nỗi sợ như cục u máu từ từ phình to ra từ ngực tôi, vị trí Kha đang áp người vào. Trong cuộc chạy bộ ấy, nếu tôi chạy nhanh, hắn người ta sẽ không lắc đầu trả con lại cho tôi. Nếu có xe bus... không... chỉ là nếu tôi chạy đủ nhanh...

“Cậu nghĩ mình sẽ thay đổi được quá khứ à? Và lỗi của bản thân cậu?”

Ông già đã ngồi ngay trước mặt, như thể ban nãy đã ngồi đối thoại với suy nghĩ trong đầu óc tôi, giờ lại gần để nói cho rõ. Tôi bối rối đến mức không nói được lên lời.

“Tôi... không biết...”

“Không, cậu nghĩ mình đủ sức thay đổi quá khứ. Mỗi đêm cậu đi làm về, ngồi chờ xe bus ở đây, tôi biết cậu luôn nghĩ mình có thể thay đổi được, lẽ ra có thể sửa lỗi lầm, lẽ ra có thể không để điều xấu nhất xảy ra, cậu nghĩ mình chưa cố gắng hết sức.”

“Không...”

Sài Gòn - thị thành hoang dại

"Cậu có muốn thử thay đổi nó không? Tôi có thể giúp."

Phổi tôi ngưng thở, bị áp chế trong cơn háo hức mong chờ và nỗi sợ dâng lên.

Ông ta hát hảm, ra hiệu tôi nhìn ra cửa. Màn mưa mỏng dần, để lộ một con đường hoang vu ngập tràn cỏ dại cao hơn đầu người hai bên. Xe bus lướt đi nhẹ nhàng như trong không gian trống rỗng, không còn con đường, không xóc, không có lần thăng lại hay né vật cản nào đó. Ai đó đang chạy bộ trong bóng tối. Tôi ngưng thở.

Tôi thấy chính mình bế Kha trên tay đang vật lộn với con đường hẹp. Người đàn ông trẻ trung đó đang lao đi như một sinh vật bất lực trước con đường không có điểm kết thúc ngoài kia.

"Tài xế. Dừng lại. Dừng lại. Dừng lại ngay cho tôi."

Tôi hé lén như điên dại. Ông tài xế đẹp thảng thản nhiên, như bất cứ chuyến xe bus bình thường nào khác với những hành khách thường xuyên lô trạm. Xe bus mở cửa.

"Đứng yên đây, tôi quay lại ngay."

Tôi nhảy từ trên xe xuống, lao lại chỗ người đàn ông - chính tôi - đang bế Kha và vật lộn với con đường đất đỏ vô nghĩa trước mặt.

Anh ta nhìn tôi - một phiên bản của chính tôi vào ngày tuyệt vọng cuối cùng trong đời. Tôi hé lén:

"Đưa Kha cho tôi. Tôi sẽ cứu con. Tôi có xe."

Tôi giằng thằng bé từ tay anh ta. Anh ta nhìn tôi, đôi mắt ấy tôi quen, nó là ánh nhìn tôi soi vào mỗi ngày kể từ sau đêm ở bệnh viện, mắt mát, yếu hèn, không dám nhìn thằng vào điểm nào đủ lâu trên mặt người đối diện. Ánh mắt ấy không mong chờ bất cứ gì.

Tôi bế Kha lên xe, bỏ lại anh ta giữa con đường tối đen.

"Bác tài, chạy đến bệnh viện cho tôi. Nhanh lên. Càng nhanh càng tốt."

Ông tài xế vội vàng đúng cảnh tượng cứu người mà các tài xế tham gia vào.

Xe lao đi. Tôi ôm Kha vào lòng. Tôi ôm chặt lấy con. Tôi muốn hơi ấm của mình sẽ làm cơ thể con ấm lại. Lông mi Kha dài cụp xuống. Gương mặt với làn da mềm mại và xanh xao. Con im lặng nằm ngoan trong lòng tôi. Tôi hứa sẽ đưa con đến đồi thỏ xanh ngắt in trong tâm bưu thiếp. Chưa có dân làng nào cầm rìu đến phá con thỏ khổng lồ ấy cả. Con biết thế. Tôi cũng biết thế.

Đã có xe, sẽ đến bệnh viện nhanh thôi, sẽ không còn ai có thể nói với tôi là đã trễ. Tôi sẽ không trễ thêm một lần nào nữa. Tôi nhìn ra cửa sổ. Tôi đen.

Rồi trên cửa sổ sáng dần. Gương mặt Quyên hiện ra đậm dần. Trong này, tôi đang ôm Kha...

Đó là một buổi sáng lạnh. Tôi và Quyên cãi nhau. Đó hẳn là lần cãi nhau thứ một ngàn lẻ một

Sài Gòn - thị thành hoang dại

của tôi và em. Quyên buộc tội tôi theo đuổi một người thứ ba. Tôi phản bội trong tuyệt vọng. Em gạt tất cả những món đồ trang điểm xinh đẹp từ trên bàn xuống. Một chai nước hoa bể tan tành trên nền gạch. Em ôm mặt khóc. Tôi ôm đầu đứng ở góc cửa phòng như một đứa bé chịu phạt. Chuyện gì đã xảy ra với chúng tôi vậy? Ngày cưới nhau, tôi đã mơ những buổi sáng tỉnh giấc, chúng tôi nằm bên nhau và nói về bản nhạc nghe dở, hay một bộ phim vừa xem tối hôm trước.

Quyên bồn chồn và lo lắng không hiểu được. Một con virus nào đó đã được tiêm vào em từ thế giới bên ngoài. Tôi thấy dấu chân và bàn tay em trong mọi thứ riêng tư nhất của mình. Một người bạn nói em gọi điện đến và tra hỏi có đúng là tôi đi uống với anh hai tuần trước không. Mọi người đều hỏi giữa chúng tôi xảy ra chuyện gì, em gần như đã quát qua điện thoại khi cố hỏi chính xác họ đã làm gì cùng tôi, ở đâu, lúc nào.

Quyên phong tỏa mọi thứ xung quanh tôi. Em nổi điên lên khi thấy tôi rời nhà quá sớm trong giờ làm. Em gây hấn, bỏ mặc hai cha con tôi trong bữa ăn khi một người đồng nghiệp nữ mang qua nhà cho Kha phần bánh kem đang dở mà cô ấy vừa làm sinh nhật cho con cô ở nhà. Em đến gặp mẹ tôi, anh em tôi, mẹ em, các chị gái và nói tôi đang theo đuổi một con “yêu nữ”. Và em sẽ vạch mặt cả hai. Trong

— Khải Đơn —

lần cãi nhau thứ một ngàn lẻ mấy đó, tôi thấy mình kiệt sức, không muốn nói thêm bất cứ điều gì nữa.

Cũng buổi sáng chai nước hoa vỡ trên sàn nhà, tôi và em mê mải phân bua, cãi cọ, gây hấn, tôi đã quên mình phải đến đón Kha.

Con người quá hữu hạn để hiểu được khi mình đang gây ra một thảm kịch gì trong chiều không gian này. Mắt và tai chỉ đủ sức phản ứng lại những gì đang va đập vào cơ thể và làm đau mình. Sự ích kỷ của con người chính là họ không có đủ minh triết để biết thứ mình đang xô đổ có thể là lực đẩy đầu tiên cho hằng hà thảm họa sau đó. Không có hối tiếc nào đủ lâu bởi người không hiểu chính mình là nguyên nhân của điều đau đớn sau đó. Tôi nhìn chai nước hoa vỡ và mùi hương băng bổ tù túng trong phòng ngủ. Tôi mở cửa phòng và bỏ Quyên lại một mình.

Từ khung cửa sổ gần đó. Kha của tôi ôm cắp đứng trên cửa lớp cùng bạn bè. Năm đó con học lớp lá lớn. Kha quỳ xuống với mấy đứa bạn cùng lớp. Một cô bé đang giữ cái thân cây đặt dưới hố, ba đứa con trai khác, trong đó có Kha, đang bốc từng nắm đất để vun lên cho cái cây. Những chiếc xe đi ra và đi vào. Từng đứa bạn chạy lại ôm chân cha mẹ, vẫy tay ra về. Từ khung cửa sổ xe bus, tôi nhìn thấy Kha cúp mắt khi đứa bạn cuối cùng ra về. Cái cây đã tự đứng thẳng được sau khi lũ bạn cùng vun đất.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Kha ngồi nhìn cái cây. Cô giáo gọi con vào ngồi trên ghế đợi trên hành lang lớp học. Cô vuốt tóc Kha. Cô nói gì đó, thằng bé cười tươi. Hai cô trò ngồi đó. Một khoảnh khắc, cô đi vào trong phòng học vì việc gì đó. Kha cụp mắt. Tôi tự hỏi lúc ấy mình và Quyên đang ở giai đoạn nào của cuộc cãi nhau?

Kha đứng dậy, chầm chậm đi lại con sông yên ả bên ngoài cổng trường. Con cầm theo cái bình nước đã cạn. Không chút lo lắng, con bước xuống từng bậc thang xi măng, tiến lại gần mặt nước. Con cố cuí người để vực được miệng bình xuống mặt nước.

Kha trượt chân. Nước sông màu nâu nuốt con vào thân thể nó.

Không một bóng người xung quanh. Tôi bật dậy khỏi ghế ngồi xe bus.

Trong tay tôi, con trai hóa thành bụi mịt mù. Bóng rát bàn tay.

Ông già nhìn tôi qua lớp kính trăng:

“Cậu có thể làm cát bụi hồi sinh không?”

Nước mắt trào xuống miệng. Xe bus ngừng hẳn. Tôi tỉnh dậy, ngẩng đầu, thấy ông già đang ôm chiếc ba lô kê trên đùi và tựa đầu vào cửa sổ ngủ.

Tôi bước xuống. Chiếc bus rồ máy phóng vào bóng đêm.

Giờ là tám giờ tối. Tôi phải đợi chuyến về nhà cuối cùng...

Vì ai cũng có một thời kỷ niệm... như khi Khánh Ly hát

Tôi biết có rất nhiều người không thể hiểu nỗi vì sao có những đứa trẻ vui mừng trong những câu hát của Khánh Ly, vui trong nỗi buồn, sự u uẩn và dẫn mình đi lạc trong thế giới tầm tã những bất ổn, tang thương.

Nhưng điều đó dễ hiểu lắm.

Nếu ai đã nghe Nguyễn Đình Toàn viết bài “Sài Gòn niềm nhớ không tên”, và trong ấy có viết:

“*Sài Gòn oi!*

Đâu những ngày mưa mùa khoác áo đi

Tay cầm tay nói nhỏ câu gì

Những quây hoa quán nhạc đêm vê

Còn rộn ràng giọng hát Khánh Ly...”

Thì chắc hiểu được vì sao bà được nhiều người nhắc đến.

Bà hiện diện trong một thời đại nở rộ của những danh ca sắc nước hương trời, giọng hát tuyệt mỹ

Sài Gòn - thị thành hoang dại

như Lê Uyên và Phương, như Hoàng Oanh, như... bà. Trong thế giới ấy, Khánh Ly cũng như những người đàn bà đẹp khác, hát hay, xinh gái và quyến rũ những khán giả trong cơn mê của câu hát buồn.

Bà xuất hiện trong một thời đại mà trong tự thân nó dồn nén quá nhiều những ẩn ức, sự nhạt nhòa của tuổi trẻ bị phai đi trong nước mắt chiến tranh, sự vô định của ngày mai, nỗi buồn của những yêu thương không lành hẹn, chỉ thui thủi trong những câu nhạc sến bất an, *ngày mai anh đi lính, em đợi đến bao giờ*.

Ở thời ấy, Khánh Ly và Trịnh Công Sơn cầm đàn hát ở công viên, cũng giống như Lê Uyên và Phương hát thành một cặp tình ca đẹp như mơ, cũng như Lam Phương và những tình khúc tài hoa đắng đót của ông. Thời ấy, tài nghệ nở rộ, ca khúc đẹp tươi.

Tạ Tỵ từng viết về Trịnh Công Sơn và bà thế này:

"Tiếng nhạc Trịnh Công Sơn đã gieo rắc nỗi ai oán giận hờn bàng bạc trong vòm cong âm thanh để trở thành niềm ám ảnh khôn nguôi ở mỗi lương tri hiện hữu. Cái vòm cong đó như một khung trời trong suốt, ở đây, mọi cảm xúc được thể hiện rõ ràng qua từng nét nhạc chập chờn, khắc khoải, với vóc dáng xanh xao, với đêm dài không ngủ, với nguồn vui chợt tắt trên môi, với dòng lệ hòa theo tiếng gào thét âm vọng tự cuôi trời máu lửa. [...]

Tiếng hát Khánh Ly có âm hưởng đặc biệt. Nó không cao vút, hoặc thanh thoát ở giọng hát bình thường. Nó

âm đục, vướng nghẹn như niêm vui chợt mất. Nó bâng khuâng như cơn mưa vội đến. Nó tuyệt vọng như cánh chim non bay lạc trong cơn giông tố mịt mù. Nó đâm mê giữa hơi thở chán chường. Nó khóc ngất rồi lịm chết trong nguồn đau vô hạn! Tiếng hát hờn như có pha rượu và khói thuốc của tiềng khuya quên ngủ. Nó rót vào hồn người những thanh âm nao núng ngây ngất!..."

Những tình yêu u buồn hay lạc quan khác trong tình ca Việt Nam vẫn còn nguyên vẹn. Thực lòng mà nói, tôi thích Vũ Thành An và Lê Uyên Phương hơn Trịnh Công Sơn, vì những yêu đương nhiều cung bậc và rộn ràng hơn cái tình yêu đơn điệu mà Trịnh Công Sơn đã viết trong các ca khúc tôi nghe đã lâu rồi, như *Điểm xưa*, hay *Cát bụi, Tuổi đá buồn*, đó là một thứ tình yêu kỳ quặc và nản chí.

Nhưng tôi không chán Khánh Ly, bởi vì bà còn là một cái gì đó lớn hơn là cặp đôi ca hát - sáng tác với Trịnh Công Sơn và những tình ca của ông. Bà là một phần của lịch sử mà người trẻ như chúng tôi không nhìn rõ mặt.

Có một lần, tôi xem một clip Khánh Ly hát trong công viên với Trịnh Công Sơn cầm đàn. Đó là tuổi trẻ, một thứ tuổi trẻ vô tư, yêu đời, một tháng năm người ta trút tất cả tâm sự ra trên ngón đàn và hàng chục người bên dưới lắng nghe như uống từng giọt của nỗi buồn. Giờ đây, chúng tôi cũng ngồi trong công viên hát, nhưng đã là một thời đại khác, tụi tôi uống cà phê, bị đô thị gí chạy trôi chết và nói về

Sài Gòn - thị thành hoang dại

những trò vui của mình. Sao hồi ấy người ta ngồi công viên và nói về những nỗi buồn? Bởi vì đó là một quãng khác của thời gian, với những con người đã ra đi và những cung bậc lịch sử đã phai mờ. Qua ca khúc mà Khánh Ly hát, qua cái giọng đục nghẹn của bà và qua cách bà đứng hát, tôi đã nhìn thấy những người xa xưa một chút.

Với những ca khúc Khánh Ly đã thể hiện, nó không chỉ là tình yêu, nó có cả nỗi buồn nghẹn của cuộc chinh chiến trước mặt. Trong tất cả các ca khúc của Trịnh Công Sơn về chiến tranh, đến tận bây giờ, tôi vẫn chỉ thấy Khánh Ly hát tốt nhất như:

"Xác người nằm trôi sông

Phơi trên ruộng đồng

Trên nóc nhà thành phố..."

Hay:

"Ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè

Ngựa hồng đã mỏi vó chết trên đồi quê hương

Còn có ai, không còn người

*Ôi nhân loại mặt trời và em tôi này đói mồi xin
thương người*

Ôi nhân loại mặt trời trong tôi..."

Hay:

"Nơi đây tôi chờ

Nơi kia anh chờ

— Khải Đơn —

Trong căn nhà nhỏ

Mẹ cũng ngồi chờ..."

Sự thống thiết cùng với giọng ca lạnh nhạt ấy đã quyết làm một, biến nó thành những quả đồi tro trọi, nơi có một người ngồi hát bơ vơ, để người nghe cũng bơ vơ, lạc lõng trong thứ sức mạnh vô cùng đã cuốn trôi những xác người và loài người đi theo nhịp đà lịch sử. Đó là thứ Khánh Ly đã để lại cho tôi nghe, trong những buổi tối của tuổi hai mươi, tôi ngồi trong căn phòng trọ của mình ở Thủ Đức, nghe và hết cơn mưa thì đã ngủ say tự bao giờ.

Sài Gòn này có Khánh Ly, cũng giống như có nhà thờ Đức Bà hay cái bưu điện thành phố vậy, không phải là cái gì đó hay nhất, thiên tài nhất, lộng lẫy nhất, mà chỉ là một thứ, khi cất lên tiếng hát hay khi hiện diện bất thần, người ta nhận ra: từng có một thời của nơi này như vậy.

Đó là thời của những đêm trong quán nhạc, của mưa chiều, của tiếng pháo rơi đâu đó ngoài Củ Chi, Hóc Môn, của những con người trai trẻ vội cất lên một bản nhạc sến buồn trong buổi chiều ra trận, qua radio bỗng nghĩ về cô gái mình quen. Thứ tình yêu và cuộc đời thị dân ấy, nó đã lấn vào với giọng hát Khánh Ly, giọng của thuốc lá, của một chất gây nghiện, của men tình và của tiếng đàn trong quán.

Bây giờ, ở những quán cà phê Sài Gòn già, người ta bật Khánh Ly, bật Lê Uyên Phương, bật Ngô Thụy

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Miên, Lam Phương. Tại sao họ không bật loại nhạc gì khác? Dễ hiểu thôi, có một giới người mờ điệu vẫn cần và thích tắm mình trong cái không khí lặng lẽ hồi ấy, sôi nổi như sóng ở trong lòng, nhưng yên ấm nhìn nhau bên những cốc cà phê sớm. Thành thị này đã qua cơn máu đạn, người đã sống và đã chết, nhưng có lẽ, tốt hơn là, mọi người vẫn được tự do nghe một khúc nhạc gợi cho họ nhớ về một thời buồn, yêu và mong manh. Người ta không chỉ nghe một bài hát hay hoặc dở nữa, người ta nghe một người bạn cùng thế hệ, kể một câu chuyện buồn về thời tuổi trẻ đã qua. Cuộc đời của chúng ta, ngẫm cho cùng thì sự hiện diện của mình đang đi cùng với những ký ức nào đẹp và sống động nhất còn vương lại trong tâm trí.

Và cái tuổi trẻ ấy, hít mùi khói bom, chênh vênh sống chết, ít người được ngồi cà phê vỉa hè xong cười ha hả như tụi tôi. Họ là một thế giới khác.

Hôm nay Sài Gòn mưa lầm, tôi nghe hai ca khúc cũ của bà, không phải do Trịnh Công Sơn sáng tác. Bà hát vẫn hay, dù là ca khúc của ai...

Mừng bà đã lại về Sài Gòn.



Bạn đã bao giờ khóc ở Sài Gòn chưa?

Người đàn ông ngồi trước tôi im lặng thật lâu khi nghe câu hỏi bật ra. Dường như phải cố gắng lắm để nhớ ra một chuyện đã sâu hun hút trong vùng dĩ vãng. Giờ thì anh kể:

“... Tôi đậu đại học, xong thì lên Sài Gòn luôn. Mấy thằng cùng xóm kiếm một cái phòng trọ thuê chung cho rẻ. Phòng trọ không có nhà tắm luôn, dùng chung cả khu.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Nhưng nghĩ là đi làm cả ngày, đêm về khuya cũng không còn ai tắm thì đến lượt mình vào phòng tắm cũng không bị kẹt. Sáu tháng con trai mười tám tuổi. Ban ngày cứ đâm đầu đại vào đâu đó kiếm việc làm.

Tôi kiếm ra việc làm bằng cách thấy một quán trà sữa, cứ thế mở cửa vào xin việc. Ngay sau đó, tôi lại kiếm ra một chỗ làm mới, cũng bằng cách đi thẳng vào một quán nhậu xin làm bảo vệ. Tôi làm ở quán nhậu đó một thời gian dài.

Có thời gian học tận Thủ Đức, tôi đạp xe xuống đó học, tôi đạp xe về Sài Gòn đi làm bảo vệ. Việc học xao nhãng. Nhưng tôi vẫn làm. Tôi là thẳng đàn ông mà. Lúc đó có cái sī diện phải tự lập, phải đàng hoàng, phải sống được không cần đến ai. Dần dần, mẩy đưa cùng quê, chung phòng trọ không kiểm được việc làm mà không ở lại học đã về quê. Tôi đơn độc hơn nhưng vẫn cắn răng chịu cực ngày đi học, tôi về có khi trực quán nhậu trắng đêm.

Nhưng sau đó, chủ nợ lương. Tới lúc nợ nhiều tháng quá, tôi dành nghỉ. Ngay sau đó, có một anh quen giới thiệu cho đi làm thợ hồ. Là sinh viên làm thợ hồ được mẩy cô chú thương lắm. Bưng gạch, đổ cát, đá... nhưng vác nặng các chú cũng làm cho chử không ép. Thời hai mươi tuổi, sức khỏe nghĩ lại thấy khủng khiếp. Tôi có thể làm cả buổi sáng, đến chiều đi học không thấy mệt hay sáng đạp xe xuống Thủ Đức, đêm đạp về đi làm cũng chẳng bao giờ đuối sức.

— Khải Đơn —

Làm phụ hồ kiếm cũng được. Tôi có tiền tự lo cho việc học ở Sài Gòn. Gần Tết, khi chuẩn bị về quê ăn Tết, tôi mới riết ráo đi đòi mấy tháng lương ở quán nhậu nợ. Có hôm đạp xe trời mưa, đạp tới tận nơi, mà người ta cứ khắt lân lêa, làm như muốn đuổi mình đi. Tiền không đòi được.

Thấy nhục. Nhục nhã. Rồi đi về.

Đi đòi nợ về, đạp xe, bàn đạp nặng, đêm khuya rồi cũng phải đạp đi đòi vì nghĩ sắp Tết muôn về quê có quà. Thấy nhân cách mình sao rẻ quá.

Tôi khóc.

Cuối cùng, sau không biết bao nhiêu lần đến đòi, chây mặt ra, chủ bảo vệ mới trả cho một triệu bảy trăm ngàn - không bằng một phần ba số tiền họ nợ. Nhưng Tết rồi, cũng chẳng biết bao giờ mới đòi được nên tôi cầm đại. Lần đầu tiên cầm số tiền mồ hôi nước mắt của mình mà tôi thấy chát đến thế.

Từ thời sinh viên đến giờ, tôi đã làm rất nhiều thứ để có tiền. Hết làm thợ hồ, tôi đi phát tờ rơi, không lại làm phục vụ ở quán cà phê. Cũng không hiểu bản năng thế nào, tôi luôn mở cửa đi thẳng vào tiệm nào đó hỏi xem có cần việc gì thuê mình không. Có nơi chẳng bao giờ để biển tuyển gì, nhưng khi mình vô xin lại có việc. Bảo vệ, giữ xe, rửa chén bát... chuyện gì làm cũng kiếm ra tiền.

Ở Sài Gòn này, từ ngày lên đây tôi chưa bao giờ chết đói. Mình cứ làm thì có tiền xài, tiền ăn. Hồi đi học lúc nào tôi cũng cố gắng đi kiếm việc gì đó làm để mình bận rộn, tự lo thân được.

Sài Gòn - thi thành hoang dại

Có một lần duy nhất thấy buồn, là ra trường tôi về một công ty làm. Đó là công việc thực sự đầu tiên khi có bằng tốt nghiệp. Khi ấy tôi yêu vị trí mình làm lắm dù trái ngành, mình sẽ bỏ thật nhiều công sức cho nó, cố gắng hết sức. Các anh chị trong phòng cũng rất tử tế, cố gắng. But Tất nhiên cả công ty đi ăn với nhau vui lắm. Tôi cũng tự hứa năm mới sẽ làm việc tốt hơn nữa.

Vậy mà sau đó phòng giải thể, mấy anh chị và cả tôi nghỉ việc hết... Tôi thấy buồn vì mình đã cố gắng hết sức mà không được thấy đứa con tinh thần ra đời, không thấy công việc có kết quả.

Nhưng tôi dễ quên. Sau đó lại có việc làm mới."

Vậy đó, ở Sài Gòn cũng có khi phải khóc...

Người chờ đợi thế kỷ

Tôi nghỉ tại một khách sạn nhỏ cạnh giao lộ ba tầng đường và sáu ngã rẽ khác nhau.

Căn nhà lút mình vào một hẻm nhỏ, bẻ cong vùng ôn ào không kiểm soát được bên ngoài. Tôi đến để gặp K. Khi anh nhắn qua Facebook “Anh yêu em” đến lần thứ một ngàn thì tôi đường đã được thôi miên đủ để chấp nhận lời hẹn hò thật đầu tiên. Yêu một người bằng ngôn từ đến một lúc nào đó, mình sẽ quên mất cả sự tồn tại của mình thì phải. Vì thế, tôi vội vàng đồng ý gặp anh.

Tôi đã chọn thành phố hẹn sau những lời kể của K về nơi này, nó nằm giữa noi hai chúng tôi sống. Tôi đến trước. K bảo anh sẽ đến. Và tôi sẽ nhận ra anh. Có vài lần giữa chuyến đi, tôi tự hỏi mình sẽ nhận ra anh bằng cách nào - khi tôi chưa từng thấy anh qua bất kỳ tấm ảnh? Hay anh sẽ là một gã đàn ông có mặt là màn hình laptop - đúng như cách phản chiếu đời thật của tình cảm này?

Cái khách sạn và ngã tư đường thì K chọn.

Người con trai ở quầy tiếp tân có mùi của biển và nắng dữ dội đâu đó ùa về:

Sài Gòn - thị thành hoang dại

*“Cô có cần dù không? Nhiều mây quá, mà gió lại
thổi vào, chắc sẽ mưa.”*

Tròng mắt màu đen to khuếch trương ý niệm về con mưa vô hình chưa có dấu hiệu nào xuất hiện. Con trai có mắt to nhìn thẳng luôn chứa sẵn một niềm u sầu giấu thật kín. Không thể nào biết được, khi ánh mắt họ quá mức kiên nhẫn chống trả lại yếu mềm bên trong.

Khi tôi quay trở về, cái dù đã gập ngược lại vì gió quá mạnh. Chân tôi bị treo vì cố chạy khỏi làn nước khổng lồ. Anh ngồi ở bộ bàn ghế gỗ sơn trắng, nhìn ra cơn mưa đang phủ kín tôi. Dáng ngồi của anh co rút, hệt một đứa bé xem mưa và đợi chờ một vô hình nào đó không biết ngày gặp lại.

Anh đứng dậy, chạy vào trong lấy khăn lớn, phủ lên đầu tóc tôi, ân cần vừa đủ của một người làm dịch vụ. Chúng tôi ngồi ngoài bộ bàn ghế trắng phau, im lặng đối thoại với dòng nước thác lũ đang chụp lên thành phố. Máy chậu xương rồng bé như món đồ hàng nằm thanh nhã trên bờ tường xếp gần nhau. Chậu hoa dùa đong đưa trên một khung cửa gỗ.

Có nắng xuyên qua mưa.

“Cô có bao giờ chờ đợi một ai mà không bao giờ hy vọng họ sẽ quay lại với mình không?”

Tôi giật mình, như âm thanh của một người ngoài đang chát vần trái tim mình từ tận bên trong.

“Không. Tôi không...” Tôi chối vì lý do tự vệ.

"Những người để kẻ khác chờ đợi thường không hiểu được sự thương tổn của thời gian nhàn rỗi."

"Nhưng khi ấy, cuộc gặp mặt không phải sẽ nồng nhiệt và ý nghĩa hơn sao?"

"Nồng nhiệt, ý nghĩa, mỉm cười, chỉ là người ngồi đợi cảm thấy. Kẻ kia không thấy gì đâu."

"Tôi không nghĩ vậy. Nếu cuộc hẹn có ý nghĩa với cả hai, thì cả hai đều chờ đợi nó."

"Bi kịch của người đợi là họ tưởng tượng quá nhiều vào điều phi lý ấy. Họ đâu phải là kẻ kia. Ngay cả ý nghĩa, chưa chắc nó đã là ý nghĩa với kẻ đến sau."

"Anh ghét chờ đợi vậy à?"

"Ô... không... xin lỗi cô. Tôi chỉ thấy khó thở trước những chiều mưa có nắng thế này. Nắng làm người ta nhìn rõ mọi thứ sau làn mưa, như vạch mặt vậy."

"Anh quen nhiều người chờ đợi à?"

"Công việc này nó vậy mà..."

"..."

Chúng tôi ngồi im, thiết lập một buổi hành đạo của chiều mưa. Cả hai ngồi nghiêm trang và con mưa thẳng thớm trút nước. Tôi nghĩ về K. Trong một tin nhắn cũ xưa từ thuở tôi mới gặp anh trên mạng: *"Một ngày nào đó mình sẽ gặp nhau trong cơn mưa. Anh yêu mưa. Có thể cho anh nắm tay em khi mình lạnh giá không?"*

"Thực ra tôi là một người chờ đợi."

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Người con trai tiếp tân cắt ngang câu ngỏ lời của K trong tim tôi.

"Khi đi ra ngoài giao lộ, cô có thấy một bến xe nhỏ nằm ở góc đường xa cuối cùng không? Có một cái biển nhỏ thôi. Ai không để ý thì không rõ nó là bến xe đâu. Bến xe đó đã nằm ở đây hai mươi mốt năm rồi. Người ta thay cái biển ba, bốn lần. Năm tôi bảy tuổi, là năm cái biển đầu tiên còn mới."

"À, tôi có biết đây là một giao lộ lâu đời. Người bạn tôi đã kể nơi này có từ xưa rồi, nên chúng tôi hẹn gặp nhau tại đây. Rất dễ nhận biết. Vậy là anh ấy nói thật."

"Cô biết không? Thời đó ở đây, không có ai nghĩ ra chuyện làm ăn gì cả. Chỉ là làm ruộng, sống qua ngày. Có bến xe. Chỗ này thành thị trấn. Hôm ấy tôi được đưa đến đây, ngồi đợi chuyến xe từ thủ đô về, mười ba tiếng mới có một chuyến. Nhưng người đặt tôi đi vẫn quyết rời nhà từ rất sớm. Thành ra chúng tôi ngồi im và chờ đợi.

Cha sê mặc áo màu xanh đậm. Giày bóng loáng. Và nón cứng rộng vành tuyệt đẹp. Mẹ tôi tả vậy. Con ngồi yên đây, ai rủ rê cũng không được đi. Tuyệt đối không nghe ai hỏi gì. Mẹ vào nhà người bạn lấy đồ ra đón cha. Con ngồi im, cha sê nhận ra con.

Tôi đã ngồi im năm mươi hai giờ đồng hồ. Chuyến xe thủ đô không đến. Mẹ cũng không quay lại. Tôi ngủ lịm đi và tỉnh dậy trong một góc phòng lạnh, nằm dưới đất, không chăn chiếu gì cả. Tôi giữ lời hứa, vẫn còn nhớ cha mặc áo xanh đậm, giày bóng và nón cứng."

— Khải Đơn —

... Cả hai chúng tôi im lặng giữa một hố thẳm bức bối. Đường như tôi đang nén vào mình hàng trăm câu hỏi theo hình mẫu câu chuyện mà tay tiếp tân này gieo vào đầu tôi: K có đến không? Chờ đợi làm gì? K có mong chờ tôi như tôi chờ anh không? K có ý gì khi gợi ý nơi hẹn gặp này? Hay anh sẽ không đến? Tại sao anh không cho tôi biết mặt? Hay anh sẽ bảo tôi đợi chờ và khoái trá cười cợt một mồi tình ảo diệu của từ vựng như kịch bản người tiếp tân vừa kể?

"Xin lỗi cô. Chỉ là trời mưa kiểu này làm tôi nhớ đến khi mình lịm đi năm bảy tuổi, mưa cũng trắng xóa thế này, và nắng chang chang. Tôi không có ý làm phiền."

"Khoan, rồi sao nữa? Cuộc chờ đợi của anh... ra sao?"

"Tôi vẫn chờ mà. Tôi chưa bao giờ rời khỏi đây. Tôi được ông chủ nhà nghỉ này ăm vê nhà và nuôi tôi. Ông hay kể lại là ông tính toán là tôi đã ngồi im suốt năm mươi hai giờ - trừ lúc đi vệ sinh trong một cái quán gần đó. Tôi luôn luôn tự hỏi là tại sao mẹ lại phải dặn dò kỹ lưỡng là tôi cần chờ đợi chi tiết đến vậy? Và chuyến xe từ thủ đô, nó đã không còn hoạt động cả vài tháng trước đó. Ai ở đây cũng biết. Cha tôi liệu có biết không? Hay vì nó không chạy nữa nên cha không vê?"

Khi ông chủ nhà nghỉ mất, ông để lại cho tôi ngôi nhà. Nhưng ông muốn tôi bán hết và dọn đi đâu đó cho yên tâm. Tôi cãi lời ông. Tôi nghĩ mình phải giữ lời hứa và chờ đợi. Thực ra mọi chuyện cũng không quan trọng lắm, cách người bảo tôi chờ đợi ấy. Tôi không màng nếu

Sài Gòn - thị thành hoang dại

họ chẳng mong chờ gì từ tôi, hay chẳng háo hức gì đón tôi. Mọi thứ có gì đâu. Tôi hiểu mà. Tôi hiểu."

"Anh này, tại sao anh không..."

"Cô hỏi là tại sao tôi không ngừng lại đúng không? Nếu tôi ngừng lại, tôi đã vi phạm cái gật đầu hôm ấy với mẹ. Nó là sát na vĩnh cửu duy nhất còn kết nối tôi với bà. Nó có nghĩa là tôi đã nghe đủ lời dặn dò của mẹ và quả thực ở khoảnh khắc đó tôi đã có đủ cha, mẹ và tôi. Cha tôi mặc áo xanh, mẹ quàng chiếc khăn lụa mỏng hoa văn màu đỏ và vàng. Tôi mặc bộ quần áo thun màu xám đen kiểu con trai. Sự chờ đợi trở thành vỏ bọc như lớp phim bằng nhôm để bảo tồn cuộc đoàn tụ đó vĩnh viễn. Cuối cùng, khi mở xé các suy nghĩ, tôi luôn cảm thấy mình có một gia đình..."

Tôi nhìn anh. Mắt to tròn thẳng đứng như một người đợi chờ bản lĩnh với cái vĩnh cửu đã biến mất từ thế kỷ nào.

"Vậy mình chờ đợi chỉ là để cho mình thôi. Anh呢? Nếu hôm đó anh mà không lịm đi, làm sao nhớ được cơn mưa có trộn nắng thế này?"

"Ừa, chắc vậy. Cô lạc quan quá. Cô tin vào chờ đợi hơn cả những người đã dành cả đời để chờ đợi như tôi nỉ?"

Anh đứng dậy, mỉm cười phớt qua, rồi chiếc ghế trắng tiện nghi để quay lại quây tiếp tân làm gì đó. Vừa ghi sổ, anh vừa hỏi:

"Phòng của cô là 302. Cô tên Lê phải không?"

"Vâng, tôi đi nghỉ, và chờ một người bạn. Còn anh tên gì?"

"K. Gọi tôi là K đi."

Đường về xa lăm

Ông sẽ ngủ ở đây, chính xác cái góc phố đấy, bên hông con chợ nhỏ. Ông khóa bánh cái xe máy vào cây cột biển báo hiệu đường. Và ngủ. Sương lẩn bụi lắng chìm như một lớp kim loại nặng rải từ đỉnh trời xuống. Có hàng ngàn người đang ngủ mà không có mái tôn trên đầu.

Ông gói những món đồ xa xỉ nhất mình có vào một cái túi được may lận sâu bên trong cái áo bên trong: điện thoại, cuộn tiền, chai dầu gió màu xanh. Động tác đó báo hiệu kết thúc ngày, sau mười sáu tiếng ông đứng giữa trời nóng hổi hay mưa rào, đón bắt từng cái vẫy tay hay cuộc trao đổi ngắn gọn của người khách lướt qua.

Trong giấc ngủ hàng đêm, ông sẽ bước xuống xe hai lần, khi vai và hông tê cứng vì trụ vững cứng đờ trên thân xe chống thẳng đứng. Không cần mở mắt. Ông chìm nhanh vào mê man khi nằm lại vị trí cũ. Trời lạnh cấu vào da thịt, nơi ngón chân lộ ra đầu mũi dép, hay nửa gương mặt khôn cắn nhăn cứng vì luyện trong trời thép nắng mưa không dứt.

Sài Gòn - thị thành hoang dại

Người xe ôm ngủ trên phố có những lanh đia riêng và ứng phó khác nhau với cái cảm giác “không nhà” mà mỗi đêm sẽ chụp phủ tâm trí của họ. Cuộc chuẩn bị giác đêm như chuyến cắm trại phiêu lưu ngắn ngủi và ẩn khuất những ký ức buồn không nói được.

Ông sẽ mơ về thằng con trai đã quay lưng chạy bộ khỏi nhà sau cái roi gỗ của ông vứt xuống. Đường như có chút chùn tay, ông hạ cây gỗ xuống, nhưng vội vàng vung lên để bảo vệ cái thành trì kiên cố của người đàn ông đầy sức mạnh trong cõi nhà bé nhỏ. Nó đi tuyệt nhiên không về. Dấu chân đường mờ dần. Cả đất sét cũng không thể giữ lâu được dấu người ấm khi tim họ lạnh và một mực không bao chừng muôn quay về hàn gắn. Ông đợi mãi ngoài hàng hiên, khi giàn mướp thăng bông lên vượt vòi, mướp đơm quả trĩu dài nhưng chai cứng dần trong hoài nhớ khôn nguôi. Người đàn bà kề vai ông lặng lẽ khóc im hơi, rồi bà phai đi như lớp phù sa nhạt khi không còn yêu thương vun xói. Bà chỉ còn nhắc về đứa con bỏ đi như vị đắng lời nguyền dành cho ông.

Một sớm bà rời nhà, cũng phai dấu chân mất biệt.

Ông đóng phen cửa, giật một quả mướp già, cắt thành hai vòng khoanh xơ mướp chà rửa, nhét vào túi, rồi phóng xe đi. Phen cửa chêm lỏng hững hờ. Gà không gáy sớm.

— Khải Đơn —

Ông về phố thị. Mỗi đêm có ánh đèn vàng vọt
khắc hẳn một dáng đàn bà lấp xấp bước cà thot,
ông sẽ mừng bụng như bà vẽ lo cơm chiêu, thằng
con gọi má phơi phói. Xong ông ngắn ra khi bóng
đêm lùi lại cho đèn phố, soi tò dáng người đeo mặt
người lạ. Không phải bà. Không có ai ở đây.

Ông ngủ ngoài phố để đợi những dáng người
đi qua, hy vọng đêm nào đó tìm thấy đứa con trai
hận cha lạc cõi xô bồ trở về, ông sẽ kịp làm tài xế
đưa rước nó, hay đợi bà vợ của ông cho duyên cáp
lại, ông đụng mặt bà nghe lòng sẽ xao động dồn
dập - chắc sẽ đủ cho một câu lời mở miệng xin lỗi.

Giác ngủ hàng đêm phơi thân giữa sương gió,
ông ngừng mơ.

Nhung kiến tạo hoài hoài những bóng người
thương trong đáy mắt.

Mọi thứ lại quyết không thành hiện thực.

Lạ nhỉ, tim chúng ta rồi sẽ đều thành lá khô và cành
gãy, phải không? Tôi băng hoàng ngắm nhìn các câu
thoại của một cuộc ghen tuông nước mắt. Tôi đứng nhìn
nắng tê vòi đâm ngang trời nhà thờ màu đỏ.

Tôi đã gõ sự mê si dại khờ của mình ra, để lại nơi đó.

Và ra về.

Từ đó, tôi không còn yêu như xưa...

MỤC LỤC

THỊ THÀNH HOANG DAI	7
• Xa mình thêm một chút.....	9
• Rực rỡ nhất Sài Gòn.....	12
• Không gắn bó, không quê hương	17
• Thanh niên cứng.....	21
• Ở Sài Gòn không có hổ đâu.....	24
• Tiệc bụi ở tiệm Circle K 24 giờ	28
• Gặp thần Chết trong tiệm tạp hóa 24/24	30
• Ăn sáng	38
• Hoa quỳnh bị giết trong một đêm	42
• Đàn bà vỉa hè.....	62
• Tổ Kén.....	67
SÀI GÒN - TẠI SAO ĐẾ YÊU?	72
• Yêu - Chiều Sài Gòn	73
• Tại sao anh bỏ lên Sài Gòn?.....	77
• Sương đi nhìn sách cũ	81
• Người lảng mạn vỉa hè	86
• Trà đá: Nước mát - lòng gầy	90

CHỢ GIẤC MƠ.....93

- Siêu thành phố 94
- Chợ giấc mơ 96
- Trong lễ hội hóa trang 100
- Ngủ kiếp đường 115
- Mẹ có thể nhét con vào bụng không? 118
- Mất ngủ trong cống ngầm đêm 121
- Tại sao cô mang túi nhỏ về nuôi? 131
- Tại sao cậu yêu Sài Gòn? 137
- Sự im lặng vĩ đại 140

KỶ NIỆM ĐÓNG ĐINH VÀO PHỐ146

- Nếu có một mùa thu 147
- Sài Gòn - Chỉ là một giọt lệ rơi 149
- Núi mài quê mùa vào phố 153
- Hẹn hò dưới hàng cây bê tông 157
- Quà quê, tội nghiệp như giấc mơ chắp vá 162
- Ngủ trên tay tiếng hát cuối cùng 166
- Cà phê 179
- Chuyến đi muộn 184
- Vì ai cũng có một thời kỷ niệm...
như khi Khánh Ly hát 194
- Bạn đã bao giờ khóc ở Sài Gòn chưa? 200
- Người chờ đợi thế kỷ 204
- Đường về xa lăm 210

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Số 39 Hàng Chuối - Hà Nội

ĐT: (04) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832

Fax: (04) 39712830. E-mail: nxbphunu@vnn.vn.

Website: www.nxbphunu.com.vn

Chi nhánh: 16 Alexandre de Rhodes - Q.1 - TP Hồ Chí Minh.

ĐT: (08) 38234806

DƠN VỊ LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH



Tạo tri thức nhận Niềm tin
DINHTI BOOKS
SHARING KNOWLEDGE, RECEIVE BELIEF

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐÌNH TỊ

Trụ sở chính:

Số 14 - A11 - KĐT Đầm Trầu - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội

ĐT: (+84)4. 39 334 889 Fax: (+84)4. 39 334 943

Website: www.dinhtibooks.com.vn

Email: contact@dinhtibooks.com.vn / sales_hn@dinhtibooks.com.vn

Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh:

134/29 Đào Duy Anh - Phường 9 - Q. Phú Nhuận - TP. HCM

ĐT: (+84)8. 38 446 287 Fax: (+84)8. 38 447 135

Email: sales_hcm@dinhtibooks.com.vn

SÀI GÒN THỊ THÀNH HOANG DAI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập: KHÚC THỊ HOA PHƯỢNG

Biên tập : NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH

Bìa và Minh họa : NGUYỄN THÀNH VŨ

Chế bản : THÙY DƯƠNG

Sửa bản in : PHẠM NHÀN

In 2000 cuốn khổ 13cm x 20,5cm - Tại Công ty CP in SAVINA

Đ/C: 22B Hai Bà Trưng - P. Tràng Tiền - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số ĐKXB: 3893-2015/CXBIPH/4-98/PN ngày 10-12-2015

Quyết định xuất bản của NXB Phụ nữ số: 806/QĐ-PN ngày 14-12-2015

Mã số ISBN: 978-604-56-3183-6

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2016.

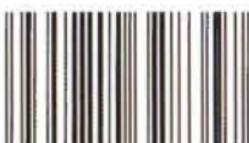
Bao con người đã cố gắng bút khỏi quê hương tìm đến Sài Gòn, chung sống với nhau trong cuộc mưu sinh dài vất và vả nặng nhọc.

Họ đã không kịp hỏi nhau liệu có ai là gốc ở Sài Gòn hay không, quê quán ở đâu. Họ không kịp dành thời gian để phân biệt đứa Sài Gòn, đứa không Sài Gòn, đứa nào chất, đứa nào gốc. Chất gốc là một thứ gì đó xa lạ và đầy khoe mẽ, tuyệt không phải do con người ở vùng đất này nghĩ ra.



Sự phù du của nguyên quán bị thổi tung thành tro bụi. Bắt cần lai lịch, giữa thành phố, khi nhìn mặt nhau, người ta nhìn nhau bằng hành xử nghề nghiệp, bằng cách chơi, bằng hệ quả tự họ ném trài và những đồi thoại không bao giờ kết thúc.

Lời xầm xì hổng nghĩa gốc tích không có chỗ dung thân. Chúng ta là người lạ của nhau mà.



Hãy cùng chúng tôi
bảo vệ quyền lợi của tác giả và bạn đọc
bằng cách nói KHÔNG với sách lậu.

AMun®

8 935212 328357
Giá: 69.000đ